

TẠP CHÍ



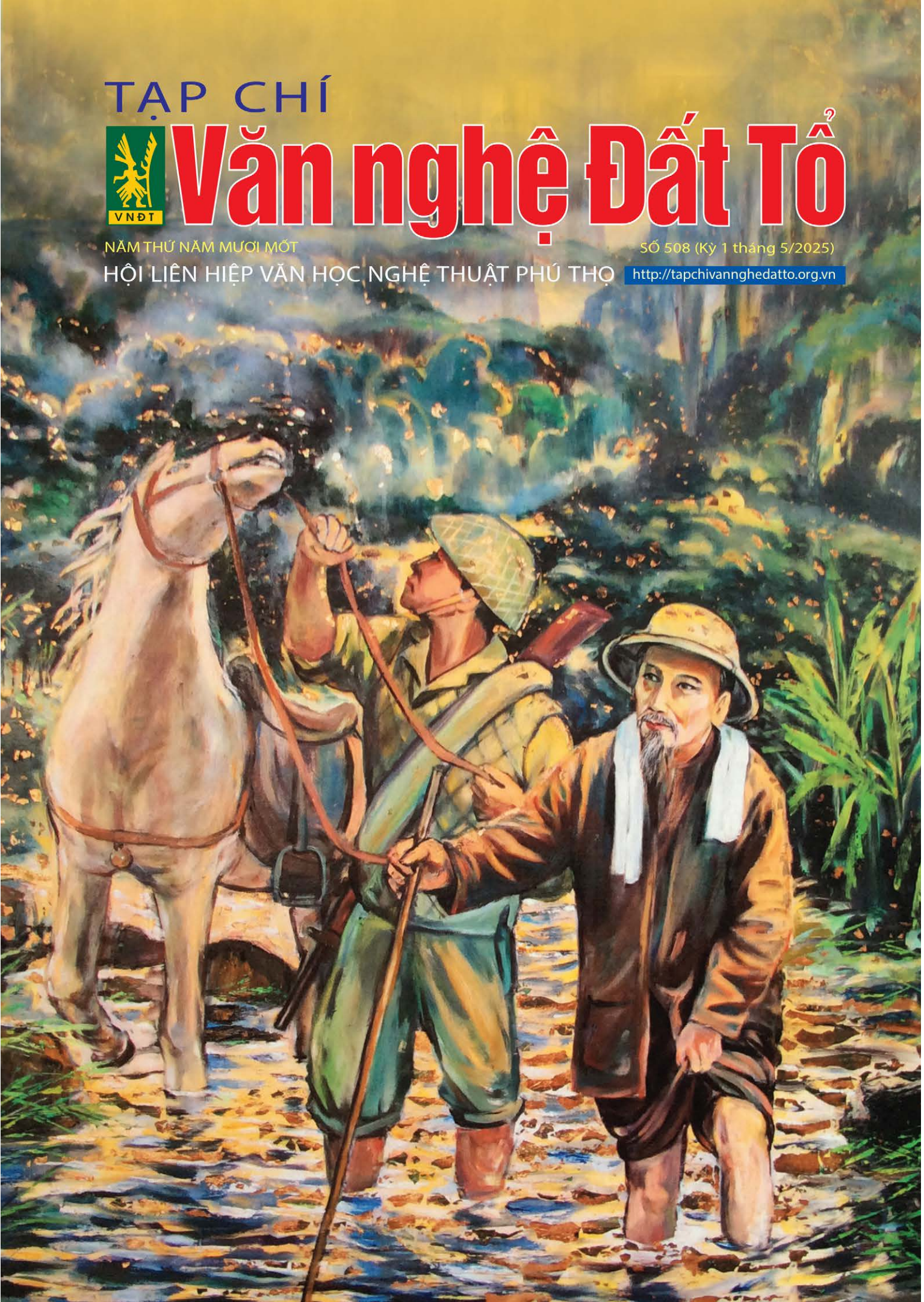
Văn nghệ Đất Tổ

NĂM THỨ NĂM MƯƠI MỐT

SỐ 508 (Kỳ 1 tháng 5/2025)

HỘI LIÊN HIỆP VĂN HỌC NGHỆ THUẬT PHÚ THO

<http://tapchivannghedatto.org.vn>



Mỹ thuật



Tranh cổ động: ĐỖ ANH QUẢNG



TẠP CHÍ



Văn nghệ Đất Tổ

<https://tapchivannghedatto.org.vn>

NĂM THỨ NĂM MƯƠI MỐT

SỐ 508

KỲ 1 THÁNG 5/2025

(Một tháng 2 kỳ)

TẠP CHÍ CỦA HỘI LIÊN HIỆP VĂN HỌC NGHỆ THUẬT PHÚ THỌ

**Chịu trách nhiệm xuất bản
CAO HỒNG PHƯƠNG**

**Tổng Biên tập
NGUYỄN THỊ HỒNG CHÍNH**

**Trị sự
THÙY DUNG**

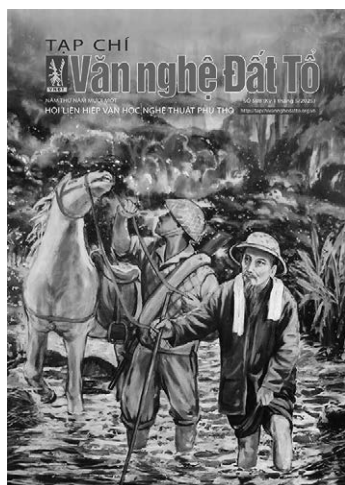
**Trình bày bìa, phụ bản
NGUYỄN HOA**

**Trình bày
NGUYỄN NGUYỆT**

**Tòa soạn: 160 - phố Lê Quý Đôn -
phường Gia Cẩm - T.p Việt Trì.
Điện thoại: (0210) 3816.945 -
(0210) 3811.984 - Email:
tapchivannghedatto@gmail.com.
Giấy phép xuất bản số: 486/GP-BTTTT
do Bộ Thông tin và Truyền thông
cấp ngày 10-10-2022.
In tại Công ty Cổ phần In Phú Thọ.**

TRONG SỐ NÀY

- Tháng Năm nhớ Bác Hồ **BAN BIÊN TẬP 7**
- 50 năm văn học nghệ thuật Phú Thọ -
Phát huy truyền thống cái nôi
của nền văn nghệ Việt Nam **ĐỖ NGỌC DŨNG 16**
- Hội nghị toàn quốc tổng kết 50 năm
nền văn học, nghệ thuật Việt Nam
sau ngày thống nhất đất nước **THU LÂM 39**
- Xuất bản, phát hành sách -
cầu nối tác giả và bạn đọc **CẨM SƠN 44**
- Phú Thọ đẩy mạnh Chương trình
"Xóa nhà tạm, nhà dột nát" **TRẦN LIÊN - THU LÂM 54**



● VĂN

- Màu chàm ở đồi đá trắng (truyện ngắn) LÂU VĂN MUA 5
- Âm thanh của mùa hè (truyện ngắn) TRẦN THỊ THANH TÚ 27
- Đồng đội (truyện ngắn) NGUYỄN HIỀN LƯƠNG 31

● THƠ

- Viên gạch hồng của Bác NGUYỄN ĐẠI DUẤN 12
- Con đường mang tên Bác TRẦN ĐÌNH NGÔN 13
- Tôi đã nghe bước hành quân năm ấy NGÔ TRỌNG NGHĨA 14
- Về thăm Pác Bó NGUYỄN HỒNG QUANG 15
- Thăm thăm lời ru NGUYỄN QUANG THUYỀN 28
- Mọc Châu ơi HÀ THÀNH 28
- Đường bay khởi nghiệp ĐỖ VĂN TỪ 29
- Tôi là Hồ Xuân Hương NGUYỄN ĐÌNH XÁN 30
- Đồng đội ơi! ĐOÀN HẢI HƯNG 40
- Tìm cha LÊ HOÀI PHƯƠNG 41
- Nắng và em 42
- Dáng liễu NGÔ THÁI 42
- Củi nổ cao nguyên TRẦN ANH NHÌ 42
- Xuân Lũng mới GIANG CHÂU 43

● GIỚI THIỆU - PHÊ BÌNH

- Hình tượng Bác Hồ qua Trường ca "Theo chân Bác" của Tố Hữu NGUYỄN ĐÌNH VỊ 47
- "Dáng đứng Việt Nam tạc vào thế kỷ" CHU THỊ HẢO 50
- "Ngọc" trong thơ Nguyễn Xuân Ngọc NGUYỄN HƯNG HẢI 52

● ÂM NHẠC

- Tỏa sáng Đất Tổ Hùng Vương (nhạc) NGÔ THANH TÙNG 59

● MỸ THUẬT - NHIẾP ẢNH

- Bìa 1: Tranh **Bác Hồ đi chiến dịch Cao Bắc Lạng** của NGÔ QUANG NAM.
- Minh họa: ĐẶNG VIỆT LINH.
- Mỹ thuật: ĐỖ ANH QUẢNG, NGUYỄN HƯƠNG GIANG.
- Nhiếp ảnh: ĐỖ QUYÊN, LÊ HỒNG ĐỨC.

Màu chàm ở đồi đá trắng

Truyện ngắn của LÂU VĂN MUA

Người bản gọi bà là U Chàm. Tên thật là Bản, nhưng lâu lắm rồi không ai gọi tên ấy nữa. Ở cái bản nằm bên suối Đá Trắng, chỉ cần nhắc đến chàm, đến khung cửi, đến mùi lá nhuộm ngai ngái sau nhà, là người ta nghĩ ngay đến U.

U năm nay ngoài sáu mươi. Chồng mất đã hơn hai chục năm, con gái đi lấy chồng tận bản Phia Khau từ hồi mười tám tuổi, lâu lâu gửi về vài cái khăn, dăm bức ảnh cháu nhỏ. U ở một mình, trong căn nhà sàn lợp lá cọ, sàn gỗ ken kín, bên dưới treo mấy giỏ cá khô. Hễ ngày không mưa, U lại đập cửi, phơi vải, nhuộm chàm. Cả bản không ai còn làm chàm nữa, chỉ mình U giữ.

U làm nghề từ hồi mười ba. Mẹ U ngày trước cũng là người dệt đẹp nhất bản, có cái tay quay đều như nước suối, tiếng thoi kêu như tiếng sáo trúc. Khi mẹ mất, U giữ lại mỗi cái cửi cũ, mấy hũ chàm đã lên men và một tấm vải chưa kịp may áo.

Ngày xưa, vải chàm là thứ ai cũng mặc. Trẻ con, người lớn, đi nương hay cưới hỏi, đều lấy áo chàm làm gốc. Mỗi nếp gấp, mỗi nét vẽ trên áo đều có nghĩa: chỗ này là núi, chỗ kia là suối, còn đây là mặt trăng tháng Ba.

Rồi thì người ta bắt đầu mặc đồ dưới phố gửi lên. Áo đỏ, quần bó, váy in hoa. Con gái bản thôi không học dệt. Khung cửi đem chất vào góc bếp, bụi phủ. Người ta bảo chàm làm tay đen, làm nhà hôi, làm vất vả mà không ai mua. Có đợt thương lái từ dưới xuôi lên đặt vải để bán cho khách du lịch, nhưng họ chỉ lấy mấy mẫu in hoa văn sẵn, bảo U “không cần dệt đâu, in lên vải công nghiệp là được”. U từ chối. Họ bỏ đi.

U vẫn ngồi nhuộm chàm mỗi sáng. Lá chàm hái về, phơi héo, đập nhuyễn rồi ngâm vào chum. Nước lên màu xanh biếc, U trộn tro bếp, khuấy đều rồi để ủ cả tuần. Chàm bắt đầu lên men, mùi nồng nặc như đất rừng mốc cũ. Vải phải nhúng từng lượt, mỗi lượt cách nhau

một buổi. Một tấm áo có khi mất cả tháng mới xong.

Có người hỏi: “U nhuộm thế, ai mua mà làm mãi?”.

U cười: “Không ai mua thì để đó. Khi nào bán hết áo, U mặc”.

Bọn trẻ trong bản gọi U là “bà phù thủy”, vì tay lúc nào cũng đen sì, móng tay bám đầy màu. Nhưng tội nhỏ vẫn hay tới chơi. Có đứa thích nghịch khung cửi, đứa lại đòi vẽ hoa lên vải. U chẳng đũa. Cứ để chúng vẽ. Lúc chúng về, U mới gỡ vải, giặt sạch rồi phơi lại. “Để mai vẽ tiếp”.

Có năm có cô gái dưới phố lên, nói làm dự án bảo tồn nghề chàm. Cô mang theo máy ảnh, sổ tay, cả loa Bluetooth. Cô bảo U mặc áo chàm ra suối chụp hình, rồi đặt U làm mười tấm vải vuông nhỏ, mỗi tấm có một hoa văn Mường cổ. Cô trả tiền đầy đủ, còn quay clip đăng mạng. Mấy tháng sau, cô lại lên, bảo clip của U được “triệu view”. Nhưng cô không đặt thêm, chỉ nói: “Bọn em sẽ làm phiên bản in hàng loạt từ mẫu của U. Cho khách mang về làm quà”.

U chẳng hiểu “triệu view” là gì. Cũng chẳng biết “phiên bản in hàng loạt” nghĩa sao. U chỉ biết những tấm vải ấy từ tay mình, từ cây chàm sau nhà, từ những đêm mưa ngồi vẽ hoa bằng móng tay vào nền vải ẩm.

Một mùa đông, cây chàm chết dần. Lá không còn xanh. U bối lên, thấy rễ mục, đất khô như tro bếp. Cái hũ men chàm cũng không còn sủi tăm. U thử thay nước, thay tro, thêm muối, mà màu vẫn nhạt như nước suối đầu nguồn.

Người trong bản bảo U thôi đi. “Giờ ai dùng chàm nữa. Vải mặc sẵn đầy ngoài chợ. Cả huyện này còn ai nhớ áo Mường đâu”.

U chỉ cười. Tối ấy, U dỡ lại cái hòm cũ, lôi ra tấm áo mẹ để lại. Màu đã bạc, vải đã mủn, nhưng đường chỉ vẫn còn rõ. U treo lên giữa nhà, thắp một nén hương. “Mai, mẹ dạy con lại từ đầu nhé”.

Rồi một hôm có cô bé đến. Chùng mười sáu, tóc cắt ngắn, mắt sáng. Nó bảo mẹ là người Mường, lấy chồng phố, giờ muốn về tìm lại nghề cũ. Nó xin U dạy nhuộm chàm. Ban đầu U không tin. Nhưng cô bé ở lại thật. Sáng đi hái lá, trưa nấu nước, tối cọ chum, cọ thùng. Tay cô bé cũng đen dần. Nhưng nó không sợ. Nó bảo: “Con thích mùi này. Giống như con suối nhỏ chảy trong lòng”.

U dạy nó từng nét hoa, từng nếp vải. Dạy cả cách chờ chàm lên men, cách ngửi màu để biết đã đủ độ chưa. Mỗi lần cô bé làm sai, U không mắng. Chỉ bảo: “Làm sai thì bắt đầu lại. Giống như mình, mất ba mươi năm giữ một thứ, cũng là vì từng sai mà chưa kịp sửa”.

Tết năm ấy, U và cô bé nhuộm xong hai bộ áo. Một áo dành cho U, một dành cho khách đầu tiên của cô bé – một người bản cũ lâu ngày về thăm quê, đặt áo để đi rừng. Người ấy mặc áo chàm, đứng trước suối Đá Trắng, cười to như chưa từng xa quê.

Sau đó, thêm vài người nữa đến. Họ không đặt áo. Họ xin học. Cô bé thành người dạy thay U. U chỉ ngồi một góc, hong vải, nhúng tay vào chàm mỗi chiều.

Mùa xuân năm sau, chàm sau nhà nở xanh. Ong bay về. Gió thổi mùi đất mới. U nằm trên sàn gỗ, nghe tiếng cửi dưới bếp đều đều, tưởng như mẹ đang dệt dở tấm áo đầu tiên.

U thiếp đi trong tiếng thoi. Và màu chàm thì vẫn còn. Không tên. Không nhãn. Chỉ là một phần của đất, của người.

L.V.M

Tháng Năm nhớ Bác Hồ

BAN BIÊN TẬP

Chủ tịch Hồ Chí Minh là vị lãnh tụ đã hiến dâng cả cuộc đời mình cho độc lập của Tổ quốc, tự do cho dân tộc và hạnh phúc của nhân dân. Bác là tấm gương sáng ngời trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thực thi một chủ nghĩa nhân văn giản dị song vĩ đại cho một nước Việt Nam *ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành*. Bác như *"Người lính già/ Đã quyết chiến hy sinh/ Cho Việt Nam độc lập/ Cho thế giới hòa bình!"* ("Hồ Chí Minh" của Tố Hữu) và *"Người là cha, là bác, là anh! Quả tim lớn lọc trăm dòng máu nhỏ"* ("Sáng tháng Năm" của Tố Hữu). Nhà thơ Tố Hữu đã viết về lãnh tụ cao nhất của dân tộc ta như nói về người thân trong gia đình, như tình cha - con, bác - cháu, anh - em với nội hàm rộng lớn, bao quát, vượt cả lần ranh bờ cõi nước ta. Tấm gương, tư tưởng đạo đức của Người luôn soi sáng mỗi bước đường chúng ta đi và chúng ta luôn học tập và làm theo tấm gương của Bác. Quảng đại quần chúng nhân dân đã đang và tiếp tục học tập tấm gương của Người để cuộc sống này tốt đẹp hơn.

Trong những ngày tháng Năm này, đặc biệt là ngày 19/5, ngày sinh nhật Bác - một mốc son lịch sử và cũng là dịp để muôn triệu trái tim nhân dân luôn nhớ về Bác, người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta, người xây dựng nền Cộng

hòa dân chủ Việt Nam và Mặt trận Dân tộc thống nhất... Những ngày tháng Năm lịch sử này, nhân dân luôn nhớ ơn Người và tiếp tục thực hiện lời dạy của người tại Đền Giếng năm nào *"Các Vua Hùng đã có công dựng nước/ Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước"*. Lời dạy của Bác không chỉ là lời núi sông gửi gắm cho toàn quân, toàn dân tộc Việt Nam mãi mãi muôn đời sau mà còn khẳng định một thời đại khai sinh của lịch sử dân tộc với công lao của các Vua Hùng, khái quát cả hàng ngàn năm lịch sử và sự trường tồn của cả dân tộc. Câu nói của Người vừa thể hiện lòng biết ơn với *"Các Vua Hùng đã có công dựng nước"*, đồng thời đề ra nhiệm vụ kế tục, tiếp nối sứ mệnh lịch sử cao cả của lớp lớp cháu con *"Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước"*.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi vào cõi vĩnh hằng nhưng Người đã để lại tình yêu vô hạn cho nhân dân Việt Nam và bạn bè năm châu. Không ai có thể quên được một nhà nho yêu nước ở làng Sen (Nam Đàn - Nghệ An) từ nhỏ đã nuôi dưỡng khát vọng lớn lao giành lại độc lập cho quê hương. Bác đã bôn ba khắp năm châu bốn biển, trải qua muôn vàn khó khăn để tìm đường cứu nước. Hình ảnh Bác khắc sâu vào tâm trí mỗi người dân đất Việt với bộ quần áo kaki giản dị, đôi dép cao su mòn vẹt, ánh mắt hiền hậu



Bác Hồ làm việc trong vườn Phủ Chủ tịch năm 1957.

Ảnh tư liệu

tràn đầy yêu thương và nụ cười ấm áp. Nhưng hơn hết, trên tất cả, Người đã để lại cho Đảng ta một sự nghiệp vĩ đại, một di sản tinh thần vô giá đó là tư tưởng và đạo đức của Người, nhất là bản Di chúc thiêng liêng.

Di chúc thể hiện tình thương yêu bao la của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với tất cả mọi người, từ mỗi người dân Việt Nam cho đến những bạn bè trên thế giới. *“Tôi để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng. Tôi cũng gửi lời chào thân ái đến các đồng chí, các bầu bạn, và các cháu thanh niên, nhi đồng quốc tế”*. Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là lời căn dặn cuối cùng của một lãnh tụ thiên tài, một nhà cách mạng lỗi lạc có tầm nhìn xa, trông rộng, một chiến sỹ cộng sản suốt đời yêu thương, trân trọng con người, phấn đấu hy sinh vì tự do, hạnh phúc của con người. Những tư tưởng lớn, những phẩm chất đạo đức trong sáng tuyệt vời và chủ nghĩa nhân văn cộng sản toả sáng từ Di chúc lịch sử của Chủ tịch Hồ Chí Minh mãi mãi là

nguồn sức mạnh tinh thần dẫn dắt toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta trên con đường xây dựng Tổ quốc Việt Nam theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Mỗi chữ, mỗi câu, mỗi đoạn văn trong Di chúc được viết ra đều là kết quả của sự suy ngẫm, chắt lọc sâu sắc tư tưởng, tình cảm và trí tuệ của Người. Di chúc là văn kiện lịch sử vô giá kết tinh những tinh hoa đạo đức, tư tưởng và tâm hồn cao đẹp của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người khẳng định: Vấn đề đoàn kết có tầm quan trọng hàng đầu của công tác xây dựng Đảng. Những thắng lợi của cách mạng Việt Nam là do sự đoàn kết trong Đảng đem lại. Người viết: *“Nhờ đoàn kết chặt chẽ” mà “Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác”*. Người căn dặn: *“Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”*. Trong Đảng, phải thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và

phê bình; phải có tình đồng chí, thương yêu lẫn nhau. Người nhắc nhở: *“Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”*.

Người căn dặn Đảng phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng, đào tạo thanh niên thành những người kế tục sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội *“vừa hồng vừa chuyên”*. Phải coi việc đào tạo, bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là nhiệm vụ rất quan trọng và rất cần thiết. Bác luôn đặt trọn niềm tin vào sức mạnh và vai trò quyết định của quần chúng nhân dân trong xây dựng và phát triển đất nước.

Người căn dặn Đảng phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế, văn hoá nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân; khoan thư sức dân, bảo đảm việc làm, học tập, thực hiện tốt các chính sách xã hội đối với từng đối tượng: Thương binh; gia đình thương binh, liệt sĩ; những người trẻ tuổi đã tham gia kháng chiến; phụ nữ... Làm như vậy là để tất cả mọi người có điều kiện phát huy hết năng lực của mình trong công cuộc kiến thiết, bảo vệ Tổ quốc.

Điều Bác dặn trong Di chúc *“về phong trào cộng sản thế giới”* chỉ dẫn định hướng quan trọng cho quan hệ đối ngoại của Đảng, đó là nguyên tắc đoàn kết quốc tế dựa trên *“nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý có tình”*.

Người nói đến điều mong muốn cuối cùng trong bản Di chúc: *“Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”*.

Thực hiện đường lối, chủ trương đổi mới của Đảng, Nhà nước trong bối cảnh thế giới và khu vực có nhiều biến động, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta quyết tâm hơn nữa trong thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đây là bổn phận, là tình cảm, trách nhiệm và nghĩa vụ thiêng liêng của tất cả những ai mang dòng máu Lạc Hồng, nhất là trong giai đoạn hiện nay, đất nước vươn mình trong kỷ nguyên mới và trước mắt là đoàn kết dân tộc, đưa dân tộc phát triển hùng mạnh với các nước trên thế giới.

Vinh dự, tự hào là miền đất cổ, cội nguồn, Phú Thọ có một bề dày truyền thống lịch sử và văn hiến hàng nghìn năm lịch sử. Từ khi có Đảng, Phú Thọ luôn nhận được sự quan tâm sâu sắc của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu và là một trong những tỉnh có vinh dự được đón Người về thăm nhiều lần. Mỗi lần Bác đến là một thời khắc lịch sử, là lời căn dặn, sẻ chia và động viên khích lệ nhân dân tiếp tục phấn đấu xây dựng đời sống ấm no hạnh phúc. Khắc ghi lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh và thực hiện Di chúc thiêng liêng của Người, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Phú Thọ luôn kề vai sát cánh, chung sức chung lòng cùng đồng bào và chiến sỹ cả nước lập nên những thành quả to lớn, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Suốt chặng đường kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đảng bộ và nhân dân Phú Thọ đã không chỉ làm tròn nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ quê hương, mà còn là *“hậu phương lớn”*, huy động cao nhất sức người, sức của cho kháng chiến. Chỉ tính 10 năm, từ năm 1965 đến năm 1975, tỉnh Phú Thọ đã huy động gần 9% nhân lực cho chiến đấu và phục vụ chiến đấu với gần 93.000 thanh niên vào bộ đội, hơn 4.000 người tham gia lực lượng thanh niên xung phong. Tại hậu phương, Phú Thọ đã tổ chức trên 600 đơn vị dân quân, du kích và tự vệ với gần 20.000 cán

bộ, chiến sĩ; huy động hàng chục vạn lượt người phục vụ các chiến trường; huy động hàng triệu ngày công vận chuyển, sơ tán, cất giấu hàng hóa, sửa chữa cầu đường, san lấp hố bom, giữ vững mạch máu giao thông; xây dựng hàng vạn hầm hào phòng không nhằm đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản cho nhân dân, cho các cơ quan, đơn vị của Trung ương và đồng bào các tỉnh về sơ tán.

Trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu, lực lượng dân quân, du kích và tự vệ tỉnh Phú Thọ đã phối hợp với bộ đội địa phương, bộ đội chủ lực đánh địch hàng trăm trận lớn nhỏ, lập nhiều chiến công oanh liệt. Quân và dân Phú Thọ đã trực tiếp chiến đấu 783 trận, bắn rơi 86 máy bay Mỹ; đồng thời bảo đảm giao thông vận tải thông suốt để phục vụ cho sản xuất và đời sống của nhân dân.

Từ sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975 và nhất là từ khi Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới, Đảng bộ, nhân dân và các lực lượng vũ trang tỉnh Phú Thọ tiếp tục nêu cao chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, phát huy mọi nguồn lực, vượt qua mọi thách thức, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đã đạt được những thành tựu rất đáng khích lệ.

Từ một tỉnh nghèo, thuần nông, cơ sở hạ tầng thấp kém; công nghiệp, thương mại, dịch vụ phát triển chậm, cơ cấu kinh tế nông nghiệp chiếm tỷ trọng lớn, đến nay, kinh tế của Phú Thọ luôn duy trì tốc độ tăng trưởng cao hơn bình quân trung của cả nước. Để đạt được kết quả đó, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã tập trung thực hiện tốt những nhiệm vụ chủ yếu; hoàn thiện các cơ chế, chính sách, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường đầu tư và sản xuất kinh doanh; phát huy tiềm năng, lợi thế, tập trung phát triển kinh tế nhanh, bền vững theo hướng

công nghiệp hoá, hiện đại hoá; tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội then chốt; tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng và phát triển toàn diện các hoạt động trong lĩnh vực văn hoá - xã hội; giữ vững ổn định chính trị; củng cố vững chắc thể trận quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí; tập trung xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Năm 2024 mức tăng trưởng kinh tế GRDP đạt 9.53%, nằm trong nhóm 10 địa phương có tốc độ tăng trưởng cao nhất của cả nước, đứng thứ 3/14 tỉnh trong Vùng Trung du và miền núi phía Bắc. Quy mô kinh tế đạt trên 109,2 nghìn tỷ đồng, đứng thứ 35 cả nước, đứng thứ 3 Vùng Trung du và miền núi phía Bắc. Tổng thu ngân sách nhà nước đạt 8.492,6 tỷ đồng, tăng 23,6% so với dự toán; GRDP bình quân đầu người đạt 70,7 triệu đồng, tăng 5,52% so kế hoạch; tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,6%; Môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh tiếp tục được cải thiện, có trọng tâm, trọng điểm và đạt kết quả tích cực; Các dự án đầu tư công được đẩy nhanh, tỷ lệ giải ngân nằm trong топ đầu của cả nước; Một số dự án trọng điểm hoàn thành đã tạo động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo điểm nhấn, điểm đến hấp dẫn, thu hút khách du lịch; Sản xuất công nghiệp, xuất khẩu tăng trưởng cao, là điểm sáng trong bức tranh kinh tế chung của tỉnh. Sản xuất công nghiệp duy trì mức tăng trưởng cao so cùng kỳ, đạt 17,37% (cùng kỳ tăng 10,2%), đóng góp 5,13 điểm % vào tăng trưởng GRDP. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 37,8% (cùng kỳ tăng 18,3%); trong đó, tăng trưởng trên các lĩnh vực chế biến, chế tạo (sản phẩm điện tử, máy tính, thiết bị điện, hóa chất...) tăng 38,6%. Xuất khẩu tiếp tục có đóng góp lớn cho phát triển kinh tế - xã hội



Cán bộ, nhân dân Phú Thọ vui mừng, vinh dự đón Bác Hồ về thăm tỉnh (năm 1951). Ảnh tư liệu

của tỉnh với mức tăng trưởng cao ước đạt 15,4 tỷ USD, tăng 39,6% cao nhất từ trước tới nay, duy trì nhóm 10 địa phương cả nước đạt giá trị cao; Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tiếp tục phát triển ổn định; Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới phát triển toàn diện. Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) được chú trọng theo hướng thực chất, thực hiện tiêu chuẩn hóa, đến nay toàn tỉnh đã có 308 sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn 3 sao trở lên, vượt mục tiêu đề ra đến năm 2025; Văn hóa, thể thao và du lịch phát triển toàn diện; Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và y tế tiếp tục duy trì trong топ đầu của cả nước; Hệ thống y tế tiếp tục được củng cố và phát triển. Tỷ lệ người tham gia BHYT đạt 94%; Công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số đạt nhiều kết quả nổi bật. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tăng 14 bậc, thuộc nhóm 10 địa phương có chất lượng điều hành tốt nhất năm 2023; chỉ số CCHC (PAR INDEX) xếp thứ 9/63 địa phương; Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả quan trọng, nổi bật. Ban

Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng; Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững.

Với những thành tựu xuất sắc đạt được Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh được Đảng, Nhà nước và Chính phủ tặng nhiều phần

thưởng cao quý: *Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh; "Đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân"*; nhiều tập thể, cá nhân và hàng vạn đồng bào chiến sỹ trong tỉnh được tặng thưởng huân, huy chương và các phần thưởng cao quý khác...

Với tất cả tình cảm thiêng liêng và niềm tin tuyệt đối vào lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh *"Các Vua Hùng đã có công dựng nước/ Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước"*, người dân Việt Nam nói chung, nhân dân Phú Thọ nói riêng sẽ cùng nỗ lực xây dựng quê hương, đất nước giàu mạnh, nhất là trong giai đoạn hiện nay, toàn đảng, toàn dân nỗ lực xây dựng một Việt Nam vươn mình trong kỷ nguyên mới. Tấm gương sáng về tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người vẫn luôn tỏa sáng, còn mãi với non sông đất nước, là ngọn đuốc soi đường cho dân tộc tiến về phía trước. Và triệu triệu người dân đất Việt: *"Xin nguyện cùng Người vươn tới mãi/ Vững như muôn ngọn dải Trường Sơn"* (Bác ơi - Tố Hữu).

B.B.T

NGUYỄN ĐẠI DƯỠN

Viên gạch hồng của Bác

Viên gạch hồng từ những mùa đông
Bác mang về khởi nguồn mùa xuân cho dân tộc
Từ viên gạch hồng - dựng xây nền độc lập
Làm sáng ngời giấc mơ non sông

Suốt mùa đông - Bác ấp ủ từ viên gạch hồng
Đường lối, luận cương trong Người bừng sáng
Để đem lại mùa thu tháng Tám
Như ánh sao băng tỏa sáng địa cầu

Viên gạch hồng thức cùng Bác những đêm thâu
Ủ ấp bao điều... trong đêm đông lạnh giá
Để hôm nay và người đời sau còn nhớ
Viên gạch hồng đi vào lịch sử nhân văn

Bác đã đi xa! Viên gạch hồng trở thành huyền thoại
Hơi ấm Bác trao sẽ là mãi mãi
Cho dân tộc ta, cho toàn nhân loại
Thắp sáng niềm tin vững bước ở tương lai

"Kỷ nguyên mới" đang từng ngày đổi thay
Có viên gạch hồng như truyền thêm sức mạnh
Cho con Rồng cháu Tiên dài thêm đôi cánh
Bảo vệ chủ quyền, xây Tổ quốc phồn vinh.

N.Đ.D

TRẦN ĐÌNH NGÔN

Con đường mang tên Bác

Có một con đường theo dọc dài đất nước
được đắp xây
bằng hàng vạn đôi tay
bằng lòng dũng cảm
bằng những trái tim thắp lửa
của những chàng trai cô gái
tuổi đôi mươi mười tám

Con đường xuyên rừng bạt núi
xuyên qua rừng già
nơi máu thịt hòa tan vào đất đá
còn cái tên ở lại làm mốc chỉ đường

Những mái tóc xanh
năm mươi năm sau vẫn còn xanh
những nụ cười tươi
năm mươi năm sau vẫn còn tươi

Giữa bom rơi đạn nổ
giữa ánh lửa xé trời
giữa khói mù vách núi
vẫn thấy bóng hình những chàng trai cô gái
ngày đêm
cất cao tiếng hát
về cánh đồng làng
nơi có dáng mẹ tảo tần hôm sớm

Con đường
đoàn quân đi trùng trùng thác đổ
nơi bắt đầu tiếng trẻ bi bô
nơi em thơ cắp sách đến trường
nơi có con sông quê ngàn đời xanh mát

Con đường ấy
con đường giải phóng quê hương
con đường mang tên Bác
Hồ Chí Minh.

T.Đ.N

NGÔ TRỌNG NGHĨA

Tôi đã nghe bước hành quân năm ấy

Tôi đã nghe bước hành quân năm ấy
Những đoàn quân cách mạng kiêu hùng
Vượt núi, vượt sông, qua những cánh rừng
Mặc bom đạn quân thù, âm vang tứ phía

Những chiến sĩ mặt còn rất trẻ!
Tuổi chừng mười tám, đôi mươi
Có anh nhớ nhà viết vội lá thư
Gởi về mẹ trên đường đánh giặc
Những chiến sĩ cười hiền như đất
Chưa một lần dám nói lời yêu

Tôi đã nghe bước hành quân năm ấy
Những đoàn quân chiến công lừng lẫy
Tiến về Sài Gòn, giải phóng miền Nam
Anh chiến sĩ phi nhanh, cắm cờ trên nóc dinh Độc Lập!

Chiến thắng trở về trên đất mẹ thân yêu
Nước mắt hoà bình tuôn trào khắp ba miền Tổ quốc
Có hạnh phúc nào hơn sự tự do dân tộc?
Đất nước gồng mình đánh đổi máu xương

Tôi đã nghe và tôi đã thương!
Những bà mẹ Việt Nam đợi chồng, đợi con ngày trở lại
Nhưng có những người ra đi mãi mãi
Các anh trọn đời dâng hiến tuổi xuân xanh
Tổ quốc nghìn đời luôn ghi nhớ tên anh.

N.T.N

NGUYỄN HỒNG QUANG

Về thăm Pác Bó

Con về thăm Pác Bó hôm nay
Trong hang đá như còn nguyên bếp lửa
Tấm phản đơn sơ giường xưa Bác ngủ
Hơi ấm của Người như đang toả đâu đây

Suối vẫn chảy hiền hoà
Núi xanh biếc rừng cây
Bàn đá lớn
Con như thấy Bác đang làm thơ đọc báo
Thiếu thốn gian nan măng tre thay gạo
Bác trồng rau bên suối Lê-nin
Nhiều cây rừng con không biết tên
Từng mắt lá
Như đang nói điều gì
Thiêng liêng lắm...

Dòng suối này Bác từng xuống tắm
Nước thân thương ôm ấp Bác hiền hoà
Đây, nơi bếp nấu ăn
Kia, chỗ Bác ngồi câu cá
Những năm tháng ulla về
Xúc cảm trào dâng...

Con đã về đây - nhẹ nhẹ bước chân
Tay kính cẩn - dâng hương trầm thơm ngát
Nhà tưởng niệm những phù điêu đá hát
Tạc dạ ghi lòng câu đối vàng son^(*)

Những ảnh hình lay động tim con
Niềm tự hào và thương yêu kính Bác
Rừng Pác Bó rì rào khúc hát
Suối ngàn đời xanh thắm yêu thương.

N.H.Q

(*) Câu đối tại nhà tưởng niệm Bác:

“Lãnh tụ trở về, nhật nguyệt bùng lên trời Pác Bó.
Anh hùng tụ lại, tinh hoa rực sáng đất Cao Bằng”.

50 năm văn học nghệ thuật Phú Thọ – Phát huy truyền thống cái nôi của nền văn nghệ Việt Nam

ĐỖ NGỌC DŨNG

Nguyên Chủ tịch Hội Liên hiệp VHNT Phú Thọ

Phú Thọ, nơi có kinh đô Văn Lang trong buổi bình minh của các Vua Hùng dựng nước. Đi trên đất Tổ, ta còn nghe vang vọng từ ngàn xưa tiếng gà gáy, tiếng thềm thì làm bánh chưng, giã bánh giầy tiến vua và nuôi quân đánh giặc, để bảo toàn giang sơn bờ cõi của con cháu Tiên - Rồng.

Trải qua bao biến cố của thời gian, thăng trầm của lịch sử, trên mảnh đất khí thiêng sông núi này còn lấp lánh một kho tàng truyền thuyết văn hóa dân gian, những trang sử thi hào hùng, hòa quyện lung linh sắc màu huyền thoại trong tâm hồn mỗi người dân Việt về ý thức dân tộc. Miền đất cội nguồn với không gian văn hóa Hùng Vương, cảnh sắc, rừng cọ, đồi chè, sông Lô, sông Thao, ngã ba Hạc... là chất liệu phong phú, là nguồn cảm hứng cho các thể hệ cầm bút trên quê hương và giới văn nghệ sĩ cả nước hướng về đất Tổ để sáng tạo những giá trị văn hóa tinh thần.

Phú Thọ là cái nôi của nền văn nghệ Việt Nam: Mùa thu năm 1947, Tổng Bí thư Trường Chinh trực tiếp giao nhiệm vụ cho đồng chí Tố Hữu lên Việt Bắc cùng với nhà văn Nguyễn Huy Tưởng, Nguyễn Đình Thi phụ trách công tác văn nghệ. Thời điểm này quân Pháp mở chiến dịch lớn tiến đánh các căn cứ kháng chiến nhằm vây bắt và cô lập các cơ quan đầu não của Đảng và Chính phủ ở Việt Bắc. Với lợi thế của một vùng đồi núi cây cối rậm rạp, Gia Diền (Hạ Hòa - Phú

Thọ) được chọn đóng trụ sở của Hội Văn nghệ Việt Nam và trụ sở của Tạp chí Văn nghệ - cơ quan ngôn luận của Hội Văn nghệ Việt Nam do nhà thơ Tố Hữu làm Thư ký tòa soạn, cùng với Thế Lữ, Văn Cao, Nguyễn Hồng và các cộng sự: Tô Ngọc Vân, Ngô Tất Tố, Nguyễn Đình Thi, Nam Cao, Kim Lân, Huy Cận, Hoài Thanh, Trần Văn Cẩn, Nguyễn Hữu Đang, Trần Huyền Trân, Như Phong, Chế Lan Viên, Tô Hoài, Xuân Diệu, Thép Mới, Lưu Hữu Phước, Nguyễn Huy Tưởng, Xuân Thủy, Nguyễn Xuân Khoát, Đỗ Nhuận...

Ở đây còn đóng trụ sở đầu tiên của Nhà xuất bản Văn nghệ do nhà văn Nguyễn Đình Thi làm Giám đốc. Trong hoàn cảnh kháng chiến thiếu thốn nhưng với nhiệt huyết của các văn nghệ sĩ, nhiều đầu sách được ra đời. Trong đó có những cuốn: *Những người ở lại* của Nguyễn Huy Tưởng; *Vượt lên bão táp* của Nam Cao; *Phố mới* của Kim Lân; thơ *Dãy người* của Nguyễn Hồng; *Vỡ tỉnh* của Tô Hoài; tùy bút *Nhận đường* của Nguyễn Đình Thi; *Núi yên ngựa* của Ngô Tất Tố; *Văn Lỗ Tấn* do Phan Khôi dịch...

Nơi đây, Đại hội lần thứ Nhất thành lập Hội Văn nghệ Việt Nam đã được tổ chức vào các ngày 23-24-25/7/1948 tại xã Yên Kỳ, có 80 văn nghệ sĩ cả nước về dự Đại hội. Số Tạp chí *Văn nghệ* đầu tiên đã được biên tập và phát hành ở Gia Diền. Tháng 3/1948, các số 2, 3, 4, 5 cũng được biên tập ở Gia Diền trong những tháng tiếp theo do nhà thơ Xuân Diệu



Nhà văn Tô Hoài, nhà văn Sao Mai, nhạc sĩ Triệu Huyền Ngọc, nhà thơ Nguyễn Đình Ảnh, nhà văn Xuân Mai với các cháu lớp năng khiếu sáng tác văn học - Hội Văn học nghệ thuật Vinh Phú (1995).

đi in ở Báo Cứu quốc ở đồi Gò Bông cạnh xóm Gạo, xã Gia Điền. Nơi đây, nhiều tác phẩm nổi tiếng được ra đời như: *Du kích sông Thao* của Đỗ Nhuận; *Trường ca Sông Lô* của Văn Cao; *Bầm ơi, Bà Bủ* của Tố Hữu... Vừa qua, Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, Báo Văn nghệ bằng kinh phí xã hội hóa đã đặt các nhà bia lưu niệm.

Phát huy truyền thống của miền đất Tổ cội nguồn, cái nôi của nền văn nghệ cách mạng. Đầu năm 1973, Mỹ buộc phải ký Hiệp định Paris rút toàn bộ quân đội Mỹ ra khỏi miền Nam. Hòa bình được lập lại ở miền Bắc. Theo nguyện vọng của anh chị em sáng tác, tháng 11/1973, UBND tỉnh Vinh Phú đồng ý thành lập Ban Vận động thành lập Hội Văn nghệ tỉnh do ông Trần Quốc Phi - Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban, ông Trần Gia Bằng - Trưởng Ty Văn hóa, ông Nguyễn Chí Vượng - Phó Ty Văn hóa làm Phó ban, ông Nguyễn Bùi Vợi - cán bộ Ty Văn hóa làm Ủy viên thư ký. Sau đó, bổ sung thêm nhạc sĩ Cao Khắc Thùy - Đoàn văn công, nhà văn Nguyễn Hữu Nhân - Phòng Văn hóa Việt Trì, họa sĩ Hoàng Hữu - Ty Văn hóa về... Ban Vận động hoạt động đầy nhiệt huyết... Không khí văn

nghệ trong những ngày đầu rất sôi động, chiều mộ anh em văn nghệ khá đông, các văn nghệ sĩ thời đầu này phải kể đến: Cao Khắc Thùy, Nguyễn Bùi Vợi, Vũ Đình Minh, Khánh Nguyên, Hữu Thịnh, Trương Quang Lục, Nguyễn Hà, Phạm Khương, Ngô Quang Nam, Nguyễn Đình Ảnh, Nguyễn Hữu Nhân, Nguyễn Thái Vận, Hoàng Hữu, Kim Dũng, Trần Dư, Hà Phạm Phú, Hà Văn Thế, Phạm Đăng Châm, Nguyễn Hình Anh, Tạ Minh Châu, Nguyễn Thị Mai, Khánh Hoài, Nguyễn Cảnh Tuấn, Phan Chúc...

Giai đoạn từ 1975 - 1983: Sau gần hai năm nỗ lực chuẩn bị, trong hai ngày (3 - 4/3/1975) tại Hội trường Ngoại vụ UBND tỉnh, Đại hội thành lập Hội Văn học Nghệ thuật Vinh Phú được tổ chức trang trọng, với sự có mặt của 46 hội viên. Đại hội đã bầu nhà viết kịch Trần Quốc Phi - Phó Chủ tịch UBND tỉnh kiêm Chủ tịch Hội. Tháng 4/1978 nhà viết kịch Nguyễn Chí Vượng được bầu làm Chủ tịch Hội. Trong dịp diễn ra Đại hội, Hội Vinh Phú đã đón nhiều đại biểu, các văn nghệ sĩ tên tuổi ở Trung ương, các tỉnh, thành phố trong cả nước về dự. Ngoài những tên tuổi như: Xuân Diệu, Huy Cận, Anh Thơ, Hoàng Trung Thông, Bảo Định Giang, Trần Nhật Lam, Trinh Đường, Bằng Việt, Vũ Quần Phương, Nguyễn Xuân Khoát, Phan Kế An... đặc biệt có các văn nghệ sĩ ở Sài Gòn, Thừa Thiên Huế tập kết ra Bắc như: Trương Quốc Khánh, Lê Duy Hạnh, Hoàng Phủ Ngọc Tường, Tô Nhuận Vỹ, Trần Công Tấn, Võ Quê đã đến dự, chia vui và chúc mừng sự ra đời của Hội. Trong những ngày Đại hội, tin chiến thắng liên tiếp, dồn dập từ miền Nam bay ra trên

các trang báo, trên Đài Tiếng nói Việt Nam. Những tấm pano hoành tráng vẽ bản đồ Việt Nam, in dấu chấm son màu cờ giải phóng nổi lên trên khắp đô thị miền Nam, là nguồn cảm hứng, khích lệ các văn nghệ sĩ sáng tác kịp thời, trong niềm tự hào dân tộc theo những bước chân “thần tốc” của các binh đoàn trong “chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử” tiến vào giải phóng Sài Gòn, thống nhất đất nước. Tờ Tạp chí *Sáng tác mới* của Hội - diễn đàn của giới văn nghệ sĩ Vĩnh Phú xuất bản số đầu tiên do họa sĩ Hoàng Hữu vẽ bìa và trình bày rất đẹp (mỗi quý ra 1 kỳ, rồi 2 tháng 1 kỳ), phụ bản in nhạc Cao Khắc Thủy. Các số tạp chí có sự góp mặt của các tác giả tên tuổi lúc đó như: truyện ngắn: Sao Mai, Ngô Ngọc Bội, Nguyễn Hữu Nhàn, Hà Chí Tịch, Văn Chinh; thơ: Nguyễn Bùi Vợi, Hoàng Hữu, Nguyễn Đình Ảnh, Vũ Đình Minh, Nguyễn Cảnh Tuấn, Hoàng Tá; minh họa: Ngô Quang Nam, Nguyễn Đài, Nguyễn Thọ, Vương Chùy...

Đây là thời kỳ đầu đất nước hoàn toàn thống nhất, các tác phẩm văn học nghệ thuật ca ngợi niềm tự hào về thành quả thắng lợi của cách mạng, không khí hăng say lao động sản xuất, xây dựng cuộc sống mới tự do. Nhiều tác của các văn nghệ sĩ được ra mắt như: *Sông rừng* (tiểu thuyết) của nhà văn Sao Mai; *Làng Gành và Dốc Nắng* (tập truyện) của nhà văn Nguyễn Hữu Nhàn; *Quê xanh* (thơ) của Nguyễn Bùi Vợi; *Truyện thuyết Hùng Vương, Thơ ca dân gian Phú Thọ* của nhà nghiên cứu Nguyễn Khắc Xương; *Hát Xoan, Hát Ghẹo, Truyện dân gian Đất Tổ và Truyện cười Văn Lang* của Dương Huy Thiện; *Trăng rừng, Hoa cỏ miền đồi* của nhà thơ Nguyễn Đình Ảnh; *Mùa lúa mùa trăng* của Kim Dũng; *Thêm phù sa* của Trần Dư; *Mùa hoa trấu* (thơ) của Phạm Đăng Châm; *Khói ấm sau cây, Màu cây hình chấu thỏ* (thơ) của Hoàng Hữu; *Ngọn giáo búp đa* (thơ) của Ngô Văn Phú; *Gió đồng* (thơ) của Vũ Đình Minh; *Trận chung kết* (truyện) của nhà

văn Khánh Hoài; *Gạch ra lò, Con tôi à, Nấn khùng* (chèo) của nhà viết kịch Trịnh Hoài Đức; *Sức sống* (truyện thơ), *Phong tục lễ nghi thưởng thức* của Dương Văn Thâm; các tập nhạc *Bài ca chọn lọc* của Trương Quang Lục; *Tiếng hát sông Thao* của Cao Khắc Thủy; *Ánh đèn sáng trên cầu Việt Trì* của Hoàng Hà... cùng với đó, các bìa sách của họa sĩ Hoàng Hữu được trưng bày tại các cuộc triển lãm quốc tế, được nhận giải Nhì cuộc thi thơ của Báo *Văn nghệ* cho bài *Hai nửa vầng trăng*, họa sĩ Ngô Quang Nam tổ chức triển lãm tranh cá nhân tại tỉnh...

Giai đoạn từ 1984 - 1990: Cuối năm 1983, Đại hội lần thứ hai, họa sĩ Ngô Quang Nam - Trưởng Ty Văn hóa, kiêm Chủ tịch Hội, nhạc sĩ Cao Khắc Thủy làm Phó Chủ tịch Thường trực Hội. Giữa năm 1989, Đại hội lần thứ ba, họa sĩ Ngô Quang Nam - Trưởng Ty Văn hóa kiêm Chủ tịch Hội, nhà văn Sao Mai làm Phó Chủ tịch Thường trực Hội. Cuối năm 1989, họa sĩ Ngô Quang Nam chuyển công tác về Hà Nội. Thời kỳ này phong trào sáng tác của các hội viên được đẩy mạnh, nhiều tác phẩm của các văn nghệ sĩ tỉnh Phú Thọ được quảng bá, đạt nhiều giải thưởng của Trung ương và địa phương như: truyện ngắn *Bộ quần áo mới* của Ngô Ngọc Bội; tiểu thuyết *Bí mật một khu rừng* của Hoàng Bình Trọng; tập truyện *Trận địa đôi sim* của Xuân Mai; tập truyện *Đá mưa* của Văn Chinh; Hoàng Quý với *Truyện cổ Mường Châu Phong*; tiểu thuyết *Đầm hoang* của Nguyễn Lê; tập truyện *Băng ngũ hổ* của Khánh Hoài; thơ *Buồm mở cánh* của Kim Dũng; thơ *Gió đồng* của Vũ Đình Minh; nhà văn Nguyễn Hữu Nhàn xuất bản tiểu thuyết *Làng Cói Hạ* và có cuộc hội thảo tại Hà Nội giới thiệu về tiểu thuyết *Dốc nắng*; *Hoa học thẩm* của Hoàng Tá; *K'lau Slam* của Lâm Quý; thơ *Ngọn giáo, Búp đa* của Ngô Văn Phú; tập thơ *Viết cho em trong ngôi nhà chật* của Trần Quang Quý; tập truyện *Gian giáo - mùa cày* của hai tác giả Nguyễn Uyển và Hà Chí Tịch...



Các nhà văn, nhà thơ quân đội Trần Đăng Khoa, Nguyễn Hữu Quý, Nguyễn Hòa, Đỗ Bích Thủy thăm Hội Văn học nghệ thuật Phú Thọ (2001).

Các nhà nghiên cứu văn hóa: Dương Huy Thiện với *Truyện cười Văn Lang, Hát Xoan, Hát Gheo*... Cao Khắc Thùy, Trịnh Hoài Đức thực tập sinh mới từ Hungary về, cùng với Nguyễn Kính Mời, Trương Quang Lục, Phạm Khương, Trịnh Hùng Khanh, Triệu Huyền Ngọc liên tục có các ca khúc, vở kịch, ca cảnh chèo phát trên Đài Tiếng nói Việt Nam, nhất là vào mỗi dịp Lễ hội Đền Hùng. Kịp thời động viên, cổ vũ các tầng lớp nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất xây dựng quê hương đất nước. Họa sĩ Ngô Quang Nam mới tu nghiệp ở Học viện Mỹ thuật Praha (Tiệp Khắc) đem nhiều tranh và sách về triển lãm tại tỉnh, thúc đẩy các hoạt động sáng tác mỹ thuật. Họa sĩ Đỗ Ngọc Dũng có tác phẩm *Hòa bình, sự sống - chống chiến tranh hạt nhân* được trưng bày và tặng thưởng triển lãm quốc tế tại Liên Xô; các họa sĩ Vương Chùy, Nguyễn Thọ nhận giải Bạc Triển lãm Mỹ thuật toàn quốc; các tác phẩm nghệ thuật của Đặng Thị Khuê, Trần Đình Ninh, Nguyễn Đài, Lê Duy Ngoạn, Nguyễn Học, Nguyễn Lương,

Trương Quốc Tâm, Hoàng Gia Vinh... Phan Đình, Văn Trang, Võ Huy Cát tham gia đạt nhiều giải thưởng tại các triển lãm mỹ thuật, liên hoan ảnh...

Giai đoạn này có sự góp mặt thêm của các cây bút trẻ Trần Quang Quý, Nguyễn Hưng Hải làm thơ và Nguyễn Tham Thiện Kế văn xuôi mới từ quân ngũ về, sau đó là Ngô Kim Đĩnh, Hải Thanh làm thơ. Không khí văn chương nghệ thuật của Hội lúc bấy giờ rất sôi động, Hội thường đón các nhà văn, nhà thơ: Nguyễn Đình Thi, Tố Hữu, Cù Huy Cận, Nguyễn Tuân, Tô Hoài, Nguyễn Khải, dịch giả Thúc Toàn; các nhạc sĩ

Văn Cao, Đỗ Nhuận, Hoàng Vân, Huy Du, Tân Huyền; các họa sĩ Phan Kế An, Dương Viên, Mai Văn Hiến, Nguyễn Quân, Hoàng Lập Ngôn, Lưu Công Nhân... ghé thăm, dự những sự kiện do Hội tổ chức.

Năm 1985, tỉnh Phú Thọ có quyết định trao tặng giải thưởng Hùng Vương và giải thưởng 5 năm về văn học nghệ thuật, phần thưởng cao quý nhất dành cho đội ngũ văn nghệ sĩ của tỉnh, giải được trao 5 năm một lần. Lần đầu tiên có các tác giả Hoàng Hữu, Ngô Quang Nam, Nguyễn Khắc Xương, Vương Chùy và Nguyễn Thọ được trao giải Hùng Vương. Năm 1990, tập thơ *Ban mai chóng mặt* của Nguyễn Hưng Hải được trao giải Hùng Vương, nhiều tác giả khác được nhận giải thưởng 5 năm.

Giai đoạn từ 1991 - 1995: Đầu năm 1990, nhạc sĩ Triệu Huyền Ngọc từ Đài Phát thanh, Truyền hình về được bầu bổ sung làm Chủ tịch Hội. Đây là giai đoạn văn học nghệ thuật Vĩnh Phú có nhiều khởi sắc, tên tuổi các văn nghệ sĩ Vĩnh

Phú được vinh danh ở nhiều diễn đàn như: tác phẩm *Xí nghiệp làng chè* của Văn Chinh được tặng giải Nhất thể loại bút ký trong cuộc thi viết về nông thôn 1989 do Tuần báo *Văn nghệ* phối hợp với Báo *Nông nghiệp* và Đài Tiếng nói Việt Nam tổ chức. Một loạt tác phẩm khác như: *Tiếng gọi rừng xa* (tiểu thuyết) của Sao Mai; *Miền đời quên lãng* (tiểu thuyết) của Nguyễn Tham Thiện Kế; *Đêm Thị Màu* (thơ) của Nguyễn Hưng Hải; *Cuộc chia ly của những con búp bê* (truyện ngắn) của Khánh Hoài; *Nữ tướng Trưng Vương* (nguyên cứu) của Nguyễn Khắc Xương; *Dòng máu* (tiểu thuyết) của Ngô Quang Nam; *Trước cổng trời* (tập thơ) của Nguyễn Đình Ảnh; *Ngày thứ ba một* (tập truyện) của Lã Thế Khanh; *Hạt sáng* (thơ) của Huy Mai; *Hoa học thắm* (thơ) của Hoàng Tá; *Mùa đổi gió* (thơ) của Giang Châu...

Tác phẩm *Chuyện ở lớp, chuyện ở nhà* của nhà văn Khánh Hoài được nhận giải Nhất cuộc thi của Hội Nhà văn phối hợp với Ủy ban Bảo vệ chăm sóc trẻ em Việt Nam và UNICEP Quốc tế tổ chức; *Trang cuối một tình yêu*, *Đắm hoang* (tiểu thuyết) của Nguyễn Lê được chuyển thể thành phim truyện; *Khát vọng* (thơ) Kim Dũng; *Cái sân chơi biết đi* của Hoàng Tá; *Vòng luân hồi xanh* (thơ) của Ngô Kim Đình; *Hành trình thơ* (tập thơ) của Trần Dư; *Đấu vật*, *Quê hương* (tranh sơn dầu) được trưng bày tại triển lãm toàn quốc và *Bộ tranh khắc* được trưng bày tại Triển lãm Quốc tế của Đỗ Ngọc Dũng. Các tác phẩm *Thời gian*, *Nắng trung du* (tranh bột màu) của Quang Thái; *Làm đường* (tranh sơn dầu) của Nguyễn Lưu; *Thánh Gióng* (phù điêu) của Lê Duy Ngoan được trưng bày tại triển lãm toàn quốc năm 1995. *Mặt trời trung du* (ảnh) của Võ Huy Cát; *Duyên quê* của Hoàng Tác được giải xuất sắc năm của Hội nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam; Triển lãm cá nhân của Phan Đình, Văn Trang đã làm nên diện mạo của nhiếp ảnh thời kỳ này.

Các tác phẩm sân khấu có: *Nấn khùng*; *Quý tử*, *Lũ xoáy chân đôi* (kịch) của Trịnh Hoài Đức; *Cấy lại* của Nguyễn Kính; *Người đi tìm ngọc* của Văn Lợi; *Bức tường phải phá* của Trần Thành; *Mối tình gặp lại* của Văn Chê; *Tại tôi* của Phạm Đăng Ninh. Các phẩm âm nhạc có: *Tìm hiểu về Hát Xoan*, *Tìm về lời ru* của Đào Đăng Hoàn; *Trăng ơi nhớ về quê em* của Hà Hoàn; *Về với hát Gheo*, *Đón em về đất Tổ* của Trịnh Hùng Khanh; *Chú gà chú vịt*, *Màu xanh lâm trường* của Triệu Huyền Ngọc... Lĩnh vực biểu diễn có: Trần Huỳnh đạo diễn, Hoàng Tự Dung vai thầy giáo Khiết, Xuân Hương vai Nhung trong vở *Đợi đến mùa xuân* - Huy chương Vàng Hội diễn Sân khấu chuyên nghiệp toàn quốc 1995; Ánh Tuyết - Huy chương Vàng Hội diễn Sân khấu Chèo toàn quốc 1995...

Giai đoạn 1991 - 1995: Một số tác phẩm được trao giải thưởng Văn học nghệ thuật Hùng Vương: *Băng ngũ hổ* (tập truyện) của nhà văn Khánh Hoài; *Cái sân chơi biết đi* (thơ) của Hoàng Tá; *Quê hương*, *Đấu vật* (tranh sơn dầu) của Đỗ Ngọc Dũng; *Duyên quê* (ảnh) của Hoàng Tác; *Mặt trời trung du* (ảnh) của Võ Huy Cát. Bên cạnh đó còn nhiều tác phẩm có giá trị được nhận giải 5 năm.

Giai đoạn từ 1996 - 2000: Năm 1997, tỉnh Vĩnh Phú chia tách tái lập thành hai tỉnh Phú Thọ và Vĩnh Phúc. Nhạc sĩ Triệu Huyền Ngọc - Chủ tịch Hội, cùng các Ủy viên Ban chấp hành: Xuân Mai, Lã Thế Khanh, Kim Hồng chuyển về Vĩnh Phúc. Nhà thơ Nguyễn Đình Ảnh được bầu làm Chủ tịch. Hội sớm ổn định tổ chức, dần đi vào hoạt động nề nếp, chất lượng tạp chí được nâng cao, Hội tiếp tục tổ chức được một số lớp năng khiếu sáng tác hè hằng năm, phát hiện, bồi dưỡng được một số cây bút trẻ triển vọng bổ sung cho lực lượng hội viên, nhiều người đã trở thành hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. Đỗ Thu Hiền, Phạm Việt Đức, Tuyết Chinh, Lê Bích Phượng... Thời kỳ này đạt nhiều thành tựu tiêu biểu phải kể đến:

tập nhạc *Yêu lắm đất quê mình* của nhạc sĩ Đào Đăng Hoàn; tác phẩm *Nốt nhạc đồng quê, Đốm trắng trên đồng* tranh sơn dầu của họa sĩ Đỗ Ngọc Dũng đạt giải thưởng của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam và Hội Mỹ thuật Việt Nam; tranh sơn dầu *Những người như chân lý sinh ra* được lưu giữ tại Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam; tác phẩm *Vùng cao, Đất nguồn* (tranh sơn khắc) của họa sĩ Hoàng Gia Vinh nhận giải tại Triển lãm Khu vực; họa sĩ Nguyễn Lương với tác phẩm *Tập làm bộ đội* (tượng gỗ) và họa sĩ Nguyễn Lợi với *Nắng trung du* được giải thưởng Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam... Các tập truyện *Miền đất lạ* và *Người đất Tổ* của tác giả Vương Hồng; *Phố làng, Chớm nắng* (tiểu thuyết) của nhà văn Nguyễn Hữu Nhân; *Trắng thừa, Nắng bầu huyền thoại* và *Sải cánh M'ling* (tập thơ) của tác giả Điền Ngọc Phách; *Trắng trên phố* (tập thơ) của Kim Dũng; *Mảnh hồn chim lạc* của Nguyễn Hưng Hải, *Mùa phai* (tập thơ) của Ngô Kim Đỉnh... Một số tác phẩm: *Văn hóa Việt - Mường trong mối liên hệ truyền thống* và *Tản Đà trong lòng thời đại* của nhà nghiên cứu Nguyễn Khắc Xương; *Vầng sáng và những kỳ tích* (tập thơ) của nhà thơ Nguyễn Đình Ảnh; tập truyện *Mắt chim le, Sáng tối mặt người, Lá về mây* của nhà văn Sao Mai; tập thơ *Trước gương* của Nông Thị Ngọc Hòa; *Đất thiêng* (thơ) của Ngô Kim Đỉnh; *Trước của thiên* (thơ) của Nguyễn Hưng Hải; *Tiếng hát Lê Xoay* (tập kịch) của Văn Lợi được giải thưởng của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam; *Mạnh hơn ma quỷ* của nhà văn Khánh Hoài (giải Nhất cuộc thi kịch bản phim của Đài Truyền hình Việt Nam).



Lãnh đạo tỉnh Phú Thọ và các đại biểu tham quan triển lãm ảnh do Hội Liên hiệp VHNT tỉnh (năm 2018).

Cùng với sáng tác đội ngũ nghệ sĩ biểu diễn cũng có nhiều thành tích: Duy Phượng, Việt Hà, Quang Huy đạt Huy chương Vàng Hội diễn Sân khấu Ca Múa Nhạc chuyên nghiệp Trung du miền núi 1997 và một số diễn viên tiêu biểu: Minh Luân, Quốc Giới, Hoàng San, Trọng Bằng... đoạt Huy chương Bạc tại các kỳ hội diễn... Năm 2000, các tác phẩm: *Lá về mây* (tiểu thuyết) của Sao Mai; *Sắc cầu vồng* (tập thơ) của Nguyễn Đình Ảnh; *Yêu lắm đất quê mình* (tập nhạc) của Đào Đăng Hoàn; *Tản Đà trong lòng thời đại* nghiên cứu của Nguyễn Khắc Xương được nhận giải thưởng Văn học nghệ thuật Hùng Vương và nhiều tác phẩm khác được tặng giải thưởng 5 năm.

Giai đoạn từ 2001 - 2005: Cuối năm 2000, nhà thơ Nguyễn Đình Ảnh - Chủ tịch Hội nghị hưu, họa sĩ Đỗ Ngọc Dũng được Đại hội bầu làm Chủ tịch Hội. Đây là thời kỳ Hội Văn học nghệ thuật Phú Thọ nhận được sự quan tâm đặc biệt của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, của Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, Bộ Văn hóa - Thông tin, các Hội chuyên ngành Trung ương, sự phối hợp có hiệu quả của các sở, ban, ngành trong tỉnh. Hằng năm, tổ chức được nhiều trại sáng tác cho tất cả các chuyên ngành, nhiều hoạt động như

triển lãm, biểu diễn, hội thảo, tọa đàm, mở các lớp năng khiếu sáng tác... Bình quân mỗi năm xuất bản từ 20 - 30 đầu sách. Tạp chí *Văn nghệ Đất Tổ* đẩy mạnh phát hành hằng tháng từ 1.500 - 1.700 bản/kỳ. Được đánh giá là một trong những tạp chí có chất lượng của Hội địa phương, đạt nhiều giải thưởng và Bằng khen của Bộ Văn hóa - Thông tin, Hội Nhà báo Việt Nam tại các kỳ tham dự Báo Xuân toàn quốc. Hội đã biên tập xuất bản tuyển tập cho tất cả các chuyên ngành, đặc biệt là 02 bộ *Tuyển tập Văn học và Nghệ thuật Phú Thọ 30 năm (1975 - 2005)*. Đề xuất và được UBND tỉnh quyết định cấp cho 300 triệu thành lập Quỹ sáng tác của Hội, trụ sở của Hội được xây dựng khang trang, trang thiết bị làm việc được đầu tư đồng bộ...

Một số tác phẩm tiêu biểu trong thời kỳ này phải kể đến *Lò lửa mùa xuân* (tập truyện), *Sáng tối mặt người* (tiểu thuyết) của Sao Mai; *Phố làng, Người quê* (tập truyện), *Sóng đỏ, Làng cao* (kịch bản phim) của Nguyễn Hữu Nhân; *Khuất khúc, Đường trường* (tiểu thuyết) của Ngô Ngọc Bội; *Người cha ở trên trời* (tiểu thuyết); *Khuôn mặt đẹp* (tập truyện) của Nguyễn Tham Thiện Kế; *Câu chuyện bên hồ; Bóng thời gian* (tiểu thuyết) của Nguyễn Anh Đào; *Phố quan* (tập truyện) của Nguyễn Văn Lạc; *Những vì sao mê sáng, Chiều không nhạt nắng* (thơ) của Nguyễn Hưng Hải; *Lời của lá* (thơ) của Nông Thị Ngọc Hòa - Giải thưởng Hội Nhà văn năm 2002; *Thức với dòng sông* (thơ) của Kim Dũng; *Vầng sáng và những kỳ tích* (thơ) Nguyễn Đình Ảnh; *Giọt mưa xanh* (thơ) của Vương Hồng; *Tự ru* (thơ) của Vũ Thanh Thủy; *Bao thu gom lại* (thơ) của Điền Ngọc Phách; *Mưa trên lá cọ* của Phương Quý; *Giấy trắng tình quê, Thiếp hồng* (kịch) của Trịnh Hoài Đức được giải của Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam; *Sông Lô thì thâm* (tập truyện) của Xuân Thu; *Ngày trở về* của Hùng Sơn; *Nơi đầu nguồn con suối* (tập truyện)

của Bùi Thắng; *Hoa trái mùa* (tập truyện) của Dương Phan Châu Hà; *Một dáng chiều, Quy luật nghiệt ngã* (tranh sơn dầu) của Đỗ Ngọc Dũng - Giải thưởng khu vực của Hội Mỹ thuật Việt Nam; *Trồng nụ trồng hoa* (ảnh) của Thanh Thủy đoạt giải của Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam; nhiều tác phẩm ảnh nghệ thuật như *Đôi bạn* của Thanh Thủy; *Ven sông, Chiều tà, Ánh mắt...* của Võ Huy Minh, Đắc Phượng được triển lãm quốc tế.

Nhiều tác phẩm của nhà văn Nguyễn Hữu Nhân, Nguyễn Lê, Nguyễn Tham Thiện Kế, Nguyễn Anh Đào, Khánh Hoài được dựng thành phim truyện và phim truyền hình. Nhạc sĩ Vũ Văn Viết tổ chức đêm nhạc tại Việt Trì. Họa sĩ Đỗ Ngọc Dũng tổ chức triển lãm cá nhân tại Hà Nội. Giải thưởng Văn học nghệ thuật Hùng Vương (năm 2005) được trao cho các tác giả: nhà văn Nguyễn Hữu Nhân, nhà viết kịch Trịnh Hoài Đức, nhà thơ Kim Dũng.

Giai đoạn 2006 - 2015: Hội xây dựng đề án tách Tạp chí *Văn nghệ Đất Tổ* thành cơ quan báo chí độc lập thuộc Hội, tạo điều kiện cho tạp chí chủ động trong các hoạt động báo chí, phối hợp với nhiều ngành, địa phương ra các số chuyên đề, phát hành đến các điểm bưu điện văn hóa xã, khu vực ATK... Thời điểm này Hội đón tiếp rất nhiều nhà văn, nghệ sĩ tên tuổi như: Tố Hữu, Tô Hoài, Huy Cận, Nguyễn Xuân Sách, Hữu Thỉnh, Phạm Tiến Duật, Ma Văn Kháng, Nguyễn Khắc Trường, Vũ Quần Phương, Trần Đăng Khoa, Phùng Văn Khai, Phạm Duy Nghĩa, Vi Thùy Linh, Đỗ Hoàng Diệu, Phan Huyền Thư, Nguyễn Vĩnh Tiến... Lĩnh vực nghệ thuật có: Trần Hoàn, Vũ Giáng Hương, Lê Phúc, Vũ Huyền, Trần Khánh Chương, Trọng Bằng, Đỗ Hồng Quân, Tô Ngọc Thanh, Chu Thúy Quỳnh, Nông Quốc Bình, Đặng Chương... Các nghệ sĩ biểu diễn như: NSND Thanh Hoa, Thu Hiền, Lê Chúc, NSUT Vương Hà, Hồng Liên, Hồng Ngát... lên trao đổi, tọa đàm về sáng tác, trình diễn...



Lãnh đạo tỉnh và các đại biểu cắt băng khai mạc Triển lãm Mỹ thuật “Quê hương, đất nước, con người Phú Thọ” - 2024.

Hàng năm, ngoài đầu tư diện rộng, Hội đều dành kinh phí đầu tư chiều sâu cho một số tác giả có uy tín sáng tạo tác phẩm chất lượng cao.

Hội tiếp tục nhận được sự quan tâm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đề xuất và được Tỉnh ủy cấp hỗ trợ kinh phí hằng năm cho các Chi hội chuyên ngành Trung ương tại tỉnh, thực hiện từ năm 2009. Được UBND tỉnh phê duyệt đề án: “Phát triển văn học nghệ thuật Phú Thọ giai đoạn 2011-2015, tầm nhìn đến năm 2020”; Trao giải thưởng văn học nghệ thuật hằng năm, thực hiện từ năm 2010. Đề án thành lập một số Hội Văn học nghệ thuật cấp huyện (thành phố Việt Trì, thị xã Phú Thọ, các huyện Lâm Thao, Thanh Thủy, Thanh Sơn), được tỉnh bố trí kinh phí định biên hằng năm. Đổi tên Hội thành Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Phú Thọ, khẳng định sự lớn mạnh của Hội, đồng chí Chủ tịch Hội tham gia Ủy viên Đoàn Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, được phân công phụ trách các tỉnh Tây Bắc, đã có sáng kiến cùng các Hội bạn, thành lập Nhóm phát triển văn học nghệ thuật 8 tỉnh (VN8), Nhóm các vùng Kinh đô Việt Nam xưa và nay. Hội được tỉnh giao phối hợp Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp Khu Di tích

lịch sử Đền Hùng tổ chức 02 Trại Sáng tác điêu khắc quốc tế tạo ra hơn 60 tác phẩm điêu khắc đá, đã góp phần làm đẹp cho cảnh quan Công viên Văn Lang và Khu Di tích lịch sử Đền Hùng.

Đây là giai đoạn Hội Văn học nghệ thuật Phú Thọ tiên phong và đẩy mạnh các hoạt động hội nhập quốc tế. Tiếp đó với 4 cuộc triển lãm mỹ thuật, nhiếp ảnh với các nghệ sĩ Hàn Quốc, Nhật Bản tại Phú Thọ, Hà Nội và tại Hàn Quốc. Họa sĩ Đỗ Ngọc Dũng triển lãm tranh cá nhân tại Hà Nội và Hải Phòng, có tác phẩm *Nét xưa* được lưu giữ tại Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam. Phối hợp với Trung tâm Văn hóa doanh nhân xây dựng Nhà lưu niệm nhà thơ Phạm Tiến Duật, một nghĩa cử cao đẹp được lãnh đạo tỉnh, giới văn nghệ sĩ cả nước hoan nghênh.

Một số tác phẩm tiêu biểu giai đoạn này: *Trầm tích sông Thao* của Triệu Hồng; *Khúc đồng giao* (thơ) của Đỗ Xuân Thu; *Tiếng kêu từ ngôi nhà thủng mái* (tập truyện) của Nguyễn Tham Thiện Kế; *Sau bức màn truyền thuyết* (nghiên cứu) của Nguyễn Hữu Nhàn; *Seo Sơn* (tiểu thuyết) của Vũ Quốc Khánh; *Đổ quyền đồ* (tập truyện) của Cẩm Sơn; *Men qua cõi thiền* (thơ) của Nông Thị Ngọc Hòa; *Ra khỏi hoàng hôn* (tập thơ) của Ngô Kim Đỉnh; *Tìm*

hiểu về Hát Xoan, Hát Gheo của Cao Khắc Thùy; Mảnh trăng trên đồi, Dâu làng Đơ (tập truyện) của Nguyễn Thị Hồng Chính; Trống đồng ở Phú Thọ (nghiên cứu) của Nguyễn Anh Tuấn...

Hội đã tổ chức cho hàng chục đoàn văn nghệ sĩ đi thực tế ở các vùng miền của đất nước. Đón tiếp nhiều đoàn văn nghệ sĩ các tỉnh đến học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm... Phối hợp với Hội Mỹ thuật, Hội Nhiếp ảnh, Hội Nhạc sĩ... đăng cai tổ chức hàng chục cuộc triển lãm, liên hoan khu vực... Phối hợp với Hội Nhà văn, Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam tổ chức nhiều Hội thảo: *Thơ đương đại với đời sống; Văn học đề tài nông nghiệp, nông thôn, nông dân*, Hội thảo về nhà thơ Hoàng Hữu, các nhà văn Sao Mai, Nguyễn Hữu Nhân, Ngô Ngọc Bội, nhà nghiên cứu Nguyễn Khắc Xương, Dương Huy Thiện, nhà thơ Kim Dũng, Nguyễn Hưng Hải...

Hỗ trợ tổ chức hàng chục cuộc triển lãm của họa sĩ Nguyễn Thọ, Ngô Quang Nam, Đỗ Ngọc Dũng, Vi Quốc Hiệp; Nghệ sĩ nhiếp ảnh Phan Đình, Vân Trang, Võ Huy Cát, đệm nhạc Vũ Văn Viết... Nhân dịp đón xuân mới hàng năm đều tổ chức mời lãnh đạo tỉnh đến Hội gặp mặt, mừng thọ, chúc tết tặng quà các văn nghệ sĩ cao tuổi, định kỳ tỉnh gặp mặt, các văn nghệ sĩ tiêu biểu.

Có thể khẳng định, đây là thời kỳ mà văn học nghệ thuật Phú Thọ đã đạt được những kết quả quan trọng. Được Trung ương và Tỉnh ủy, UBND tỉnh ghi nhận, các Hội bạn thừa nhận, hội viên tự hào về Hội. Được đánh giá là một trong những Hội mạnh của toàn quốc, trở thành địa chỉ tin cậy, mô hình học tập của nhiều hội bạn. Hội đã vinh dự được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen năm 2000, Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba năm 2005, Huân chương Lao động hạng Nhì năm 2010. Tạp chí Văn nghệ Đất Tổ được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen. Hàng trăm văn nghệ sĩ được

nhận Bằng khen, Kỷ niệm chương, được nhận giải thưởng cao ở Trung ương, khu vực, Quốc tế, của UBND tỉnh qua các kỳ xét giải...

Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Phú Thọ xứng đáng là một địa chỉ văn hóa có uy tín, lan tỏa những giá trị văn hóa nghệ thuật đích thực... Giải thưởng Hùng Vương năm 2010 được trao cho các tác giả: Đỗ Xuân Thu, Nông Thị Ngọc Hòa, Nguyễn Tham Thiện Kế, Nguyễn Anh Tuấn, Trịnh Hùng Khanh. Năm 2015, có các tác giả: Vũ Quốc Khánh, Nguyễn Đức Sơn, Triệu Hồng, Dương Huy Thiện, Vũ Văn Viết. Năm 2012, nhà văn Sao Mai, Ngô Ngọc Bội, nhà nghiên cứu Nguyễn Khắc Xương được nhận giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật.

Giai đoạn 2016 - 2025: Hết năm 2013, sau 13 năm làm Chủ tịch Hội, họa sĩ Đỗ Ngọc Dũng chuyển công tác, nhà báo Đỗ Quốc Long từ Báo *Phú Thọ* sang làm Chủ tịch Hội. Cuối năm 2019, Đỗ Quốc Long nghỉ hưu, nhạc sĩ Cao Hồng Phương từ Đại học Hùng Vương về phụ trách Hội, tháng 7/2020, được bầu làm Chủ tịch Hội đến nay. Hội tiếp tục duy trì các hoạt động sáng tác, xuất bản, các chuyến đi thực tế, tổ chức các trại hàng năm tại các Nhà Sáng tác của Bộ Văn hóa; đưa một số đoàn văn nghệ sĩ đi thực tế xuống các địa phương bám sát hơi thở cuộc sống, có thêm những tác phẩm phản ánh về cuộc sống đương đại; tham gia tích cực các hoạt động của Nhóm VN8, Nhóm các vùng Kinh đô Việt Nam xưa và nay; duy trì các hoạt động đối ngoại, tổ chức triển lãm giao lưu quốc tế với Hàn Quốc tại Seoul và tại Phú Thọ, Yên Bái; nhiều sáng tác mới của hội viên tiếp tục được công bố và đoạt giải thưởng. Tham mưu kịp thời cho UBND tỉnh điều chỉnh nâng cao giá trị giải thưởng Văn học nghệ thuật hàng năm, phối hợp với Hội nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam đăng cai Liên hoan Ảnh nghệ thuật khu vực Tây Bắc - Việt Bắc. Phối hợp với Hội Nhà văn Việt Nam

tổ chức một số cuộc Hội thảo về tiểu thuyết Vũ Quốc Khánh, Tống Ngọc Hân; thơ Nguyễn Đình Phúc, Hà Phạm Phú...

Các hoạt động phối hợp với các ngành, địa phương: Tổ chức một số cuộc thi, triển lãm theo chủ đề phục vụ các nhiệm vụ chính trị, Lễ hội Đền Hùng hàng năm. Tổ chức chuyến đi thực tế ý nghĩa trở về các địa chỉ đỏ miền Trung, duy trì cuộc thi truyện ngắn ba tỉnh Phú Thọ, Yên Bái, Lào Cai... Tạp chí Văn nghệ Đất Tổ thực hiện đề án phát triển báo chí xuất bản của tỉnh, từ tháng 6/2021 xuất bản tháng hai kỳ (đồng thời thực hiện Đề án chuyển đổi số của tỉnh, xây dựng và vận hành tạp chí điện tử)...

Giai đoạn này, lực lượng văn nghệ sĩ tỉnh nhà được bổ sung những tác giả sung sức: Về văn học có: Tống Ngọc Hân, Vũ Thị Huyền Trang, Nguyễn Hải Yến, Đặng Văn Hương, Viên Nguyệt Ái, Lê Minh Hải, Vũ Thị Thanh Minh, Nguyễn Thế Lượng, Đỗ Quốc Long, Nguyễn Sản, Xuân Ngọc, Dương Quỳnh Hoa... Về nghệ thuật có: Vũ Ngọc Hùng, Cao Thị Vân, Nguyễn Văn Thắng, Nguyễn Đỗ Long, Nguyễn Văn Sơn, Trần Trọng Thượng, Bùi Văn An, Nguyễn Đình Ánh, Chí Thành, Thu Quyên...

Một số tác phẩm tiêu biểu giai đoạn này: *Nậm Ngật mây trắng* (tiểu thuyết) của Nguyễn Hùng Sơn; *Qua ngày giông bão, Đỉnh phù vân* (tiểu thuyết) của Xuân Thu, đoạt giải cuộc thi tiểu thuyết của Bộ Công an; *Huyết ngọc, Âm binh và lá ngón, Động rừng* (tiểu thuyết) của Tống Ngọc Hân; *Một mùa hè dưới bóng cây* (tập truyện) của Nguyễn Tham Thiện Kế, giải thưởng năm 2023 của Hội Nhà văn Việt Nam; *Vùng xoáy, Keo đỏ, Lốc rừng, Lãng khuê, Những người lính chiến* (tiểu thuyết) của Vũ Quốc Khánh, đều nhận được giải



Lãnh đạo tỉnh và các đại biểu tham quan gian trưng bày Tạp chí Văn nghệ Đất Tổ tại Hội Báo xuân Đất Tổ - 2025.

các cuộc thi tiểu thuyết của Hội Nhà văn và Bộ Quốc phòng; *Những giao lộ phận người* của Viên Nguyệt Ái nhận giải B của Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam; *Ma rừng, Rừng cháy* (tiểu thuyết) của Phùng Phương Quý; *Quê hương và bầu bạn* (tản văn) Nguyễn Hữu Nhàn; *Hoa trong mắt bão* (tiểu thuyết) của Đặng Văn Hương; *Miền quê yêu dấu, Kim Dững và bầu bạn* (tập thơ) của Kim Dững; *Hồn làng, Áo khoác Bác Hồ* (tập thơ) Nguyễn Đình Phúc; *Cây bụi mọc trong vườn Bác, Tiếng chuông chùa ở Trường Sa* (tập thơ) của Nguyễn Hưng Hải; *Lời nào nơi cõi tạm* (tập thơ) của Nông Thị Ngọc Hòa; *Tiếng vọng làng đôi* (tập thơ) của Ngô Kim Đình; *Những ngọn sóng vỗ từ tâm thức Việt, Giấc đại ngàn* (tập thơ) của Nguyễn Thị Lan Thanh; *Đưa em về quê nội* (tập thơ) của Nguyễn Quang Thuyền; *Thưa Bác hôm nay, Mắc nợ trung du* (tập thơ) của Vũ Kim Liên; *Hẹn với hoa hồng* (tập thơ) của Trần Thị Nường; *Vía đá, Ủ hồng bếp lửa* (tập thơ) của Vũ Thanh Thủy; *Đô thị ảo, Hái trắng trên đỉnh núi, Lưng người thăm thăm* (tập truyện) của Vũ Thị Huyền Trang; *Đôi mắt của bầu trời, Kiệt tác* (tập thơ) của Nguyễn Hải Yến; *Đường bay khởi nghiệp* (tập thơ) của Đỗ Văn Từ; *Thức cùng chuông gió* (tập thơ) của Hà Thành; *Mộng*

kỳ duyên truyện (thơ), *Nửa đời qua bóng đêm* (tập truyện) của Viên Nguyệt Ái; *Mùa xa* (tập thơ) của Nguyễn Phúc Nghi; *Trăng lên phố làng* (tập thơ) của Giang Châu; *Thức với mùa thu* (tập thơ) của Nguyễn Thế Yên; *Dấu mùa 2, Dấu mùa 3* (tập thơ) của Phạm Quang Nhuận; *Mây trắng phía chân trời* (tập văn) của Trần Anh Nhi; *Nhịp đập con tim* của Dương Huy Thiện; *Đi tìm vẻ đẹp văn chương* tập 2 và 3 (nghiên cứu phê bình) của Đỗ Nguyên Thương; *Sự thăng hoa của cái đẹp trong tác phẩm văn học* (nghiên cứu phê bình) của Chu Thị Hảo; *Nguồn sáng diệu kỳ* (nghiên cứu phê bình) của Đoàn Hải Hưng; *Văn học Phú Thọ trong dòng chảy cội nguồn* (nghiên cứu phê bình) của Vũ Thị Thanh Minh; *Yêu Bác lòng ta trong sáng hơn* (nghiên cứu phê bình) của Nguyễn Đình Vy; *Đường về Việt Bắc* (ký, ghi chép) của Nguyễn Thế Lượng; *Hồn Việt* (nghiên cứu) của Nguyễn Xuân Đài; cùng một số tác phẩm nghiên cứu văn hóa của Phạm Bá Khiêm, Đặng Đình Thuận...

Lĩnh vực nghệ thuật đáng chú ý là các triển lãm cá nhân của Đặng Việt Linh, Triệu Tiến Công, ảnh của Đinh Quang Tú... Các triển lãm mỹ thuật với Hàn Quốc tại Hàn Quốc, Phú Thọ, Yên Bái. Một số họa sĩ được giải thưởng khu vực và có tác phẩm triển lãm mỹ thuật toàn quốc như: Tạ Quảng, Đỗ Ngọc Dũng, Lương Công Tuyên, Nguyễn Quang Hưng, Triệu Tiến Công... Họa sĩ Đỗ Ngọc Dũng được giải xuất sắc triển lãm quốc tế tại Hàn Quốc. Nguyễn Quang Hưng có tác phẩm được lưu giữ tại Bảo tàng Quân đội; Tập nhạc về Bác của Vũ Văn Viết, tập nhạc của Cao Hồng Phương; ca khúc của Cấn Tùng Lâm, Cao Hồng Phương, Đỗ Khánh Nhung, Vũ Ngọc Hùng... được giải Hội Nhạc sĩ Việt Nam; Ảnh nghệ thuật của Vũ Mạnh Cường, Quang Bằng, Vũ Hậu, Nguyễn Hải Yến... được giải cao của Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam, các cuộc thi và triển lãm quốc tế, khu vực... Lĩnh vực biểu diễn, một số nghệ sĩ đoạt

Huy chương Vàng, Bạc tại Hội diễn Sân khấu toàn quốc như: Quang Thắng, Việt Thắng, Thúy Vân, Anh Dũng, Quốc Hội, Hải Yến, Nguyễn Thị Liên... Các tác giả nhận giải thưởng Hùng Vương (năm 2020) có: Nguyễn Hùng Sơn, Nguyễn Đình Phúc, Nguyễn Quang Thuyên, Trần Lệ Thủy, Nguyễn Vũ Hậu. Năm 2023, nhà văn Nguyễn Hữu Nhân được trao giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật.

Tròn 50 năm kể từ ngày thành lập (1975), trải qua 9 kỳ Đại hội. Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Phú Thọ đã có bước phát triển mạnh mẽ, đội ngũ văn nghệ sĩ ngày càng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Từ những ngày đầu mới thành lập chỉ có hơn 40 hội viên, đến nay đã có 270 hội viên (trong đó có 82 hội viên Trung ương) sinh hoạt ở 9 Chi hội: Văn xuôi, Thơ, Mỹ thuật, Nhiếp ảnh, Âm nhạc, Sân khấu, Múa, Lý luận Phê bình và Văn nghệ dân gian, Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số và 05 Hội Văn học nghệ thuật cấp huyện. Hội trở thành "mái nhà chung" ấm áp, đoàn kết thống nhất, phát huy tài năng, trí tuệ của đội ngũ văn nghệ sĩ đất Tổ phục vụ sự nghiệp cách mạng vẻ vang của dân tộc.

Tổng kết 50 năm nền văn học nghệ thuật cách mạng sau giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1975 - 2025) cũng là dịp Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Phú Thọ tiếp tục phát huy những thành tựu đạt được trong suốt hành trình 50 năm xây dựng và phát triển, nắm bắt thời cơ, vận hội vượt qua khó khăn, thích ứng với giai đoạn mới của cách mạng, không ngừng nỗ lực phát huy truyền thống quê hương đất Tổ, miền đất từng là cái nôi của nền văn nghệ Việt Nam, sáng tạo nhiều tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa Việt, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của công chúng, đồng hành cùng quê hương, đất nước tiến vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Đ.N.D

Âm thanh của mùa hè

Truyện ngắn của TRẦN THỊ THANH TÚ

Mỗi mùa đều có những nét đặc trưng riêng của nó. Vì vậy, mỗi mùa lòng người lại chờ đợi những cảm xúc không giống nhau. Mùa Xuân, ta đợi chờ những chồi non lộc biếc. Mùa thu, ta đợi chờ khoảnh khắc lá vàng rơi xào xạc nơi hiên nhà. Đông đến, ta có người đợi cơn gió mang hơi lạnh cắt da thịt. Nhưng mùa hè thật khác, mùa hè ta đợi chờ những âm thanh.

Ta chờ nghe dàn đồng ca mùa hạ ngân vang trong không gian, dù nóng bức hay mưa giông thì dàn đồng ca ấy vẫn ngân nga không mệt mỏi. Có lẽ, đó là bản tình ca hoàn hảo mà thiên nhiên ban tặng cho chúng ta. Ta thấy gì khi hòa mình vào giai điệu ấy, một chút phiêu du, một chút mộng mơ và ta bỗng thấy mình yêu đời hơn.

Đêm hè, ta lắng nghe bản giao hưởng đồng quê réo rắt của dàn nhạc côn trùng, nghe tiếng gió đưa hương hoa dể man mác, nghe tiếng thân tre cọ vào nhau rì rào. Và đôi khi lại là tiếng giăng xé, ngấu nghiêng màn đêm của chiếc máy tuốt lúa đập chân, âm thanh rầm rầm ấy vang lên từ một nơi xa xa trong không gian tịch mịch tựa tiếng reo vui của ngày mùa bội thu.

Nhưng thứ âm thanh mà tôi mong đợi nhất mỗi khi hè về lại là tiếng rao: “Kem mát, kem mát, kem mát”. Tiếng rao ấy vang lên, lòng người ứa về bao kỷ niệm. Dưới nền trời trong xanh, nắng vàng như

rót mật, góc trời đỏ rực hoa phượng, tím ngắt bằng lăng, người bán kem tắm mình trong nắng, nổi nhọc nhằn, vất vả hiện rõ trên tấm áo thấm đẫm mồ hôi. Chiếc xe đạp cà tàng lăn từng bánh cộc cạch, nặng nề và uể oải như hơi thở của những người già nua. Nổi nhọc nhằn ấy nhanh chóng bị xua tan bởi tiếng cười giòn tan của trẻ nhỏ. Một vài đứa cầm những đồng tiền lẻ bà và mẹ cho háo hức đi mua kem, ánh mắt chúng reo vui. Có đứa lại chăm chỉ cóp nhật ve chai chỉ mong đến lúc trưa hè mang ra đổi lấy một vài que kem đá, ăn mát như quạt vào lòng, mọi nắng nóng, bức bí sẽ tan biến.

Nhớ khi xưa, mùa hè chẳng có điều hòa, quạt điện cũng khá hiếm, chỉ có quạt lá. Trưa hè, trẻ con không nằm trong điều hòa, cũng chẳng nằm trong quạt mát, cũng không có điện thoại thông minh để mà giải trí. Mỗi trưa hè nóng bức, dưới bóng những tán cây cổ thụ, lũ trẻ con chúng tôi tập trung bắn bi, đánh đáo, nhảy dây, kéo co mặc cái nóng của mùa hè, mặc mồ hôi rơi đầm đìa, mặc kệ quần áo nhem nhếch, tiếng cười nói của chúng tôi vang động cả khoảng trời.

“Kem mát, kem mát, kem mát” tiếng rao ấy vang lên, mọi âm thanh khác như ngừng lại. Lũ chúng tôi dừng những trò đang chơi lại, chạy đi gom vôi chai nhựa, chai thủy tinh, mảnh chậu vỡ,... mang ra đổi kem. Số kem đổi được không bao giờ đủ cho mỗi đứa một que, nhiều khi ba

(Xem tiếp trang 38)

NGUYỄN QUANG THUYỀN

Thăm thăm lời ru

Muôn đời vẫn tiếng à... ơi!
dẫu rằng lệch đất nghiêng trời - bão giông
thảo thơm hạt thóc trên đồng
bờ đê vẫn cỏ, cải ngồng vẫn cây
tàn đêm thì vẫn lại ngày
phong trần hắt kiếp giời đầy - thi nhân
ngàn sau vẫn mẹ tảo tần
ngậm hờn nuốt tủi đầu xuân cuối hè
thì rằng em chẳng bùa mê
mà sao vẫn một lối về trong anh
đầu hiên nắng vít cong màn
ngõ ngoài gió thoảng, cái oanh ríu mời...

Lời ru thăm thăm cõi người
ru tròn quả phúc (...) ru trời đất say.

N.Q.T

HÀ THÀNH

Mộc Châu ơi

Lá cọ xòe về miền hoa mạn trắng
khi trái non đã lúc lửu đầu cành
Lòng bất chợt bồi hồi...
Hình như dòng nhựa ấm
từ "Nụ cười sơn cước" thức tim xanh!

Dấu chân ta vệt mòn bao miền đất
không khỏi băng khuâng trước lá đỏ,
hoa vàng...
Đôi khi giật mình thấy mình như mắc lỗi
chợt se lòng mùa đang dất mùa sang

Đời đã cho ta dòng sữa ngọt
xua tan đắng cay, mưa gió ngậm ngùi
Ước thành chú bê vàng giữa thảo nguyên
rợp nắng
cuối chiều rồi mà vẫn cứ tung tăng

Mộc Châu ơi
Thăm thì ta gọi
mây tím dùng dằng chớp núi mờ xa
Đừng khóc nhé hoa ban!
đừng khóc nhé
khắc mãi trong tim mình
dù năm tháng đi qua...

H.T

ĐỖ VĂN TỪ

Đường bay khởi nghiệp

Tôi trưởng thành gia đình công nhân
Tre ẩm búi măng vươn lên mọc thẳng
Tủ hồ sơ trang về tôi lấp lánh
Lý lịch ba đời công nhân!
Tôi là mì chính cánh
Ngọt ngào thời canh sông...

Đất nước đổi thay
Cơ chế thị trường
Mọi xơ cứng đều bung ra hết
Thế giới phẳng trong Iphone, Ipad
Qua một ngày nhân loại tiến xa hơn
Không thể bằng lòng ẩm búi thân măng
Tôi nhanh chóng thành thân tre thân trúc
Bão siêu cấp cũng không bật gốc
Cứ đội trời bám đất mà xanh...

Đại học xong khổ luyện tiếng Anh
Muốn hợp tác phải hiểu ngôn ngữ bạn
Muốn bay cao phải tự thân mọc cánh
Không thể dùng lý lịch để bay!
Chẳng nằm chờ trái chín rụng vận may
Nhóm chúng tôi cùng nhau khởi nghiệp
Đường sáng vạch rồi
Hướng về phía trước
Lập trình cùng đất nước bay lên.

Đ.V.T

NGUYỄN ĐÌNH XÁN

Tôi là Hồ Xuân Hương

Nào là “Quả mít”, nào là “Ốc nhồi”
Nào là “Quạt nan”, nào là “Bánh trôi”
Nào là “Trầu cau”, nào bình vôi trắng
Bổng thành sự sống, bổng thành con người!...

Chợ trời nhân thế, vui quá là vui
Của Xuân Hương⁽¹⁾ cả gửi tặng cuộc đời
Ai khóc, ai cười, khen chê thỏa sức
Cuộc sống là như thế, người ơi!...

Tôi sinh ra mong được sống ở đời:
Được bình đẳng, được yêu thương, hạnh phúc
Được “Đánh đu”, được “Dệt cử” với người
Được người đọc thơ và nhớ tên tôi!...

Tôi “Mời trầu”⁽²⁾ xin hãy đến người ơi!
Tôi là Xuân Hương viết về cuộc đời,
Cuộc đời thiêng liêng, cuộc đời trần tục
Đã trở thành sức sống của thơ tôi!...

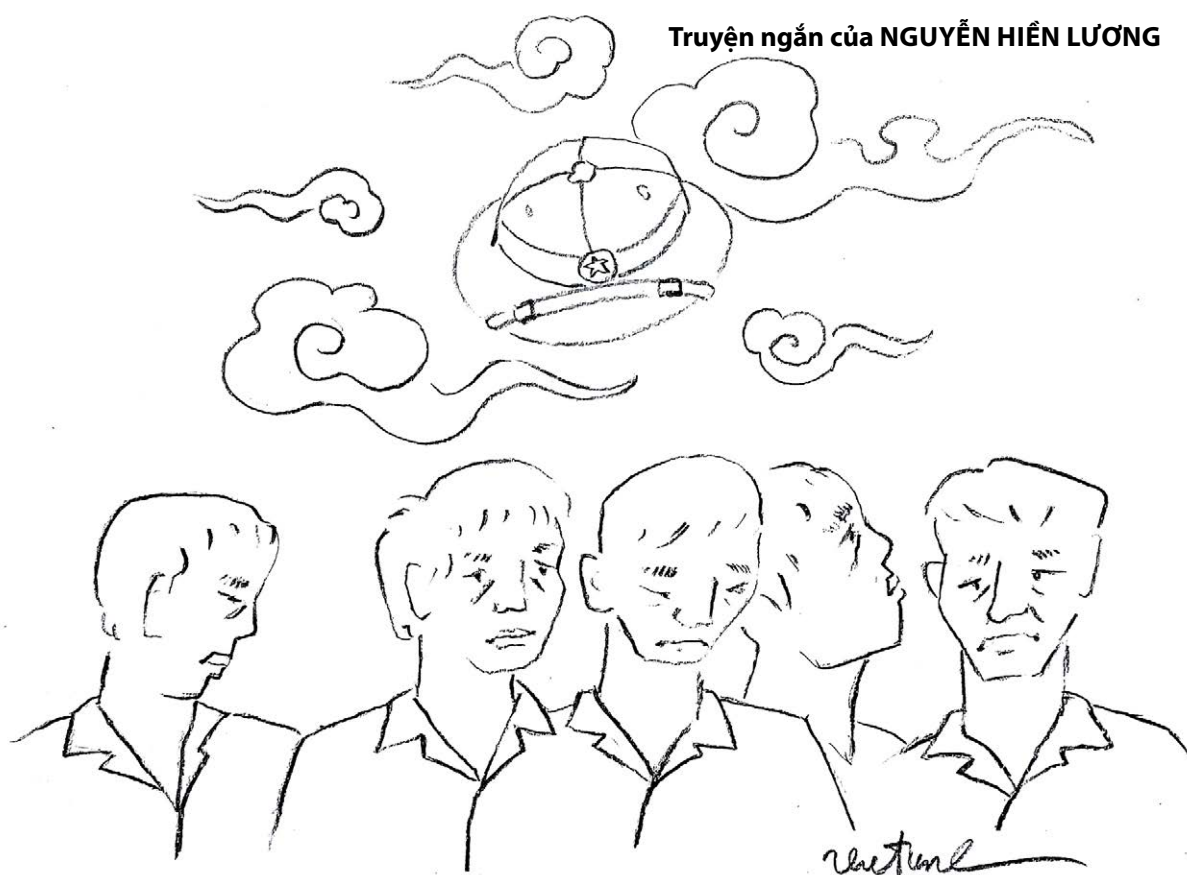
N.Đ.X

(1) Hồ Xuân Hương (1772 - 1822) “Bà Chúa thơ Nôm”, ngày 23/11/2021 được UNESCO vinh danh là Danh nhân Văn hóa thế giới. Thơ của bà được dịch ra 13 thứ tiếng (Theo Tạp chí LL-PBVHNT, 7/2022).

(2) Những từ ngữ trong ngoặc kép là tên các bài thơ của Hồ Xuân Hương.

Đồng đội

Truyện ngắn của NGUYỄN HIỂN LƯƠNG



Minh họa: ĐẶNG VIỆT LINH

Đã 10 giờ đêm, ngoài trời vẫn lất phất mưa bụi, Thành đang định dừng cuộc giao lưu văn nghệ giữa tốp xòe Thái bản Kim Nọi với đoàn khách du lịch cộng đồng người Pháp thì nghe thấy tiếng ai gọi to ở dưới sân:

- Ông bà chủ ơi! - Ông bà chủ ơi!

Thành vội từ trên sân chạy xuống. Một người đàn ông vóc dáng to cao, ánh chừng ngót nghét 70 tuổi, mặc bộ đồ

lính bạc thếp, ba lô bẹp dúm, tòng teng sau lưng, đầu trần, trông không có dáng vẻ gì là khách du lịch. Thành hơi chững lại, có vẻ quen quen nhưng không nhớ là ai. Kiểu này chắc là tìm nhà trọ đây. Đứng giữa lưng chừng cầu thang, Thành ngó xuống bảo:

- Bác hỏi gì ạ? Gia đình tôi làm du lịch cộng đồng, không nhận khách nghỉ trọ. Mà cũng kín phòng rồi ạ. Bác thông cảm, tìm nhà khác ạ.

Người khách lạ bối rối, nhìn lên Thành, giọng mệt mỏi:

- Vâng ạ. Tôi xin lỗi, không biết nhà mình chỉ nhận khách du lịch. Cũng là vì tôi cũng đã đi hỏi khắp thị trấn này rồi mà không kiếm nổi chỗ ngủ. Anh làm ơn, làm phúc cho tôi qua đêm ngoài hè này được không? Tôi có võng, mắc võng ngủ, không cần giường chiếu gì cả. Sớm mai tôi đi sớm, không làm phiền...

Người khách chưa phân trần hết, bỗng Thành nhảy phắt qua hai bậc cầu thang cuối, nhào đến ôm chầm lấy ông, reo lên:

- Có phải Đại đội trưởng Tích không ạ? Đúng rồi, đúng là đại trưởng Tích rồi!

Người đàn ông lạ vẫn đứng ngây, nhú mồm, trợn trợn nhìn Thành, các nếp nhăn trên trán ông xô lại. Hình như ông cố lục lọi trí nhớ xem người đang đứng trước mặt là ai? Lát sau, ông ấp úng:

- Có phải... có phải là Thành A3..., Đại đội 4, Tiểu đoàn 3, Trung đoàn 876, Sư 356 Vị Xuyên không?

Vừa lúc vợ Thành cũng từ trên sàn đi xuống, nhìn thấy vợ, Thành rối rít:

- Mình ơi! Đây là Đại đội trưởng Tích, tôi đã kể với mình nhiều lần đấy. Cái lần tôi bị thương trên cao điểm nếu không có đại trưởng tìm thấy, công về thì làm gì có ngày hôm nay...

Nghe chồng bảo, người phụ nữ Thái, nền nã trong trang phục áo cóm, váy ống, tóc tăng cầu, vội bước đến trước mặt người đàn ông lạ. Chị quỳ xuống, vừa lạy, vừa nói:

- Dạ, em đã được nghe anh Thành kể. Nếu không có bác, chúng em làm gì có ngày hôm nay. Xin bác nhận cho em một lạy.

Ông Tích vội cúi xuống, lúng túng nâng vợ Thành đứng dậy:

- Cô... cô đứng lên... đứng lên đi. Ai lại làm thế. Đây là tình đồng đội anh em

chúng tôi thôi. Là người lính ai mà chả thế. Nhất là ngoài mặt trận. Mà... mà tôi giải ngũ rồi. Chú Thành cũng đừng gọi tôi là đại trưởng nữa, gọi là anh cho tự nhiên.

- Dạ, em gọi đại trưởng quen rồi, giờ khó thay lắm - Thành xoa hai tay nói với ông Tích, rồi quay sang bảo vợ - thôi, chuyện để sau. Còn nhiều thời gian. Giờ mình làm cái gì cho tôi với đại trưởng Tích uống rượu đi. Còn đại trưởng - Thành nắm tay ông Tích - đi theo em vào phòng, tranh thủ tắm cho mát để lát nữa cơm rượu ạ.

Ông Tích vội xua tay:

- Tắm thì tứ nhận, vì cả ngày nay chưa tắm rửa gì, còn ăn uống thì thôi, tứ vừa làm bát mì tôm ở cái quán gần cây xăng kia kìa. No rồi.

Thành khoát tay, dứt khoát:

- Không! Bát mì tôm là gì. Hôm nay em với đại trưởng cứ phải là không say không ngủ.

Rồi, dù ông Tích có chối bằng cách nào thì cũng không thể làm Thành thay đổi ý định. Mâm cơm rượu dọn ra, Thành chỉ vào từng món bảo: "Đây là cá nướng, tiếng Thái là "pa ping tốp". Nhà em làm cái biển "Trâm Pa ping tốp" là vì, Trâm là tên vợ em, còn "pa ping tốp" là món ăn vợ em làm nổi tiếng nhất Mùa Càng Chải này đấy. Đại trưởng ăn thử xem - Ông Tích vừa ăn xong miếng cá nướng, quả là có hương vị thật đặc biệt, thì Thành lại gấp vào bát ông món khác, rồi bảo - Còn đây là thịt trâu hun khói đại trưởng ạ, tiếng Thái gọi là "nhúa giăng", nhắm rượu vào lắm. Nào mời đại trưởng hết chén ạ. Đại trưởng thử món thịt lợn băm gói là dong nướng than hồng gọi là "phắc phẩm" này xem. Đại trưởng phải chấm nó với cái này, tiếng Thái gọi là "chăm chéo", món chấm chỉ người Thái mới có ạ. Khách Tây khoái ẩm thực Thái lắm đại trưởng ạ. Họ còn thích được cùng chủ nhà chế biến các

món ăn. Vợ em là gái Thái bản Kim Nội chính hiệu, khéo tay, biết làm đủ các món Thái. Hôm nào, nhà em làm món rau xôi thập cẩm, ăn cùng xôi cốm thì đại trưởng mới thật tuyệt.

Giới thiệu món nào, Thành lại gắp món ấy vào bát ông Tích, viện đủ lý do để mời rượu. Nào chén này là mời thủ trưởng, chén này mời đồng đội, chén này mời anh, rồi mời ân nhân của em, ân nhân của vợ em, ân nhân của các con em... Mỗi lần uống, Thành lại cẩn trọng rót vào cái chén đặt trên mâm chút rượu, vừa rót, vừa bảo:

- Phong tục người Thái em, trong mâm rượu phải có cái chén nóng. Trước khi uống phải rót vào chén nóng chút rượu từ chén của mình mời linh hồn những người quá cố của gia đình và những linh hồn đi theo khách cùng chung hưởng. Nếu là khách quý còn khắp điệu "mời lầu" tức là hát mời rượu nữa đại trưởng ạ.

Ông Tích vừa nghe, vừa gật đầu. Không biết có phải là do cơ duyên mà ông gặp được Thành hay không mà ít phút trước, đến nhà nghỉ nào trông bộ dạng ông họ cũng bảo hết chỗ. Ông lo lắng kiếm một chỗ nghỉ qua đêm, chứ đã kịp ăn uống gì đâu, ngoài cái bánh mì mua từ bến xe Yên Bái, mang theo ăn dọc đường. Liều mạng gọi vậy mà lại may mắn thế. Người ta vẫn bảo một miếng khi đói bằng cả gói khi no, đằng này lại được đãi như thượng khách thì còn gì bằng. Vợ Thành, dọn dẹp xong cũng ra cùng chồng tiếp rượu ông. Sự vốn vã, chân thành của vợ chồng Thành khiến ông Tích cứ rần rần nước mắt. Ông tự tay rót đầy ba chén rượu rồi trịnh trọng:

- Cậu mời tớ nhiều rồi, giờ để tớ mời vợ chồng cậu một chén, mừng cho vợ chồng cậu, mừng cho cuộc hội ngộ tình cờ của anh em mình, cũng là để tớ cảm ơn vợ chồng cậu. Nào ta cùng rót vào chén nóng mời cả các đồng đội đã hy sinh nữa...

Thành hai tay nâng chén rượu, khẽ chạm với ông Tích, rót một chút vào chén nóng, rồi mới chậm rãi bảo:

- Hai cái lý do đầu thì em nhận, còn đại trưởng cảm ơn thì em không dám. - Giọng Thành bỗng nghẹn ngào - Ôn cứu mạng của đại trưởng không bao giờ em trả hết, thì sao dám nhận lời cảm ơn. Hồi ấy, bác sỹ bảo em bị mất máu nhiều, chậm là không cứu nổi. Hôm nay anh em mình còn sống ngồi đây, lại thương bọn thằng Đăng, thằng Chồ, thằng Định, thằng Bái, thằng Mạnh, thằng Khang, rồi anh Lục, anh Chinh, anh Pà quá. Tiểu đội em có 10 người chỉ mình em may được đại trưởng tìm thấy công xuống... Hôm được về tuyến sau điều trị, em cứ ân hận chưa gặp được đại trưởng để cảm ơn. Nay tình cờ thế này, em sướng không còn gì bằng. Mà em cũng chưa biết, hôm ấy đại trưởng tìm thấy em ở đâu? Em chỉ nhớ, chiếm lĩnh trận địa, chưa khoét xong cái hầm cá nhân thì pháo địch đã cấp tập nã xuống. Theo phản xạ tự nhiên, em bật người lăn xuống phía dưới. Lăn được mấy vòng thấy nhói lên một cái rồi không biết gì nữa...

Giọng ông Tích bỗng trầm hẳn xuống:

- Đúng là tiểu đội 3 của cậu, 9 anh em hy sinh nhưng cũng không phải là mất xác hết nhưng...

Nói tới đây, ông Tích bỗng như người mộng du. Hình ảnh những ngày Vị Xuyên 35 năm trước lại loang loáng hiện về. Ông cũng biết là cần phải khép lại quá khứ để hướng tới tương lai nhưng sao ông không thể nào xóa nổi hình ảnh những người lính của ông ngã xuống vào sáng ngày 12 tháng Bảy ấy. Buổi sáng ngày 11, ông nhận lệnh của Tiểu đoàn trưởng, trực tiếp chỉ huy một trung đội lên chốt trên cao điểm 772. 18 giờ 30, ông cho bộ đội di chuyển từ cao điểm 468 tụt xuống Khe Cụt, dưới chân 772. Được trình sát báo các tuyến đường lên cao điểm 772 đều bị địch khống chế, thấy động là vãi

đạn như mưa ngay, chỉ còn cách vượt bãi đá tai mèo dựng đứng mới lên cao điểm được. Kiểm tra lại quân số, quân trang, vũ khí xong ông cho bộ đội ngược dốc đá lên 772. Mưa nặng hạt dần, trời lại tối đen như mực, bộ đội phải quờ tay tìm vách đá bám vào đu người lên. Tới cao điểm, xem đồng hồ, đúng 2 giờ 30 phút, ông phân công vị trí ém quân từng tiểu đội và lệnh mỗi người khẩn trương đào xong một cái hầm cá nhân trước khi trời sáng. 4h sáng trời vẫn tối như bung, sương mù và mưa vẫn dày đặc. Tĩnh lặng lạ thường. Chỉ nghe thấy tiếng gió hú như tiếng vượn rú dài. Các chiến sỹ vẫn đang lúi húi khoét hầm cá nhân. Bỗng một ánh chớp bất thần lóe lên, rồi hàng trăm ánh chớp như đuổi nhau xé nát màn đêm, cùng hàng tràng tiếng nổ liên thanh như sấm rền. Bầu trời rực sáng. Ngồi trong hầm đá, ông Tích nghe rõ những tiếng la hét thất thanh, những tiếng gọi đứt đoạn nửa chừng của những người lính, thấy rõ đất, đá và cả những thân người bị hất tung lên cao rồi là tả quật xuống. Cứ tung lên rồi quật xuống như thế không biết bao nhiêu lần. Cho đến bây giờ ông Tích vẫn không hiểu phép màu lạ nào đã giúp ông sống sót qua trận pháo địch bắn theo tọa độ ấy. Ngột tiếng pháo, ông vùng ngay dậy, kinh hoàng thấy bốn bề đất đá bị cày xới ngổn ngang, phủ trắng bụi đá. Các móm đá nhọn cũng đều bị cắt cụt... Ông run run cất tiếng: "Đồng đội ơi! Các em ơi!". Không một tiếng đáp lại. Tiếng kêu rên cũng không có. Ông chạy đi, chạy lại trên móm đồi như điên dại, rồi thất thần lấy tay cạy đá, bới đất tìm xác đồng đội. Không thấy một ai. Sau một trận pháo địch mà mấy chục con người biến mất không để lại một dấu vết nào ư? Bỗng thấy có một bàn chân thò ra trong đồng đá vụn. Ông vội cào, bới đến bật cả móng tay. Thân hình người chiến sỹ lộ dần. Một, rồi cả hai cánh tay bị cắt văng đi đâu mất. Ai thế này? Ông cào vội lên phía trên, bàn tay ông bỗng như bị điện giật khi lộ ra khuôn mặt người chiến sỹ. Cả khuôn mặt bị dập

nát, biến dạng. Nén nước mắt, ông xốc thi hài người lính lên vai, bò xuống núi. Được một đoạn ông lại thấy một chiến sỹ nằm úp mặt trong cái hố đá, máu chảy đầm chiếc áo lính. Lật người chiến sỹ lên kiểm tra. Một vết thủng lớn ở mạng sườn, máu vẫn rỉ rả chảy. Áp tai vào ngực thấy còn tiếng tim đập. Ông cởi phăng áo mình băng vết thương cho người lính bị thương. Sơ cứu xong, ông đặt lại thi hài người lính hy sinh cho ngay ngắn, rồi xốc người lính thương lên vai. Đường đá tai mèo lởm chởm, trơn, dốc, xuống còn khó hơn lên, lại công theo người bị thương mềm nhũn, càng khó. Khó mấy cũng phải chạy đua với thời gian, nhanh phút nào, quý phút ấy. Ông quên cả bàn chân mình cũng đang bật máu. May quá, đến hang Suối Cụt thì gặp đội tải thương đang đi lên. Bàn giao thương binh và chỉ chỗ thi hài người lính hy sinh xong, ông chạy vội lên báo cáo tiểu đoàn, rồi đưa quân mới lên giữ chốt ngay. Người lính bị thương được ông đưa xuống, cũng là người duy nhất của tiểu đội 3 sống sót chính là Thành.

- Vậy còn cái thi hài đại trưởng tìm thấy là ai ạ?

Câu hỏi của Thành khiến ông Tích sực tỉnh, nhưng vẫn chưa hết bàng hoàng, giọng ông nghẹn lại:

- Còn... còn thi hài nhưng đau lòng lắm, tớ không thể nhận được là ai. Khi tớ đưa quân mới lên chốt thì thi hài cũng được đội tải thương mang đi rồi.

Cả hai im lặng hồi lâu, mãi rồi ông Tích mới lên tiếng:

- Còn cậu thế nào, sau đạn ấy?

- Dạ, cấp cứu xong - Giọng Thành bỗng nghẹn ngào - May mà có đại trưởng đưa xuống. Bác sỹ bảo, chỉ chậm chút nữa là em mất hết máu. Rồi em được chuyển về điều trị ở Viện 9. Mất 45% sức khỏe, thương binh loại 3 ạ. Đầu 85, em được ra quân. Về nhà không làm được việc nặng, công việc ruộng vườn toàn nhà em đảm

đương nên cũng chật vật lắm. Mấy năm vừa rồi, ruộng bậc thang Mù Cang Chải được công nhận là danh thắng đặc biệt cấp quốc gia, khách du lịch khám phá ruộng bậc thang đông hẳn lên. Huyện khuyến khích các hộ gia đình làm du lịch homestay. Được hỗ trợ vốn, em mạnh dạn đăng ký làm một homestay. Làm được 5 năm rồi đại trưởng ạ. Nhờ làm du lịch mà có kinh tế đấy. Thằng con cả em học tiếng Anh ở Hà Nội, con bé thứ hai học du lịch ngoài Yên Bái, giờ đều về làm hướng dẫn viên cho bố. Nhà em thì phụ trách mảng ăn uống. Năm ngoái em mới làm thêm được cái nhà sàn này dành riêng cho khách homestay, tầng một có 5 phòng đôi, sàn trên ngủ kiểu cộng đồng cũng được ba chục người, em đang định làm thêm cái nhà ăn riêng.

- Sao lại gọi là homestay? - Ông Tích ngắt lời Thành - Ban nãy tớ đọc cứ ngỡ nó là nhà trọ nên mới gọi...

Thành vừa cười, vừa nói:

- À, đấy là tiếng Anh đại trưởng ạ, nghĩa là khách du lịch sẽ ăn nghỉ tại nhà dân để khám phá, trải nghiệm và tìm hiểu phong tục tập quán, đời sống văn hóa địa phương. Tuy không sang trọng, đầy đủ tiện nghi như ở khách sạn nhưng khách lại được trải nghiệm các hoạt động sản xuất, làm các nghề truyền thống, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ và ẩm thực của người dân. Khách nước ngoài thích du lịch kiểu này lắm, rất khoái được cùng dân đi hái táo mèo, thảo quả, gặt lúa, se lanh, dệt vải, nhất là nấu các món ăn dân tộc. Em có hỏi một ông khách du lịch người Hà Lan, tại sao lại thích đi du lịch Mù Cang Chải, ông ấy bảo: "Nếu chỉ sống một cuộc đời, ở một nơi chốn với những công việc quen thuộc nhiều khi thấy rất nhàm chán. Mà thế giới này, ông biết đấy, muôn màu, muôn vẻ và rất nhiều điều thú vị. Thật tiếc, nếu đến một ngày, tôi chia tay thế giới này mà chưa được trải nghiệm cuộc sống, cảm xúc của những người khác. Tôi chọn du lịch homestay

Mù Cang Chải là vì được khám phá danh thắng ruộng bậc thang, thổi khèn Mông, múa xòe Thái, ăn các món ăn Thái do bà nhà nấu. Rất tuyệt. Ở Hà Lan, tôi không thể có". Việt Nam mình, nhiều nơi làm du lịch homestay, đại trưởng ạ. Ngoài Nghĩa Lộ cũng làm từ lâu. Mù Cang Chải thì mới làm mấy năm nay thôi. Bản Thái Kim Nội em có 65 hộ người làm homestay rồi đấy, lúc cao điểm đón được 2.000 khách mỗi ngày. Vui lắm, cả bản lúc nào rộn ràng tiếng Việt, tiếng Thái, tiếng Tày xì xồ.

Đêm ấy ông Tích không biết đã uống bao nhiêu rượu, trò chuyện đến lúc nào. Sáng sau, gần 9h mới tỉnh. Ông dậy, rửa mặt xong, đã thấy trên bàn ăn bày đĩa lòng lợn, đang bốc khói. Thành hí hửng:

- Em thấy đại trưởng ngủ ngon, không dám thức dậy. Sáng nay mình làm món khoai khẩu này để nhớ những ngày ở Vị Xuyên. Hồi ấy hôm nào đơn vị mổ lợn là vui như tết, khoai nhất là món lòng lợn, ăn đến đâu thấy ấm đến đấy..

- Cậu bày vẽ quá - Ông Tích tỏ vẻ ngần ngại - Tớ chỉ cần bát mì tôm là được.

- Đại trưởng khoai mì tôm sẽ có mì tôm, còn bây giờ cái này đã. Đại trưởng làm miếng lòng này đi, lợn sạch nhà nuôi đấy. Đại trưởng biết không, gặp thủ trưởng cũ, sống chết có nhau, lại là ân nhân của mình, nó sướng đến thế nào không? Giờ thì không nên hoãn sự sung sướng có phải không đại trưởng.

Rượu vào lời ra, Thành cạn chén rượu đầy rồi hỏi:

- Hôm qua vui quá, em chưa kịp hỏi thăm, dạo này tình hình nhà đại trưởng thế nào? Đại trưởng về hưu có làm thêm gì không ạ?

Ông Tích bỗng ấp úng:

- Quê tớ đất chật người đông, làm ăn cũng khó. Nhì nhằng qua ngày thôi. Mà ăn sáng xong tớ xin phép vợ chồng cậu nhé. Cho tớ ăn nghỉ từ qua tới giờ thế này là quá tốt rồi.

Thành bỗng giật mình, hỏi:

- Đại trưởng định đi đâu? Mới từ tối qua đến giờ. Ở chơi với chúng em mấy ngày nữa đã.

Ông Tích cúi đầu, ngập ngừng:

- Chơi thế đủ rồi. Tớ có... việc gấp... không ở được.

- Nhưng đại trưởng đi đâu? Em sẽ đưa đi, có xe ô tô mới sắm, không để đại trưởng khoác ba lô đi đâu. - Thành năn nỉ.

- Tớ, tớ có việc nhưng... nhưng... nhưng mà... - Ông Tích ấp úng.

- Nhưng mà sao? Chả lẽ đồng đội, sống chết bên nhau mà đại trưởng không tin em. - Giọng Thành có vẻ dỗi.

Đến nước này thì ông Tích đành phải kể mọi chuyện xảy ra với gia đình ông. Đang yên ổn làm ăn thì thằng con trai trên tỉnh, thấy đất đai nhẩy giá, liền vay tiền tín dụng đen, mua đất kinh doanh. Vừa lúc hết cơn sốt, đất không bán được, giá hạ từng ngày, lãi xuất tiền vay thì tăng vùn vụt. Quá hạn trả lãi, chủ nợ cho bọn đầu gấu đến trấn áp. Thương con, thương cháu ông đành bán hết cơ ngơi trả nợ cho con. Số lương cũng cho để vợ chồng nó nuôi con. Nghe mọi người đồn trên Mù Cang Chải, Yên Bái đang phát triển du lịch, kiếm việc dễ. Vậy là sắp xếp để vợ về ở với con gái xong, ông khoác ba lô lên đường ngay. Cũng không biết là Thành ở đây...

Chăm chú nghe ông Tích giải bày xong, Thành khẽ bảo:

- Thôi! Còn người còn của. Đại trưởng đừng nghĩ ngợi nhiều quá, của mất không lấy lại được mà lại ảnh hưởng tới sức khỏe. Em đề nghị thế này - Thành nhìn thẳng vào ông Tích, nói rành rọt từng lời - Cơ duyên cho em và đại trưởng gặp nhau ở nhà em. Giờ em là người thân thích duy nhất của đại trưởng ở đây, nên đại trưởng phải nghe em. Đại trưởng phải ở lại nhà em, công việc rồi em sẽ tính.

Những lời nói, cử chỉ thân tình của Thành làm ông Tích xúc động, đôi mắt lại rơm rớm nước, giọng cũng nghẹn hẳn lại:

- Thôi thì thế này, nếu nhà cậu có việc gì cho tớ làm thì tớ ở, nếu không thì tìm cho tớ việc gì cũng được, kể cả làm thuê theo ngày, bằng không để tớ tự đi kiếm việc.

Thành thoáng chau mày nghĩ, rồi nói ngay, đầy dứt khoát:

- Thì thế này. Em có cái trại chăn nuôi lợn, gà, vịt trong thung kia, gần nhà thôi, chủ yếu phục vụ cho khách du lịch của nhà. Em sức khỏe hạn chế, lại không có nhiều thời gian. Đã thuê một người làm rồi. Giờ đại trưởng, coi như giúp em vào trông coi. Nhưng em cũng nói ngay, đại trưởng phải nhận cho em mỗi tháng 5 triệu em mới dám nhờ.

Ông Tích vui vẻ ra mặt, nắm chặt tay Thành:

- Được vậy thì tốt quá. Tớ tuy có tuổi nhưng vẫn còn khỏe chán. Hứa với cậu, tớ sẽ làm tốt những việc cậu giao, coi việc của cậu như việc của tớ, nhưng tớ cũng nói trước, tớ chỉ nhận nửa mức lương cậu bảo. Đồng ý thì tớ làm, dẫn tớ vào trại luôn, không đồng ý thì tớ đi.

Biết đại trưởng Tích là người khải tính, giờ cứ ép ông nhận 5 triệu lương tháng, cầm chắc là ông không chịu, thôi cứ giữ lại rồi tìm cách đưa sau, Thành nghĩ vậy rồi rót đầy hai chén rượu, bảo:

- Em xin nhất trí với ý đại trưởng. Nhưng để chiều em đưa đại trưởng vào. Cũng phải thêm một điều kiện nữa: Ngày đại trưởng vào trại, hai bữa về nhà ăn cơm, tối ngủ nhà.

- Cậu quên tớ là lính rồi à. Lính thì phải bám trận địa chứ, nhưng thôi, trước mắt là thế, còn sau tính tiếp. Nào cùng cạch chén, coi như kí kết hợp đồng.

Quả là từ khi có ông Tích, trại chăn nuôi của Thành lúc nào cũng tinh tươm, gọn ghẽ, chuồng lợn, gà, vịt sạch sẽ. Ông

Tích còn bàn với Thành, tận dụng lạch nước chảy qua khu chuồng trại, đào đất đắp thành cái đập ngăn nước làm cái ao thả cá. Xung quanh san phẳng thành vườn trồng rau sạch. Đúng theo công thức: “Vườn- Ao- Chuồng” thể nào cũng thành công. Ông đã vẽ sơ đồ, lập phương án, lên dự trù chi tiết, chỉ cần Thành gặt đầu là xong. Vậy là cái ao cá với vườn rau xanh sau nửa tháng đã hoàn thành. Trông đã thấy sướng. Thành làm bữa cơm gọi là khánh thành công trình “Vườn - Ao - Chuồng” của ông Tích. Cạn chén với vợ chồng Thành xong, ông Tích bảo:

- Thực tình, anh cảm ơn hai em lắm, không có hai em không biết anh xoay sở thế nào. Anh coi hai em như người ruột thịt nên đề nghị thế này, đồng ý thì anh mới nói.

Thành nói ngay:

- Dạ, việc gì đại trưởng nói, em cũng đồng ý hết, trừ việc đại trưởng bảo không ở đây nữa.

Ông Tích khẽ cười thân thiện:

- Cứ bình tĩnh nghe anh nói. Anh không đi đâu cả. Mới thi công xong, còn phải cho công trình đi vào hoạt động chứ. Bỏ đi sao được. Là thế này, thôi, nể hai em, anh về nhà ăn cơm, với ngủ ở nhà mấy tháng rồi. Thấy cũng cách rách quá. Giờ các em cho anh nấu ăn, rồi ngủ luôn ở trại để trông coi cho tiện. Anh chỉ cần hơn chục cân gạo một tháng với mắm muối, còn rau đã có ở vườn. Thỉnh thoảng có việc lại lên ăn cơm cùng cả nhà mình.

Thấy vợ đưa mắt nhìn mình, Thành liếc nháy mắt, khẽ gật đầu với vợ, ý bảo tính ông già vậy, có gì cũng không được đâu, rồi tính dần thôi.

Tuy để ông Tích nấu ăn ở trại nhưng Thành thường xuyên mang đồ ăn xuống cho ông. Có bữa, Thành còn xuống cùng ông uống rượu và ngủ lại với ông. Một tối, Thành xuống trại, bảo ông mai nhà có giỗ, mời ông lên sớm. Ông Tích hỏi giỗ

ai, Thành bảo, mai đại trưởng lên khắc biết. Sớm sau, ông Tích, mặc quân phục tuy đã bạc nhưng rất chỉnh tề, lên nhà, thấy có hơn chục người, đều mặc quân phục đang chụm đầu bàn bạc điều gì. Thấy ông đến tất cả đứng dậy chào. Ông lần lượt bắt tay từng người. Thành chỉ vào ông nói:

- Giới thiệu với anh em đây là đại đội trưởng Tích của tôi ngày ở Vị Xuyên, cũng là người đã cứu sống tôi. Cũng xin giới thiệu với đại trưởng, anh em đây ở Mù Cang Chải cả, đều là lính mặt trận Vị Xuyên, nhưng ở các tiểu đoàn, trung đoàn khác nên đại trưởng không biết. Hôm nay ngày 12 tháng 7, em tập hợp anh em làm mâm cơm giỗ đồng đội hy sinh ở mặt trận Vị Xuyên. Mời đại trưởng làm chủ lễ, có lời với vong linh đồng đội...

Bất ngờ, khiến ông Tích xúc động không nói thành lời. Mọi người phân nhau công việc làm cỗ cúng. Gần trưa thì hoàn tất. Mâm cúng được bày trên một cái bàn lớn đặt giữa sân. Đứng bên mâm cúng ông Tích khẽ hô: “Tiểu đội! Một hàng ngang tập hợp”. Các cựu chiến binh nhanh chóng thực hiện khẩu lệnh. Ông Tích bước lên, nhìn hàng quân hô: “Chỉnh đốn quân phục”. Ai nấy đều sửa lại áo quần ngay ngắn. Nhìn lại hàng quân một lượt, ông hô tiếp “Chỉnh đốn trang phục xong”, rồi quay theo hướng mâm cúng, đứng nghiêm hô: “Chào!”. Tiếng “Chào” của người cựu chiến binh già không còn đanh chắc như thời trai trẻ. Nó như một tiếng nấc nghẹn, bởi bao xót thương dồn nén trong lòng đang cuộn lên. Tất cả đồng loạt run run đưa tay lên trán. Không gian như lắng lại, nghe rõ thấy tiếng gió thổi vi vu. Lặng yên hồi lâu, rồi ông Tích khẽ bước ra giữa hàng quân, hai tay chấp ngực, đầu hơi cúi, lầm rầm khấn. Ông đọc tên từng liệt sỹ của đại đội 4, rồi gọi tất cả các hương linh liệt sỹ mặt trận Vị Xuyên cùng về hiến hưởng tấm lòng của anh em đồng đội, phù hộ cho mọi người được mạnh khỏe, an lành, phù hộ cho đất nước bình yên. Mọi người

cùng chấp tay vái theo ông, cùng ngược mắt nhìn theo những ngọn khói hương cuộn lại thành vòng tròn lơ lửng rồi tan biến trong thinh không...

Thụ lễ cơm cúng xong, Thành đứng lên trình trọng:

- Thưa đại trưởng Tích, thưa toàn thể anh em! Hôm nay là ngày giỗ đồng đội, cũng là buổi ta thành lập Ban liên lạc Cựu chiến binh mặt trận Vị Xuyên tại Mù Cang Chải. Mời đại đội trưởng Hoàng Văn Tích làm Trưởng ban, tôi Lò Văn Thành xin nhận làm Phó ban. Giờ xin tất cả chúng ta biểu quyết ba việc lớn: Việc thứ nhất, từ nay, hàng năm chúng ta tổ chức giỗ đồng đội vào đúng ngày 12 tháng 7, địa điểm làm giỗ luân phiên ở từng nhà anh em. Mọi người tùy khả năng cùng góp giỗ, không phân biệt nhiều ít. Ngày giỗ đồng đội cũng là ngày họp Ban liên lạc. Việc thứ hai, cũng từ nay trở đi, anh em

nào có khó khăn thì cả nhóm cùng chia sẻ, giúp đỡ nhau. Việc thứ ba, ngay trong tháng này, đồng chí Trưởng ban Hoàng Văn Tích phải dẫn đồng chí Phó ban Lò Văn Thành về quê đón bác gái lên Mù Cang Chải chơi. Nếu bác gái đồng ý, Ban liên lạc sẽ giúp hai bác một trang trại, vừa trồng cây, vừa chăn nuôi. Đầu ra của sản phẩm đồng chí Thành phải lo. Bây giờ xin biểu quyết. Tôi lưu ý, khi biểu quyết, thiếu số phải phục tùng đa số. Nào xin mọi người giơ tay.

Thành bỗng reo lên:

- 100% nhất trí rồi. Hoan hô đại trưởng Tích! Hoan hô anh em! Đúng là hương linh các liệt sỹ Vị Xuyên thiêng thật, đã run rủi cho anh em đồng đội mình gặp nhau, đồng tâm, đồng lòng, gắn bó, no đói có nhau, chia sẻ cùng nhau mọi nỗi vui, buồn.

N.H.L

Âm thanh của mùa hè

(Tiếp theo trang 27)

đến bốn đứa ăn chung một que. Vị kem đá mát lạnh, ngọt thơm, thấm đượm tình bạn thuở thơ ấu và giòn tan tiếng cười của trẻ thơ. Khi ấy, hạnh phúc với chúng tôi chỉ đơn giản là giữa trưa hè nóng bức được ăn một chút kem đá mát lạnh.

"Kem mút, kem mút, kem mút" - Tiếng kem mút vang lên, tôi mừng rỡ gọi to "kem mút đến rồi ông ngoại ơi!". "Này con, cầm chiếc chai này ra đổi lấy 2 que kem vào nhé!" - ngoại mỉm cười. Lát sau, tôi lon ton chạy vào, miệng ấp úng: "Ngoại ơi, họ cho có một que thôi!". Ngoại xoa đầu tôi cười bảo: "Ông bảo phải đổi được hai que cơ mà, thôi con ăn mau đi không kem vừa hết!". Tôi vừa ăn vừa mỉm cười sung sướng, còn ngoại cũng nhìn tôi ăn rồi người cười thật hiền.

Mới thế mà mấy mươi năm đã trôi qua. Giờ đây, tôi đã trưởng thành, còn

ngoại đã về cõi vĩnh hằng. Nhưng hễ hè về, lòng tôi lại luôn nhớ tiếng rao kem mút quen thuộc. Rồi có những lúc tôi đang nằm trong phòng nghe tiếng rao ấy vang lên trong không gian, tôi bật dậy, chạy ra ngoài, đuổi theo người bán kem, mua những que kem dù chúng chẳng giống những que kem hồi nhỏ mà tôi hay ăn. Nhưng tôi vẫn ăn ngấu nghiến, thấy phảng phất vị ngọt ngào nơi đầu lưỡi, thấy cảm giác mát mẻ ùa vào lòng, và bỗng dưng tôi thấy tâm hồn xanh mát như những ngày thơ dại. Nhớ thời thơ ấu, nhớ giọng nói trầm ấm của ngoại lại da diết hơn bao giờ hết. Bao mùa hè đã đi qua, nhưng mỗi khi hè về lòng tôi vẫn luôn chờ đợi những âm thanh, có lẽ đó chính là "âm thanh của nỗi nhớ".

T.T.T.T

Hội nghị toàn quốc tổng kết 50 năm nền văn học, nghệ thuật Việt Nam sau ngày thống nhất đất nước

THU LÂM

Ngày 25/4/2025, tại Hà Nội, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Quốc hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết 50 năm nền văn học, nghệ thuật Việt Nam sau ngày thống nhất đất nước (30-4-1975/30-4-2025). Đồng chí Nguyễn Trọng Nghĩa - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; Mai Văn Chính - Ủy viên Trung ương Đảng, Phó thủ tướng Chính phủ; Vũ Hồng Thanh - Ủy viên Trung ương Đảng, Phó chủ tịch Quốc hội dự và chủ trì hội nghị.

Tham dự hội nghị có đại diện lãnh đạo các ban, bộ, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; Thường trực các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương; lãnh đạo Ban Tuyên giáo và Dân vận các tỉnh ủy, thành ủy; lãnh đạo Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam; thường vụ các hội văn học, nghệ thuật chuyên ngành Trung ương; lãnh đạo các hội văn học, nghệ thuật địa phương...



Toàn cảnh Hội nghị

Tại hội nghị, các tham luận tập trung khẳng định những thành tựu, kết quả đạt được của nền văn học, nghệ thuật Việt Nam 50 năm sau ngày thống nhất đất nước; đề xuất, kiến nghị chủ trương, chính sách phát triển văn học, nghệ thuật nước nhà trong giai đoạn mới.

Phát biểu tại hội nghị, đồng chí Nguyễn Trọng Nghĩa - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương nhấn mạnh: Trong suốt chặng đường 50 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, văn học, nghệ thuật Việt Nam có những bước phát triển mạnh mẽ, đạt được những thành tựu quan trọng. Tuy nhiên, nền văn học, nghệ thuật nước nhà phát triển chưa tương xứng với tiềm năng và đang phải đối diện với những thách thức gay gắt. Thực tiễn đó đặt ra yêu cầu tổng kết 50 năm nền văn học, nghệ thuật Việt Nam;

(Xem tiếp trang 49)

ĐOÀN HẢI HƯNG

Đồng đội ơi!

Thương nhớ đồng đội Đoàn 559 - Bộ đội Trường Sơn

Những đồng đội của tôi ơi!
Công, Hân, Chính, Phú, Khương, Đôi... đâu rồi?
Những ngày lửa đạn bom rơi,
Tấc gang sống - chết chẳng rời xa nhau
Những ngày thiếu gạo, thiếu rau
Những cơn sốt rét quặn đau lòng người
Chung chăn đắp thuốc bẻ đôi
Thư nhà cùng đọc tiếng cười vang xa

Sáu mươi năm đã trôi qua
Ai còn - ai mất, rừng già còn đâu?
Người thì bốc vác, cày sâu
Người làm doanh nghiệp, đấu thầu xài sang
Người dạy học, người lỡ làng
Người thì chất độc da cam... nửa người

Đồng đội ơi! Đồng đội ơi!
Mênh mông... trắng một khoảng trời... mưa bay.

Đ.H.H

LÊ HOÀI PHƯƠNG

Tìm cha

Con đã về, Cha ơi...

Qua mịt mù đá dựng

Qua gió rét hun hút những dốc đèo biên ải

Qua những khúc quanh mà một đời

Cha chưa từng trở lại...

Ngày Cha ngã xuống

Con chưa kịp khóc chào đời...

Mẹ ôm bụng tròn

Ôm cả mồ côi trong tiếng pháo

Tên Cha

Là bài học đầu tiên con học thuộc

Trên tấm bảng Tổ quốc ghi công

Ở góc bàn thờ quê nhà

Vị Xuyên chiều nay

Mây trôi trên bia đá

Cỏ xanh lặng lẽ

Và hàng vạn linh hồn nằm im như một
dàn hợp xướng

Đợi tiếng gọi

Từ những đứa con đến tìm

Con gọi không ai trả lời

Chỉ có một nhành hoa rơi trên mộ lạ

Và gió bỗng thổi về hướng trái tim!!!

Có phải Cha không?

Người lính năm xưa mắt chưa kịp khép
vẫn mở về phía mặt trời...

Con đã về đây để nối tiếp đoạn đời dang dở

Không cần biết Cha nằm đâu

Trong triệu nắm mồ chưa biết tên

Vì mỗi ngọn cỏ, mỗi viên đá đều thì thầm:

"Cha vẫn còn sống mãi trong con".

L.H.P

NGÔ THÁI

Nắng và em

Trời vừa hứng nắng sau mưa
Tóc em hương sả gió đưa... thơm chiều
Anh mơ trong tiếng sáo diều
Mây xanh thoát đã... dập dìu hoàng hôn

Sương giăng se lạnh se buồn
Giọt thu nhè nhẹ... lệ tuôn mắt huyền
Nồng nàn chạm nét môi êm
Ai buông sợi nắng ửng trên má đào

Dáng liễu

Bên hồ dáng liễu ngóng chờ ai
Nắng trải vàng ươm... suối tóc dài
Mây cũng sưng sờ say vẻ đẹp
Khoảng trời hứng nắng buổi ban mai.

N.T

TRẦN ANH NHÌ

Củ nổ cao nguyên

Đêm cao nguyên lách tách nghe củ nổ
Những sao trời ghé sát vành tai
Người Đà Lạt cù mì như đất
Họ mang theo tình đá và cây
Phiên chợ đêm bao nhiêu thứ bán
Thứ nhau cần buộc chỉ hỏi bằng ra
Đêm cao nguyên lạnh về se sắt
Ngủ giấc nồng mơ tận trời xa
Đang gió chướng đêm nay chẳng ngủ
Gối đơn mình chong chóng nhớ về đây!

T.A.N

Xuân Lũng mới

Xuân Lũng và Xuân Huy
Tên “Làng Dòng” một thuở
Giờ nhập thêm Tiên Kiên
Cùng mạch nguồn đất Tổ

Sướng vui và gian khổ
Dân ba xã có nhau
Những mất mát thương đau
Từ hai cuộc kháng chiến

Thời đánh Pháp cùng đến
Phá kho thóc chia nhau
Đi dân công tuyến đầu
Đoàn xe thổ tải gạo

Vượt nắng mưa, gió bão
Để đến được Điện Biên
Kháng chiến vẫn triển miên
Thắng Pháp rồi thắng Mỹ...

Những người dân bình dị
Lam lũ với ruộng đồng
Góp của và góp công
Để hai miền thống nhất

Niềm vui trong nước mắt
Ngày ba mươi tháng tư
Thắng lợi dưới ngọn cờ
Đảng quang vinh vĩ đại

Giờ ba xã gộp lại
Thành Xuân Lũng yêu thương
Chung đường đến Hy Cương
Nơi cội nguồn dân tộc

Xuân Lũng là đất học
Xã truyền thống xưa nay
Tổ quốc cất cánh bay
Có một làng văn hiến!

G.C

Xuất bản, phát hành sách - cầu nối tác giả và bạn đọc

CẨM SƠN

* **Thực trạng văn hóa đọc ở nước ta**

Công nghệ số giúp người đọc tiếp cận sách qua nhiều hình thức khác nhau như sách điện tử (ebook), sách nói (audiobook), và thư viện trực tuyến. Các nền tảng như Waka, Fonos, và Vinabook ngày càng phổ biến. Xu hướng đọc sách gia tăng trong giới trẻ, kể cả các cháu thiếu nhi. Mặc dù bị ảnh hưởng bởi mạng xã hội và giải trí trực tuyến, vẫn có một bộ phận giới trẻ quan tâm đến sách, đặc biệt là sách kỹ năng, khởi nghiệp, và phát triển bản thân. Một số trào lưu như “đọc sách mỗi ngày”, “review sách” trên TikTok và YouTube cũng góp phần thúc đẩy văn hóa đọc. Nhưng những xu hướng này đã làm hạn chế việc in ấn, phát hành sách bằng văn bản giấy.

Theo thống kê của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trung bình mỗi người Việt Nam đọc chưa đến 1 quyển sách mỗi năm (không tính sách giáo khoa), thấp hơn nhiều so với các nước phát triển. Thói quen đọc sách chưa phổ biến trong gia đình và trường học. Nhiều học sinh chỉ đọc sách giáo khoa, chưa hình thành thói quen đọc sách ngoài giờ học. Trong khi đó, không phải gia đình nào cũng chú trọng tạo điều kiện và không gian đọc sách cho con cái.

* **Sự lấn át của mạng xã hội và giải trí trực tuyến**

Phim truyền hình, Facebook, TikTok, YouTube với nội dung ngắn, giải trí nhanh khiến việc đọc sách - một hoạt động đòi hỏi sự tập trung - trở nên kém hấp dẫn hơn. Các tiện ích ấy đã lấn át thời gian của nhiều việc khác, không chỉ ở giới trẻ và các cháu thiếu nhi mà ngay cả

người lớn tuổi cũng có nhiều người như vậy. Trong đời sống xã hội đã có những cháu chơi game suốt ngày đêm từ ngày này qua ngày khác quên ăn, quên ngủ đến nỗi tụt đường huyết phải đưa vào bệnh viện cấp cứu. Tình hình này phổ biến không chỉ ở ta mà các nước trên thế giới cũng vậy. Trung Quốc đã phải ra quy định trẻ dưới 18 tuổi chỉ được chơi game 1 giờ đồng hồ từ 20h đến 21h vào những ngày thứ 6, thứ 7, chủ nhật và những ngày nghỉ lễ tết. Còn ở nước ta, cuối năm 2024 đã ban hành Nghị định 147 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, theo đó, kể từ ngày 25/12/2024, trẻ em dưới 18 tuổi không được chơi game quá 60 phút mỗi trò chơi và không quá 3 game mỗi ngày. Tuy nhiên, để Nghị định 147 đi vào thực tiễn cuộc sống xã hội thì cũng cần thời gian.

* **Chất lượng sách xuất bản chưa đồng đều**

Thị trường sách phát triển nhanh nhưng không phải tất cả các đầu sách đều có chất lượng tốt. Ngày nay, ai cũng có thể in sách, cứ có tiền là in được sách bất kể chất lượng cuốn sách ấy hay, dở thế nào. Đối với sách văn học thì đa phần những nhà văn thành danh sau khi sáng tác đều để đấy chờ có nguồn kinh phí tài trợ mới đem in chứ rất ít người tự bỏ tiền túi ra để phát hành. Bởi trừ một vài trường hợp đặc biệt bán được sách ra còn lại thì sách văn học rất khó tiêu thụ, khó có người mua nên nhà văn bỏ tiền ra in sách thì cũng khó có cơ hội thu lại được tiền chứ đừng nói đến việc sống được nhờ vào việc sáng tác và in sách. Đối tượng in sách chủ yếu là những tác giả văn chương mới viết được mươi bài



Học sinh thành phố Việt Trì tham quan, tìm hiểu sách tại Hội Sách đất Tổ năm 2025.

thơ, dăm câu chuyện thì tự bỏ tiền in để tặng bạn bè người thân là chính còn người được tặng thì mặt ngoài vui vẻ nhận và chúc mừng chứ thực ra ít người đọc. Thế mới có câu về vui: *"Gặp nhau tay bắt mặt mừng/ Tặng gì thì tặng, xin đừng tặng thơ"*.

Một số Nhà xuất bản ngoài việc kiểm duyệt nội dung không vi phạm gì thì cấp giấy phép xuất bản chứ gần như không chú ý gì đến việc biên tập, lỗi chính tả, đặc biệt là lỗi chính tả cơ học còn nhan nhản trong sách làm cho người đọc rất tức mắt. Thực chất việc cấp giấy phép xuất bản kiểu này chỉ là để thu tiền phí xuất bản hay nói một cách khác là "Bán giấy phép xuất bản lấy tiền".

Đối với dòng sách nước ngoài, một số sách dịch sai lệch, nội dung kém hấp dẫn, hoặc chạy theo xu hướng mà không mang lại giá trị thực sự.

*** Thực trạng thị trường sách Văn học**

Thị trường in ấn và phát hành sách văn học tại Việt Nam hiện nay đang trải qua nhiều biến động đáng chú ý. Đặc biệt là sự thu hẹp của thị trường sách văn học trong nước.

Theo nhận định từ các đơn vị xuất bản, thị trường sách văn học đang dần thu hẹp, nhường chỗ cho dòng sách phi hư cấu. Tại nhiều hiệu sách, các tác phẩm văn học ít xuất hiện ở vị trí nổi bật, thay vào đó là sự chiếm lĩnh của sách phi hư

cấu và khoa học thường thức. Đặc biệt, mảng văn học của các tác giả trẻ trong nước trở nên trầm lắng, với nhiều tác phẩm không đạt được mốc 2.000 bản in (Theo Baomoi.com).

Thống kê về xuất bản sách văn học: Theo số liệu từ Cục Xuất bản, In và Phát hành (Bộ Thông tin và Truyền thông), trong giai đoạn 2019 - 2021, đã có hơn 100.000 đầu sách được xuất bản, trong đó sách văn học chiếm hơn 11%, tương

đương hơn 11.000 đầu sách. Trong số này, sách văn học kinh điển tái bản chiếm khoảng 50%, tác phẩm văn học nước ngoài dịch và xuất bản lần đầu chiếm khoảng 25%, còn lại là các tác phẩm văn học Việt Nam mới, chỉ khoảng 1.000 đầu sách mỗi năm.

*** Xu hướng tự xuất bản sách văn học**

Ngày nay, việc tự in sách cho mình là phổ biến. Các tác giả sau khi có bản thảo gửi nhờ một đơn vị liên kết xuất bản, đơn vị liên kết xuất bản này sẽ làm mọi việc như dàn trang, vẽ bìa, in bản bông đưa đến Nhà Xuất bản xin giấy phép rồi chuyển cho nhà in in ấn, việc phát hành sau khi nộp lưu chiểu cho Nhà xuất bản thì tác giả tự phát hành, như đã trình bày ở trên việc phát hành chủ yếu là biếu, tặng, cho chứ ít có sách được trưng bày bán ở các nhà sách. Cơ chế thoáng, thoải mái, ai cũng có thể in được sách nhưng chính vì thế mà nó đã làm cho thị trường sách trở nên rối. Những sách dở thì bán không ai mua, những sách hay thì nhiều khi bị in nhái, phát hành lậu. Các đơn vị liên kết thậm chí là các cá nhân liên kết xuất bản mọc ra nhiều như nấm. Có nơi tính phí in ấn với giá phải chăng, có nơi in với giá trên trời.

*** Những điều đáng mừng**

Dù đối mặt với nhiều khó khăn, ngành xuất bản Việt Nam đã đạt được một số thành công trong việc đưa sách

của tác giả Việt Nam ra thế giới. Nhiều tác phẩm đã được dịch và xuất bản ở nước ngoài, cho thấy tiềm năng và triển vọng của sách Việt trên thị trường quốc tế.

Nhiều nhà in đã chủ động tiếp cận với tác giả, làm bà đỡ cho các tác phẩm văn học ra đời, bắt đầu từ lúc mới có bản thảo. Nhà in đảm nhiệm tất cả việc biên tập, dàn trang, vẽ bìa, xin giấy phép xuất bản đến tận khi in ấn hoàn thành trả sách về tận nhà cho tác giả với giá cả phù hợp, thậm chí tác giả còn được hỗ trợ chi phí trong khuôn khổ nhà in có thể gánh vác.

Các Hội sách và chương trình khuyến đọc như Hội sách tại TP.HCM, Hà Nội, Đà Nẵng thu hút hàng nghìn người tham gia. Các dự án như “Ngày Sách Việt Nam”, “Đọc sách cùng con”, “Sách hóa nông thôn” cũng góp phần nâng cao thói quen đọc sách trong cộng đồng.

Mấy năm gần đây, hoạt động của ngày Hội sách và Văn hóa đọc hàng năm, một sự kiện quan trọng nhằm khuyến khích và phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng được tổ chức với nhiều hoạt động ý nghĩa nhằm nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng của sách và việc đọc sách trong đời sống. Các nhà xuất bản, thư viện và đơn vị phát hành sách tổ chức trưng bày, giới thiệu nhiều đầu sách hay, sách mới nhằm thu hút độc giả. Hội chợ sách, giảm giá sách: Nhiều hiệu sách, nhà xuất bản có chương trình ưu đãi, giảm giá sách để khuyến khích mua sách, đọc sách. Tọa đàm, giao lưu với tác giả: Độc giả có cơ hội gặp gỡ, trao đổi với các nhà văn, nhà nghiên cứu về sách và thói quen đọc. Thi kể chuyện theo sách, viết cảm nhận về sách: Các hoạt động này thường dành cho học sinh, sinh viên để khuyến khích các em đọc sách và rèn luyện kỹ năng diễn đạt. Phát động phong trào đọc sách trong trường học, cơ quan: Nhiều trường học và tổ chức kêu gọi học sinh, nhân viên dành thời gian đọc sách, tổ chức các hoạt động thảo luận sách. Tặng sách cho cộng đồng: Các chương trình quyên góp, tặng sách cho học sinh nghèo, vùng sâu vùng xa giúp lan tỏa văn hóa đọc đến mọi tầng lớp nhân dân.

Ngày Hội đọc sách và Văn hóa đọc có tầm vô cùng quan trọng đến đời sống văn học của nước nhà. Nó làm nâng cao nhận thức về vai trò của sách trong việc phát triển trí tuệ và nhân cách; Thúc đẩy thói quen đọc sách trong xã hội, đặc biệt là giới trẻ; Tạo cầu nối giữa tác giả và độc giả, khuyến khích sự sáng tạo và phát triển ngành xuất bản; Lan tỏa văn hóa đọc đến mọi miền đất nước, bao gồm cả những khu vực khó khăn. Nhờ các hoạt động này, văn hóa đọc ở Việt Nam ngày càng được chú trọng và phát triển mạnh mẽ hơn.

Trong bài viết này, tác giả xin đề xuất một số ý kiến cá nhân như sau:

Phải hiểu đây là việc làm của Nhà nước và toàn dân mà Bộ Văn hóa Thể thao, Du lịch cùng các cấp chính quyền, các Hội đoàn về Văn hóa, Nghệ thuật cần vào cuộc. Cụ thể là:

Khuyến khích đọc sách từ nhỏ, tạo thói quen đọc sách trong gia đình, nhà trường và xã hội; Mở rộng các chương trình khuyến đọc, xây dựng thêm thư viện miễn phí tại các khu vực nông thôn, vùng sâu vùng xa bằng nguồn vốn Ngân sách cấp kết hợp với nguồn tiền từ các chương trình xã hội hóa; Kiểm soát chất lượng sách xuất bản, bắt đầu từ các Nhà Xuất bản, kiên quyết không cấp phép cho những tác phẩm quá kém về chất lượng; việc theo kiểu “bán giấy phép” lấy tiền. Ngân sách Nhà nước thông qua Bộ Văn hóa Thể thao Du lịch bố trí kinh phí cụ thể cho việc quảng bá các đầu sách có giá trị thực sự; Hạn chế nguồn Ngân sách để mở những trại viết theo lối phân bổ bình quân để dùng kinh phí tập trung cho việc mở trại viết đầu tư chiều sâu cho các tác giả có khả năng tạo ra những tác phẩm có chất lượng cao; Đặc biệt chú ý khuyến khích và có cơ chế về chính sách tài chính tạo điều kiện tốt nhất cho các Nhà sách hoạt động (Luật thuế GTGT ban hành năm 2024 có hiệu lực từ 01/7/2025 quy định phát hành sách chịu thuế giá trị

(Xem tiếp trang 58)

Hình tượng Bác Hồ qua Trường ca “Theo chân Bác” của Tố Hữu

NGUYỄN ĐÌNH VY

Từ mấy thập kỷ qua, Bác Hồ đã là đề tài lớn của văn học nghệ thuật: Văn thơ, kịch, hội họa, điêu khắc, âm nhạc, điện ảnh... Trong lĩnh vực thơ ca, đã có hàng ngàn vạn bài thơ trong, ngoài nước, với hàng trăm tập thơ viết về Bác. Nhưng người dành nhiều tâm trí và cảm hứng nhất cho đề tài này là thi sĩ Tố Hữu. Có thể nói, Tố Hữu là nhà thơ viết về Bác sớm nhất, nhiều nhất và hay nhất nhưng không tự lập lại mình. Gia tài thơ Tố Hữu viết về Bác hơn 60 năm, ngoài gần 30 bài gián tiếp, chỉ có 5 bài viết trực tiếp có tính “cầm mốc”: *Hồ Chí Minh* - 1945, *Sáng tháng 5* - 1951, *Cánh chim không mỏi* - 1960, *Bác ơi!* - 1969, *Theo chân Bác* - 1970. Nếu coi những vần thơ viết về Bác mấy chục năm trước của Tố Hữu như những con suối, dòng sông chảy ra biển cả thì Trường ca “Theo chân Bác” chính là biển cả - nơi hội tụ của những con suối, dòng sông ấy. Ta có cảm giác trường ca này như tác phẩm cuối cùng Tố Hữu viết về Bác, vì dường như ông đã nói hết thấy! Những năm 1990, khi nhà thơ Bế Kiến Quốc phỏng vấn Tố Hữu: Sau trường ca này, ông có còn sáng tác về Bác nữa không? Nhà thơ trả lời: “Gan ruột đã rút vào “Theo chân Bác”, khó viết được như thế nữa? Nhưng tôi sẽ viết khác... đang viết” - giờ ông đã “đi xa”!

Được biết, Tố Hữu viết Trường ca “Theo chân Bác” chỉ trong khoảng 20 ngày, khi ông đang điều dưỡng bệnh ở Liên Xô trước đây. Phải viết trong bí mật, vì tôn trọng nội quy của bệnh viện. Song điều bất ngờ, ngạc nhiên hơn là, mới sau 5 tháng Bác qua đời (9/1969 - 1/1970), một

bản trường ca dài gần 500 câu thơ thất ngôn đã ra đời, có thể sánh với tầm cỡ bản trường ca viết về Lê-nin của nhà thơ Mai-a-cốp-xki: *Vợ-la-di-mia I-lích-Lê Nin*. Song có lẽ không lạ, bởi suốt mấy chục năm dài, lợi thế hơn các nhà thơ khác Tố Hữu được làm việc bên Bác. Bác trong đời đã thành thực thể thắm mỹ của hồn thơ ông với tất cả sự thành kính, niềm say mê, cảm xúc dạt dào trong sự sáng tạo nghệ thuật tài năng. Trường ca “Theo chân Bác” ra đời trong quá trình “thai nghén” ấy, hẳn như một tất yếu!

Như tựa đề: “*Nhớ lời Di chúc, theo chân Bác*”, nhà thơ đã theo chân Bác để làm sống lại trước mắt chúng ta những chặng đường hơn 30 năm Người đã bôn ba, xuôi, ngược với những chuyến đi không ngừng, không nghỉ cho đến khi nhắm mắt, xuôi tay: Đi tìm chân lý khắp bốn biển năm châu, đi đến với Lê-nin, đi về nước xây dựng Đảng và nhen lên ngọn lửa cách mạng; Đi về xuôi giành chính quyền, rồi lại đi kháng chiến; Đi đến với đồng bào, đồng chí, có mặt ở khắp nơi để khuyên bảo, dặn dò... Và “*Như thế, Người đi phút cuối cùng*” để khắc sâu điều quan trọng, nổi bật nhất ở Bác “*Tình thương ơn nghĩa bao la*”.

Các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Tố Hữu đều thống nhất rằng: *Tình thương là điểm nổi bật nhất của đạo đức Bác Hồ*.

Bác vẫn sống mãi trong sự nghiệp cách mạng của chúng ta với bản Di chúc thiêng liêng và Bác vẫn ở giữa đời với mọi

người. Đó là một mặt nữa của ý đồ nghệ thuật trường ca này. Về thể loại, có lần Tố Hữu đã nói: Ông làm thơ thường thể loại nó đến một cách tự nhiên, muốn chọn cũng không được. Bởi do nội dung của cảm hứng quyết định. Cũng như kết bài thơ, do quy luật nội tại bài thơ quyết định chứ không thể ép được. Có phải vì thế mà ở trường ca này đã xuất hiện thể thơ thất ngôn rất phù hợp với nội dung trang nghiêm mà cổ kính. Nhưng không khô khan, công thức bởi sự sáng tạo tinh tế, cách biến hóa đa dạng trong lối gieo vần, ngắt nhịp tạo âm hưởng sử thi mà trữ tình, truyền cảm, hấp dẫn. Ý đồ nghệ thuật ấy được thể hiện qua cấu trúc trường ca với 116 khổ thơ (chưa kể xen vào ba bài thơ của Bác) gần 500 câu thất ngôn tứ tuyệt liên hoàn.

Mạch của trường ca, dựa theo cái sườn lịch sử cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Bác suốt 79 mùa xuân, từ thuở ấu thơ sinh ra ở làng Kim Liên đến khi Bác từ biệt cõi đời trên cái nền chủ đề *"Tình thương ơn nghĩa bao la"* của Bác với cảm xúc chân thành, dạt dào, thấm thiết...

Điều đặc biệt, bằng cách nói của thơ, ở mỗi mốc lịch sử ấy, nhà thơ đã chọn những điểm nổi bật, sâu sắc nhất để làm sáng lên trí tuệ anh minh, phẩm chất đạo đức cách mạng, công lao trời bể và những vẻ đẹp phong cách sống của Bác, qua đó càng thấy *"Bác vĩ đại mà chẳng làm ai kinh ngạc"* (Chế Lan Viên).

Ví như: Khi tái hiện chặng đường 30 năm đi tìm đường cứu nước của Bác, từ 1911 đến năm 1941, Người ra đi từ bến Nhà Rồng với hai bàn tay trắng, tác giả điểm lại một số sự kiện nổi bật nhất: *"Lênh đênh bốn biển một con tàu"*. Cuộc đời sóng gió: *"Một hòn gạch nóng nuôi tâm huyết"*. Nhắc đến sự nghiệp Cách mạng tháng Mười Nga, là việc Bác tìm gặp Lê-nin *"Người thầy, người Cha"* với chủ nghĩa Mác - Lê-nin mở đường cho quyết định: *"Về phương Đông, ta về phương Đông"* làm cách mạng cứu nước, cứu dân của Người.

Ngày Bác trở về nước sau 30 năm bôn ba tìm ra con đường cứu nước, *"Ôi sáng xuân nay, xuân 41"*, tác giả khắc sâu hình ảnh cảm động, Bác hôn lên hòn đất nâu quê hương và khóc thương sau bao năm xa cách Tổ quốc: *"Nhớ thương, hòn đất ẩm hơi Người"*. Và hang Pác-Bó, *"Nơi Bác về, nguồn nước mới sinh"*, nơi cuộc sống bí mật gian khổ, nhưng *"Cuộc đời cách mạng thật là sang"* như thơ Bác tự vịnh là một bằng chứng, Tố Hữu đã đưa vào trường ca. Ngày Bác đọc Tuyên ngôn Độc lập tại vườn hoa Ba Đình - Hà Nội khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa với câu hỏi bất hủ: *"Bác đọc Tuyên ngôn... rồi chợt hỏi/ Đồng bào nghe tôi nói rõ không?"*, thật thân tình, ấm áp: *"Rất đơn sơ mà ấm bao lòng"*... Đặt trường ca trong cái nhìn tổng thể về thơ Tố Hữu viết về Bác, ta còn thấy có những hình ảnh thể hiện sự vĩ đại của Bác đã thành *"mô-típ"*, nhưng tác giả không tự lặp lại mình một cách công thức, sáo mòn mà luôn giống Bác.

Ở bài viết này, chúng tôi xin phân tích về hình ảnh *Cái nhà sàn của Bác*. Lần đầu tiên, đó là cái nhà sàn nơi chiến khu Việt Bắc thời kháng chiến, ngày nhà thơ lần đầu tiên được gặp Bác, khi đến thăm Bác, nhân ngày 19 tháng 5 sinh nhật của Người: *"Bác ngồi Bác viết nhà sàn đơn sơ"*. Câu thơ tả thực, giản dị như vốn có. Nhưng đến bản trường ca có tính chất tổng kết này, cái nhà sàn đơn sơ tả thực ấy lại được huyền thoại hóa như cuộc đời của Bác vậy. Tại hội thảo quốc tế về Bác, tháng 3-1990 ở Hà Nội, có đại biểu nói: *"Người trở nên huyền thoại ngay khi Người đang sống"*. *"Nơi Bác ở: sàn mây vách gió/ Sáng nghe chim rừng gáy bên nhà/ Đêm trắng một ngọn đèn khêu tỏ/ Tiếng suối trong như tiếng hát xa"*.

Và cái nhà sàn của Bác ở thủ đô - Chủ tịch phủ: *"Nhà gác đơn sơ một góc vườn/ Gốc thường mộc mạc, chẳng mùi sơn/ Giường mây, chiếu cói, đơn chăn gối/ Tủ nhỏ vừa treo mấy áo sờn"*.

Cái nhà sàn giờ được thay bằng *"nhà gác"*. Có lẽ là cách nói cho có vẻ cao sang

với một vị Chủ tịch nước. Song điều sâu xa, xúc động là cái nhà sàn ấy gắn với đức tính cần kiệm, giản dị, khiêm tốn và sự hy sinh đến quên mình của Bác, khiến các vị khách quốc tế và nhân dân mỗi lần đến thăm viếng không thể cầm được nước mắt.

Với ý đồ nghệ thuật - *Bác như vẫn còn giữa thế gian, trong sự nghiệp của dân tộc và “Bác vĩ đại, chẳng làm ai kinh ngạc”*, nhìn từ góc độ Người là bậc khai sáng, đi đầu, mũi nhọn, Tố Hữu cũng luôn có những hình ảnh tượng trưng sáng tạo, hàm súc, sâu xa, nhưng không tự lặp lại mình mà luôn giống Bác.

Nếu trước khi Bác qua đời, nhà thơ đã so sánh Bác là *“Mặt trời”*, là *“Ngọn hải đăng”*, là *“Hồn biển lớn”*... thì ở trường ca này, ông lại nghĩ về sự vĩ đại của Bác bằng những hình ảnh biểu tượng mới mẻ: *“Mặt vẫn tươi như suối đầu nguồn”, “Thôi đập rồi chẳng? một trái tim” “Đỏ như sao hỏa, sáng sao kim!”*, *“Ngôi sao ấy lặn, hóa bình minh”*, *“Như đỉnh non cao tự giấu mình”*, *“Trong rừng xanh lá, ghét hư vinh”*, *“Ta vào thăm Bác gặp Lê-nin”* v.v...

Trường ca *“Theo chân Bác”*, có thể nói là sự “tập đại thành” của hơn 60 năm thơ Tố Hữu nhận thức và biểu hiện về Bác. Điều điều nêu trên của chúng tôi mới chỉ nói được phần nào giá trị sâu sắc của bản trường ca *“Theo chân Bác”* ở một số bình diện.

Tuy vậy, điều nổi bật, ấn tượng nhất, sau khi tiếp nhận trường ca sử thi này là: *“Bác vĩ đại, chẳng làm ai kinh ngạc”*. Bác là *“Tình thương, ơn nghĩa bao la”*: *“Bác đã lên đường theo tổ tiên/ Mác - Lê-nin, thế giới người hiền”* (Bác ơi!)

Nhưng *“Bác đi... Di chúc giục lòng ta”*. Bác vẫn *“Sống như trời đất của ta”*; Bác vẫn ở giữa đời, sống mãi trong sự nghiệp cách mạng của chúng ta! Và *“Còn những ai chưa được một lần/ Trong đời gặp Bác! Hãy nhanh chân/ Tiến lên phía trước! Trên cao ấy/ Bác vẫn đưa tay đón lại gần”*...

Đó cũng chính là những điều “gan ruột” nghĩ về Bác của một “chiến sĩ - thi sĩ” Tố Hữu gửi lại cho đời qua bản trường ca này!

N.Đ.V

Hội nghị toàn quốc tổng kết 50 năm... (Tiếp theo trang 39)

đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển trong giai đoạn mới. Đồng chí nhấn mạnh một số nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới: Tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, gắn với đổi mới mạnh mẽ tư duy, phương thức lãnh đạo phù hợp, hiệu quả để kiến tạo đường hướng, không gian phát triển văn học, nghệ thuật; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh thể chế hóa chủ trương, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp của Đảng về văn học, nghệ thuật; thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của lĩnh vực nghiên cứu, lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật. Đẩy mạnh giao lưu, hợp tác quốc tế về văn học, nghệ thuật, góp phần tiếp tục phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam; thực hiện hiệu quả

chủ trương của Trung ương, tiếp tục sắp xếp tổ chức, đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức hội văn học, nghệ thuật ở Trung ương và địa phương, đảm bảo tinh gọn, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Hội nghị góp phần cổ vũ, động viên đội ngũ văn nghệ sĩ tiếp tục phát huy tài năng, trí tuệ, tinh thần đoàn kết, sáng tạo nhiều tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng nội dung và nghệ thuật, đóng góp tích cực vào quá trình xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

T.L

“Dáng đứng Việt Nam tạc vào thế kỷ”

(Đọc bài thơ “Dáng đứng Việt Nam” của Lê Anh Xuân)

CHU THỊ HẢO

Nửa thế kỷ đã trôi qua, kể từ ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, non sông liền một dải, nhưng ký ức về những người chiến sĩ giải phóng quân vẫn sống mãi trong lòng dân tộc. Họ - những người chiến sĩ đã ngã xuống giữa tuổi xuân, mang theo khát vọng độc lập, tự do và tình yêu thiêng liêng với Tổ quốc. Là một nhà thơ - chiến sĩ, Lê Anh Xuân đã tạc vào thơ ca một hình tượng cao đẹp về người chiến sĩ giải phóng quân - *Dáng đứng Việt Nam*. Bài thơ không chỉ khắc họa một hình tượng nghệ thuật cao đẹp về người chiến sĩ mà còn nâng tầm thành biểu tượng bất tử của tinh thần yêu nước và lòng quả cảm của dân tộc. Đọc lại bài thơ *Dáng đứng Việt Nam*, ta càng thấm thía hơn ý nghĩa của sự hy sinh và vẻ đẹp tinh thần của người chiến sĩ năm xưa.

Nhà thơ Lê Anh Xuân (1940 - 1968) tên thật là Ca Lê Hiến. Ông sinh ngày 24/5/1940 tại ấp Phước Quảng, xã Phước Lợi, huyện Cần Đức, tỉnh Long An. Năm 1954, ông tập kết ra Bắc, học ở các trường học sinh miền Nam, Trường phổ thông trung học Nguyễn Trãi (Hà Nội). Sau đó, ông trở thành sinh viên của khoa Lịch sử, Đại học Tổng hợp Hà Nội. Tốt nghiệp đại học, Lê Anh Xuân được giữ lại làm cán bộ giảng dạy ở khoa Lịch sử và được cử đi làm nghiên cứu sinh ở nước ngoài nhưng ông từ chối cơ hội, trở về quê hương, tham gia kháng chiến chống Mỹ. Ông hi sinh ngày 24/5/1968 trong một trận càn của Mỹ.

Sự hi sinh cao đẹp của người chiến sĩ giải phóng quân

Bài thơ *Dáng đứng Việt Nam* được Lê Anh Xuân sáng tác vào tháng 3/1968. Thi phẩm là khúc ca bi tráng về cái chết hiên

ngang của người chiến sĩ giải phóng quân. Không miêu tả cái chết bình thường, Lê Anh Xuân tái hiện một sự hi sinh cao đẹp bằng giọng thơ nhẹ nhàng nhưng đầy cảm xúc: *“Anh ngã xuống đường bằng Tân Sơn Nhất/ Nhưng anh gượng đứng lên tì súng trên xác trực thăng”*.

“Ngã xuống” nhưng lại “gượng đứng lên”. Cái “gượng đứng lên” ở đây không đơn thuần là sự chuyển động vật lí của cơ thể, mà là biểu hiện của một sức mạnh tinh thần phi thường. Tư thế ấy - *“Anh ngã xuống”, “Anh gượng đứng lên tì súng trên xác trực thăng”* - là đỉnh điểm của sức mạnh tinh thần. Ẩn trong hành động gượng đứng lên là cả một ý chí sắt đá, một lòng trung thành tuyệt đối với lí tưởng chiến đấu. Người chiến sĩ biết rằng mình đang cận kề cái chết, nhưng không chọn cách nằm xuống mà *chọn đứng lên*. Bởi tư thế đứng lên là biểu hiện của sự sống, là dấu hiệu của lòng kiêu hãnh, là tiếng nói không lời khẳng định: *“Tôi vẫn còn chiến đấu!”*. Trong thời khắc sinh tử, người lính vẫn quyết tâm chiến đấu đến hơi thở cuối cùng: *“Và Anh chết trong khi đang đứng bắn/ Máu Anh phun theo lửa đạn cầu vồng”*.

Nhà thơ hình tượng hóa sự hi sinh bằng một hình ảnh thơ đậm chất sử thi và cảm hứng lãng mạn *“Máu anh phun theo lửa đạn cầu vồng”*. Hình ảnh người chiến sĩ hi sinh trong tư thế đang đứng bắn không chỉ thể hiện lòng quả cảm, ý chí tiến công mà còn là biểu tượng cho tinh thần kiên cường bất khuất của dân tộc. Sự hi sinh của anh như một màn trình diễn ngoạn mục của tự nhiên *“lửa đạn cầu vồng”* mà chỉ trong những điều kiện đặc biệt mới có thể cảm nhận được.

Tư thế tiến công, lòng quả cảm của người chiến sĩ đã khiến kẻ thù khiếp đảm. Chúng “hốt hoảng xin hàng”, chúng “sụp xuống chân anh xin tránh đạn”: *“Chợt thấy Anh giặc hốt hoảng xin hàng/ Có thằng sụp xuống chân Anh tránh đạn”*.

Hình ảnh đối lập giữa tư thế hiên ngang nổ súng tiến công của người chiến sĩ với thái độ và hành động hèn nhát của kẻ thù tô đậm thêm tinh thần “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh” của người chiến sĩ giải phóng quân.

Biểu tượng bất tử của tinh thần yêu nước và lòng quả cảm của dân tộc

Dáng đứng Việt Nam không chỉ tập trung khắc họa tinh thần quả cảm, ý chí chiến đấu kiên cường của người chiến sĩ, mà còn dựng lên một tượng đài bất tử về tinh thần yêu nước và lòng quả cảm của dân tộc. Anh - người chiến sĩ anh hùng mà bình dị, anh hùng mà vô danh: *“Anh tên gì, hồi anh yêu quý/ Anh vẫn đứng lặng im như bức thành đồng/ Như đôi dép dưới chân Anh giẫm lên bao xác Mĩ/ Mà vẫn một màu bình dị, sáng trong/ Không một tấm hình, không một dòng địa chỉ/ Anh chẳng để lại gì cho riêng Anh trước lúc lên đường”*.

Anh kiên cường, dũng cảm hi sinh nhưng anh vẫn lặng lẽ. Hình ảnh so sánh *“lặng im như bức thành đồng”* có tác dụng nhấn mạnh và làm nổi bật tư thế hiên ngang, vững chãi trước kẻ thù của người chiến sĩ. Hình ảnh đó còn là biểu tượng cho *sức mạnh kiên cường, vững vàng của dân tộc*.

Trong khoảnh khắc ngã xuống, anh đã vượt qua cái hữu hạn của thể xác để trở thành bất tử. Tất cả như hòa quyện vào dáng đứng của anh, một màu sắc bình dị, sáng trong. Ý thơ tái hiện vẻ đẹp bình dị, tâm hồn trong sáng của người chiến sĩ bằng ba lần phủ định *“không”, “không”* và *“chẳng”*. Anh rất đời thường, rất bình thường nhưng lại rất phi thường: *“Chỉ để lại cái dáng-đứng-Việt-Nam tạc vào thế kỷ/ Anh là chiến sĩ Giải phóng quân”*.

Ba dấu gạch ngang giữa dòng thơ là một lời khẳng định đanh thép, rõ ràng về ý nghĩa sự hi sinh cao đẹp của người chiến sĩ giải phóng quân. Anh vô danh, nhưng lịch sử nhắc đến anh, anh không để lại gì cho riêng mình, nhưng để lại cho dân tộc dáng đứng, tầm vóc, tư thế của thời đại tạc vào thế kỷ. Anh là biểu tượng bất tử của tinh thần yêu nước và lòng quả cảm của dân tộc. Câu thơ mang tầm vóc lịch sử. Ở đó ta thấy sự hi sinh không chỉ là của một con người, một thời kỳ, mà là của cả dân tộc. Nó nhắc nhở thế hệ hôm nay và mai sau về giá trị của độc lập, tự do - những điều không đến một cách dễ dàng mà được đánh đổi bằng máu xương.

Bài thơ khép lại bằng những vần thơ tràn đầy cảm hứng ngợi ca, niềm tự hào kiêu hãnh, niềm tin vào tương lai tươi sáng của dân tộc: *“Từ dáng đứng của Anh giữa đường băng Tân Sơn Nhất/ Tổ quốc bay lên bát ngát mùa xuân”*.

Không rườm rà trong câu chữ, câu thơ kết được xem là một trong những câu thơ xuất sắc nhất của thơ ca kháng chiến. *“Dáng đứng của anh”* trở thành biểu tượng dáng đứng của cả dân tộc, kiên cường, bất khuất trong suốt chiều dài cuộc kháng chiến, là điểm tựa để Tổ quốc bay lên *bát ngát mùa xuân*.

Chiến tranh đã lùi xa nhưng bài thơ *“Dáng đứng Việt Nam”* của Lê Anh Xuân vẫn nguyên vẹn trong ký ức của người yêu thơ. Cảm ơn nhà thơ - chiến sĩ Lê Anh Xuân đã để lại cho thơ ca Việt Nam một khúc tráng ca về lòng quả cảm, sự hi sinh cao đẹp của người chiến sĩ - Anh giải phóng quân. Dáng đứng của anh sẽ mãi là biểu tượng thiêng liêng cho dáng đứng Việt Nam, cho sức mạnh, tầm vóc của dân tộc Việt Nam. Nửa thế kỷ trôi qua, đọc lại bài thơ ta vẫn thấy *Dáng đứng Việt Nam* là điểm khởi đầu cho Tổ quốc bay lên, cho mùa xuân tỏa sáng.

C.T.H

“Ngọc” trong thơ Nguyễn Xuân Ngọc

(Đọc các tập thơ “Lãng đãng tình thu”, “Bồ kết”, “Oải hương”, “Trong côi vô thường”, “Hoa rơi của Phật” của Nguyễn Xuân Ngọc xuất bản từ năm 2006 đến nay)

NGUYỄN HƯNG HẢI

Từ năm 2006 đến nay, Nguyễn Xuân Ngọc (Phó trưởng Chi hội Thơ - Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Phú Thọ, Chánh Văn phòng Đài Phát thanh và Truyền hình Phú Thọ) đã xuất bản 5 tập thơ và 1 tập truyện thiếu nhi. Anh là một trong những cây bút chủ lực trên thi đàn văn nghệ Đất Tổ với các giải thưởng rất đáng ngưỡng mộ!

Được công tác cùng anh mấy chục năm ở Đài Phát thanh & Truyền hình Phú Thọ nên tôi học hỏi ở Nguyễn Xuân Ngọc nhiều; trong đó có những điều mà nhiều cây bút khác cũng phải nể trọng. Ấy là sự đôn hậu, đầm thắm và sâu sắc cả ngoài đời và trong thơ. Đọc anh, tôi thấy nét đất, nét người; thấy hồn quê, hồn làng, hồn dân tộc... Thế mạnh của anh là thơ trữ tình, là cảm xúc cội nguồn; nghiêng bút chủ về cái đẹp!

Khác với nhiều nhà giáo làm thơ hay bị “bó mình” trong thể loại, vần điệu... Nguyễn Xuân Ngọc (từ khi còn là nhà giáo) đã như một nghệ sỹ tài hoa luôn biết tước bỏ đi những phần thừa khi tạc tượng, vẽ chân dung; như một nhà điện ảnh điêu luyện trong phép “chồng mờ”; vì thế thơ anh luôn mới lạ, bất ngờ cả trong thi tứ, thi ảnh và thi pháp.

Can dự vào thời thế và nhân thế với tâm thế của nguyên là nhà giáo, Nguyễn

Xuân Ngọc ý thức rất rõ: làm thơ là làm đẹp cho đời, lan tỏa tình yêu thương trong cuộc sống; chính vì vậy mà tập thơ nào của anh cũng lấp lánh vẻ đẹp nhân cách. Anh không chạy theo trào lưu; không ưa sự lòe loẹt, giả dối mà luôn tìm cách đổi mới thơ mình trên cái “nền” chân - thiện - mỹ của văn hóa Việt!

Thấm thơ Nguyễn Xuân Ngọc phải bắt đầu từ mắt đến tâm hồn; nếu chỉ nghe thì chưa đủ bởi cách sắp đặt câu từ, dấu lửng và hình ảnh ẩn dụ, so sánh... qua từng câu thơ rất linh hoạt. Thơ cũng như người Nguyễn Xuân Ngọc: giản dị mà không dễ gì “bắt chước”. Tập thơ nào của anh cũng ám ảnh một nỗi suy tư, trăn trở về thời thế và nhân thế; bên cạnh đó là sự hào sảng và mộng mơ của người thi sỹ. Anh gieo niềm tin, khát vọng vào lòng bạn đọc... Ngay từ tập thơ đầu tay: “Lãng đãng tình thu” (Nxb Hội Nhà văn, 2006) anh đã đặt được một dấu son trong lòng bạn đọc. Sau khi chuyển nghề làm báo, Xuân Ngọc có điều kiện đi đến nhiều vùng quê để tác nghiệp; có thêm những chất liệu phong phú của đời sống để mở rộng biên độ cho hồn thơ thêm đa dạng - đúng như nhà thơ Kim Dung từng cảm nhận!

Sau mấy chục năm cầm bút, Nguyễn Xuân Ngọc đã trở thành một gương mặt tiêu biểu trong “làng báo” và “làng thơ”;

đặc biệt là những chiêm nghiệm về nhân tình thế thái. Hãy chiêm nghiệm cùng Nguyễn Xuân Ngọc:

*"Bạc vàng ngàn tấn
Không phúc không còn
Phúc đỏ như son
Còn người còn của"*

(Phúc phận)

*"Ân tình gặp lại ân tình
Nghĩa nhân trời lại cho mình nghĩa nhân"*

(Thối đời)

*"Giã từ mình những ngu ngơ
Nhận ra ai đã yêu vờ thương vay"*

(Giã từ)

*"Khi đã tu đến đất Phật Liên trì
Bông hoa nở chỉ là hoa đang nở
Đẹp hay xấu có gì đâu bỏ ngỡ
Yêu ghét, oán hờn bởi tâm động mà ra"*

(Hoa rơi cửa Phật)

*"Đời có đâu ai mãi vẹn toàn
Chốn thiền trả lại những tính toán"*

(Vô đề)

*"Hãy sống như là lá
Biết buông bỏ chính mình
Nhẹ tênh không dính chấp
Thoát khỏi vòng vô minh"*

(Nhủ mình)

Phải là một tâm hồn hướng nội và hướng thiện mới thấu hiểu và thấu cảm thời thế và nhân thế để gửi vào câu chữ! Tôi đã gặp chính mình trong cật vấn này, những câu thơ như một lời cảnh tỉnh:

*"Đã biết danh lợi phù vân
Sao tâm vẫn còn dính chấp
Đã biết đời phân cao thấp
Sao phải lấy dây buộc mình?"*

(Ngộ)

"Ngộ" rồi để không còn vướng bận là một bản lĩnh; một nhân cách không phải ai cũng có được!

"Tâm tĩnh lặng như đáy hồ khi ấy"

Dù rong rêu theo năm tháng khoe màu

Kìa! Mặt sỏi lấp bùn sâu ẩn dấu

Ta chẳng vô tình! Kệ chúng, có sao đâu..."

(Tâm tĩnh lặng)

Từ "Lãng đãng tình thu" với cái nhìn trong trẻo của một chàng thanh niên đến "Hoa rơi cửa Phật" (Nxb Hội Nhà văn 2022) là cả hành trình dài từ vô minh đến chữ "ngộ" như Đường Tam Tạng đi lấy kinh vậy! Qua rất nhiều khổ nạn, có lẽ Nguyễn Xuân Ngọc đã học được phép "tu" thành "chính quả"! Đây là một tác giả có nhiều sáng tạo, đổi mới và gặt hái được nhiều thành công ở bất cứ đề tài nào! Sở hữu một chất thơ nhiều chất dân gian, đậm thắm và đôn hậu, Nguyễn Xuân Ngọc đã góp phần làm cho thơ ca Phú Thọ thêm đa thanh, đa sắc. Với nhiều câu thơ, bài thơ hay anh đã để cho tiếng Việt thêm phong phú, sâu sắc và đa nghĩa... Chính anh đã khắc họa được chân dung mình, xác lập được "căn cước" cho thơ mình!

GS.TS. nhà giáo ưu tú nhà thơ Bùi Quang Thanh nhận định: "Có lẽ, Nguyễn Xuân Ngọc, sau ngót bốn chục năm đam mê với thơ ca nay cũng có ý định hướng mình về một lẽ an nhiên trước bao biến cải theo quy luật của kiếp người và thời thế"! Thơ Nguyễn Xuân Ngọc là con thuyền chở đạo! Bằng trải nghiệm và chiêm nghiệm qua mấy chục năm vừa làm thầy, vừa làm nhà báo, nhà thơ, tôi tin là giữa biển khơi, cánh buồm thơ anh sẽ luôn vượt sóng, mang lại tâm thái bình yên và năng lượng sống tích cực cho mỗi người! Tôi tìm thấy "ngọc" trong thơ Nguyễn Xuân Ngọc từ những nỗi đau tự chữa lành trong nhân thế!

N.H.H

Phú Thọ đẩy mạnh Chương trình “Xóa nhà tạm, nhà dột nát”

TRẦN LIÊN - THU LÂM

Chương trình “Xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước” được Thủ tướng Chính phủ phát động từ tháng 10/2024 với chủ đề “Mái ấm cho đồng bào tôi”, đây là chương trình có ý nghĩa nhân văn sâu sắc, thể hiện đậm “tình đồng chí, nghĩa đồng bào” nhằm tạo ra phong trào rộng lớn để đạt được mục tiêu có nơi ở ổn định cho người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn. Thời gian qua, tỉnh Phú Thọ đã huy động sự vào cuộc quyết liệt của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, sự chung tay ủng hộ của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhà hảo tâm ủng hộ và sự nỗ lực cố gắng của các hộ dân, quyết tâm đến hết ngày 31/12/2025 hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát.

Những năm qua, công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát luôn được tỉnh Phú Thọ đặc biệt quan tâm. Năm 2024, Quỹ “Vì người nghèo” trên địa bàn tỉnh đã hỗ trợ 519 hộ gia đình chính sách, hộ có hoàn cảnh khó khăn xóa nhà tạm, nhà dột nát. Trong đó, xây mới 474 nhà, hỗ trợ sửa chữa 45 nhà, khởi công và hoàn thành đưa vào sử dụng 439 nhà cho các hộ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Từ những nỗ lực, sự chung tay vào cuộc của cấp ủy, chính quyền các cấp, các sở, ngành, đoàn thể, tính đến ngày 8/4/2025, toàn tỉnh đã khởi công xây mới, sửa chữa được 1.470 ngôi nhà. Trong đó hỗ trợ đối tượng

người có công với cách mạng là 343 nhà (xây mới: 146 nhà, sửa chữa: 197 nhà); hỗ trợ nhà ở theo chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi là 40 nhà và 1.087 nhà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo (xây mới: 791 nhà, sửa chữa: 296 nhà). Với quyết tâm hoàn thành 100% số nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh trước ngày 31/12/2025, trên cơ sở rà soát khẩn trương đối với 256.000 người có công với cách mạng; trên 67.000 đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng; 15.983 hộ nghèo, 13.212 hộ cận nghèo, Ban Chỉ đạo triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát tỉnh đã phê duyệt số nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh cần hỗ trợ đến thời điểm này là 3.372 nhà.

Nhóm phóng viên chúng tôi đến xã Đoan Hạ, huyện Thanh Thủy tìm hiểu thực tế về công tác xóa nhà tạm, tại đây chúng tôi được đồng chí Nguyễn Tiến Hải - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã cho biết: Hiện xã đang phấn đấu hoàn thành công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025. Xã Đoan Hạ còn 4 hộ gia đình đang được hỗ trợ xóa nhà tạm, gồm 2 gia đình thuộc đối tượng người có công và thân nhân người có công đó là ông Lỗ Tiến Thành, ông Nguyễn Văn Lợi ở khu 3 và 2 hộ nghèo là gia đình nhà bà Đoàn Thị Huệ thuộc hộ nghèo và bà Lê Thị Năng ở khu 2. Trong đó, gia đình bà Lê Thị Năng là hộ nghèo nhiều năm, nhà dột nát, tường xây vữa đã vỡ bục, ngói mún



BCĐ xóa nhà tạm, nhà dột nát xã Khải Xuân bàn giao nhà mới cho gia đình ông Phạm Văn Viện ở Khu 12, xã Khải Xuân.

từng mảng... mưa xuống nhà ngập dột tứ tung, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, thường xuyên ốm đau bệnh tật... Đây là gia đình không có vốn đối ứng, phải vận động từ nhiều nguồn ủng hộ đóng góp. Hiện ngôi nhà bà Năng đã hoàn thành, chuẩn bị khánh thành với tổng số tiền được hỗ trợ để hoàn thành là 160 triệu đồng gồm kinh phí từ nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 (2triệu), từ nguồn hỗ trợ Nghị quyết số 159/2024/QH15 và Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 10/3/2025 của Chính phủ, nguồn huy động theo phương án của Ban Chỉ đạo Trung ương là 128 triệu (đơn vị hỗ trợ theo phân công tại Công văn số 5935/BLĐTBXHVPQGGN ngày 21/11/2024) nguồn do địa phương tự huy động 20 triệu đồng; đóng góp của dòng họ 10 triệu đồng... Đồng chí Chủ tịch mặt trận Tổ quốc xã dẫn chúng tôi xuống khu 2 xã Đoan Hạ thăm ngôi nhà bà Năng đang quét sơn trắng khang trang sạch sẽ. Bà Năng đang san nền sân trước nhà, thấy có khách, nhìn thấy đồng chí Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã bà đón đả mời khách với đồng chí Chủ tịch đi thăm quan ngôi

nhà trong niềm vui khôn tả vì sắp có ngôi nhà mới khang trang kiên cố để che mưa nắng. Chia sẻ với chúng tôi, bà Năng xúc động kể về cuộc sống khó khăn của gia đình. Từ khi lấy chồng sinh đứa con đầu không có hộ môn phải vay mượn anh em, bà con xóm làng chạy chữa cho con, nợ chưa trả hết bà lại bị bệnh, phải mổ thận 2 lần, nợ chồng nợ, chưa hết bệnh nợ bà lại mắc bệnh kia, bà lại bị u trực tràng phải mổ cấp cứu, rồi căn bệnh u gan... đủ thứ bệnh, bà không làm được gì, gia đình chủ yếu nhờ chồng đi làm thuê trả nợ, hết nợ nợ chồng chất nợ kia, chỉ mong thoát được nợ đã khó, chứ nói gì đến có tiền xây nhà mới... Ngôi nhà mơ ước hôm nay tôi có được thật như mơ, tôi cảm ơn Chính phủ, cảm ơn Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, bà con anh em trong xã Đoan Hạ đã giúp đỡ gia đình tôi có được ngôi nhà tôi không bao giờ nghĩ tới là mình có được.

Bà Năng chỉ vào đồng chí Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã nói, tôi rất biết ơn đồng chí Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã đã giúp đỡ gia đình, không quản ngại khó, nhiều ngày nắng mưa trực tiếp vận động các tổ chức đoàn thể, bà con... giám sát, xây dựng để công trình hoàn thiện cho đến nay đã được 95% khối lượng, vượt chỉ tiêu thời gian theo kế hoạch đặt ra, sẽ khánh thành đưa vào sử dụng trong tháng 5 này. Thế là mùa mưa năm nay gia đình tôi có được ngôi nhà chắc chắn, kiên cố rồi. Tôi không phải lo bão sập nhà, không phải lo hắt dột chỗ nợ, chạy dột chỗ kia nữa... Giờ đây tôi thấy phấn khởi lắm, người cũng như khỏe ra! Tôi biết ơn chủ trương chính sách của Chính phủ đã giúp đỡ người dân nghèo chúng tôi có được cuộc sống mới tốt đẹp như hôm nay. Đó là những tâm sự của người dân nghèo đầy xúc động khi có được ngôi nhà kiên cố vững chãi.

Cùng với các địa phương khác trong tỉnh, xã Khải Xuân huyện Thanh Ba đã và đang huy động mọi nguồn lực để xóa

nhà tạm, nhà dột nát cho các gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn. Gặp gỡ đồng chí Ngô Văn Thơ - Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã Khải Xuân được biết: Thực hiện chỉ đạo của Ban chỉ đạo (BCĐ) xóa nhà tạm, nhà dột nát huyện Thanh Ba. Xã Khải Xuân đã thành lập Ban chỉ đạo, tiến hành kiểm tra, thống kê những hộ có khó khăn về nhà ở để có kế hoạch hỗ trợ, giúp đỡ và được phê duyệt 11 hộ, trong đó có 3 gia đình chính sách, 3 gia đình người có công và 8 gia đình thuộc hộ nghèo. Cùng với nguồn lực từ cấp trên, Ủy ban MTTQ xã đã tăng cường tuyên truyền, vận động các nhà hảo tâm, mạnh thường quân, các công ty, doanh nghiệp đóng trên địa bàn và các tổ chức chính trị - xã hội ủng hộ kinh phí, nguyên vật liệu, ngày công lao động, giúp các hộ gia đình nhanh chóng có ngôi nhà mới theo đúng tiêu chí, giúp họ “an cư lạc nghiệp”. Với gia đình ông Phạm Văn Viện - khu 12, xã Khải Xuân, ước mơ có căn nhà xây khang trang, vững chắc tưởng như khó có thể trở thành hiện thực. Bởi bản thân ông là thương binh, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Sau nhiều năm phải sống trong ngôi nhà cấp bốn đã xuống cấp nghiêm trọng ở phần mái và phần tường. Sau khi có phong trào “Xóa nhà tạm, nhà dột nát”, ông Viện đã có đơn nguyện vọng được sửa chữa, BCĐ xã đã tiến hành rà soát, xem xét thấy gia đình ông Viện thuộc đối tượng theo quy định. BCĐ đã tiến hành sửa chữa với diện tích 60m². Đến nay gia đình ông Viện được sống trong ngôi nhà mới, ông Phạm Văn Viện vui mừng khôn xiết, ông nói: “Những ngày này, gia đình tôi luôn ngập tràn niềm vui và tiếng cười của bà con làng xóm đến chung vui, chúc mừng vừa hoàn thành xong ngôi nhà mới được sửa chữa. Nhờ sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, chính quyền các cấp, gia đình, bạn bè, tôi thấy rất ấm lòng. Vậy là từ nay, gia đình tôi không phải lo lắng mỗi khi có mưa bão”. Cũng như nhiều gia đình khác, niềm vui từ “Mái ấm cho đồng bào

tôi”, gia đình ông Phạm Văn Huy ở khu 2 xã Khải Xuân, đang gấp rút hoàn thiện để bàn giao và đi vào sử dụng của hộ gia đình trong tháng 5 này, đây chính là động lực để họ tiếp tục cố gắng vượt lên hoàn cảnh khó khăn, xây dựng cuộc sống ngày càng ổn định hơn. Với sự khấn trương, chung sức của cả đoàn thể, chính trị, xã hội trên địa bàn xã Khải Xuân. Gia đình ông Huy là một trong những hộ khó khăn về nhà ở được hỗ trợ xây nhà mới. Ông Huy xúc động chia sẻ: “Mặc dù đã có nhiều cố gắng, nhưng vì vợ bị tàn tật, hoàn cảnh gia đình khó khăn trên địa bàn. Nhiều năm qua, gia đình tôi phải sống trong căn nhà cấp 4 đã xuống cấp nghiêm trọng. Thật may mắn, gia đình tôi đủ điều kiện được hỗ trợ xây mới nhà ở theo chương trình xóa nhà tạm. Ngôi nhà mới được xây dựng khép kín theo thiết kế có diện tích hơn 40 m² có đầy đủ các công trình phụ trợ với tổng kinh phí dự kiến gần 300 triệu đồng đang được tập hợp gấp rút thi công. Chỉ ít ngày nữa, tôi sẽ được về nhà mới. Giấc mơ an cư từ bao năm nay của tôi đã thành hiện thực”.

Hiện nay các địa phương trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đã rà soát kỹ số liệu, đối tượng để việc hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo đúng người, đúng tiêu chuẩn, đúng định mức, không bị trùng lặp các chương trình, tuân thủ nghiêm trình tự, thủ tục theo đúng quy định pháp luật; đồng thời, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và UBND cấp huyện rà soát, thực hiện các thủ tục chuyển mục đích, giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các gia đình, cá nhân còn có vướng mắc về đất ở. Ban chỉ đạo cấp tỉnh thống nhất điều chỉnh kinh phí hỗ trợ đối với các nhóm đối tượng, theo đó hỗ trợ 60 triệu đồng/nhà xây mới và 30 triệu đồng/nhà sửa chữa đối với tất cả các nhóm đối tượng thụ hưởng. Đối với hộ nghèo không có khả năng đối ứng

(Xem tiếp trang 58)

Tin văn nghệ

● **Tiểu thuyết “Những người lính chiến” của nhà văn Vũ Quốc Khánh đạt giải C Giải thưởng Văn học nghệ thuật, báo chí về đề tài lực lượng vũ trang và chiến tranh cách mạng giai đoạn 2020 - 2025:** Tối 15/4/2025, tại Hà Nội, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam tổ chức Lễ trao giải thưởng sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học nghệ thuật, báo chí về đề tài lực lượng vũ trang và chiến tranh cách mạng giai đoạn 2020 - 2025. Đây là giải thưởng tổ chức định kỳ 5 năm/lần.

Ban Tổ chức đã trao thưởng cho 208 tác phẩm văn học nghệ thuật và báo chí xuất sắc về đề tài lực lượng vũ trang và chiến tranh cách mạng giai đoạn 2020 - 2025, trong đó có 30 giải A, 43 giải B, 59 giải C, 76 giải Khuyến khích. Hội Liên hiệp VHNT Phú Thọ có nhà văn Vũ Quốc Khánh đạt giải C với Tiểu thuyết “Những người lính chiến”.

● **Họa sĩ Đỗ Ngọc Dũng có 02 tác phẩm tham gia Triển lãm Mỹ thuật kỷ niệm 50 năm Ngày thống nhất đất nước:** Nhân dịp kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025), trong 16 ngày (từ ngày 23/4 đến ngày đến ngày 8/5/2025) tại Hà Nội, Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm chủ trì, phối hợp với Vụ Văn hóa - Văn nghệ (Ban Tuyên giáo Trung ương), Ban Dân vận Trung ương, Hội Mỹ thuật Việt Nam cùng các cơ quan, đơn vị tổ chức Triển lãm Mỹ thuật kỷ niệm 50 năm Ngày thống nhất đất nước. Đây là hoạt động nghệ thuật có ý nghĩa chính trị - văn hóa sâu sắc, góp phần khẳng định tầm vóc vĩ đại của Đại thắng mùa Xuân năm 1975, một mốc son chói lọi trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam.

Triển lãm giới thiệu 50 tác phẩm hội họa, đồ họa, điêu khắc và ký họa tiêu biểu,

khắc họa chân thực và sinh động hình ảnh đất nước, con người Việt Nam trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như trong công cuộc đổi mới và hội nhập hôm nay. Họa sĩ Đỗ Ngọc Dũng - Trưởng Chi hội Mỹ thuật, Hội Liên hiệp VHNT Phú Thọ có 02 tác phẩm tham gia triển lãm.

● **Khai mạc Trại sáng tác mỹ thuật, nhiếp ảnh năm 2025:** Ngày 26/4/2025, Hội Liên hiệp VHNT Phú Thọ tổ chức khai mạc Trại sáng tác Mỹ thuật - Nhiếp ảnh năm 2025.

Trại sáng tác Mỹ thuật - Nhiếp ảnh năm 2025 được tổ chức nhằm khơi dậy niềm đam mê sáng tạo nghệ thuật của các họa sỹ, nhà nhiếp ảnh, đóng góp thêm sự phong phú và đa dạng cho văn học nghệ thuật tỉnh nhà. Đồng thời tạo điều kiện cho các hội viên có cơ hội giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm và bồi dưỡng niềm đam mê với nghệ thuật để sáng tạo các tác phẩm có giá trị chất lượng.

Trại được tổ chức theo hình bán tập trung trong thời gian từ 26/4 đến 30/7/2025.

● **Hội Văn học Nghệ thuật Lâm Thao tổ chức tổng kết 15 năm công tác Hội và trao thưởng 05 năm về văn học nghệ thuật, giai đoạn 2021 - 2025:** Ngày 5/5/2025, Hội Văn học Nghệ thuật Lâm Thao tổ chức Hội nghị tổng kết 15 năm công tác Hội và trao thưởng 05 năm về văn học nghệ thuật, giai đoạn 2021 - 2025.

Nhạc sĩ Cao Hồng Phương - Chủ tịch Hội Liên hiệp VHNT Phú Thọ và lãnh đạo UBND huyện Lâm Thao tới dự.

Hội VHNT Lâm Thao được thành lập năm 2010, đến nay có 117 hội viên, sinh hoạt ở 4 chi hội chuyên ngành gồm Văn, thơ, Mỹ thuật và sân khấu. Trong 15 năm qua, Hội đã xuất bản được 43 số Tập san; Hội đã được Huyện ủy, UBND huyện ghi nhận, đánh giá cao, nhiều

năm liền được Hội Liên hiệp VHNT tỉnh Phú Thọ tặng giấy khen. Các hội viên đã xuất bản hàng trăm tập sách, nhiều tác phẩm đạt giải cao trong các cuộc thi do các cấp tổ chức; tổ chức được nhiều hội thảo, cuộc thi sáng tác VHNT bám sát các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Với những thành tích đã đạt được Hội Văn học Nghệ thuật Lâm Thao và 03 cá nhân được UBND huyện tặng giấy khen. Dịp này, Hội VHNT huyện cũng trao thưởng các tác giả có tác phẩm văn học nghệ thuật xuất sắc giai đoạn 2021 - 2025.

Thu Lâm

Phú Thọ đẩy mạnh...

(Tiếp theo trang 56)

làm nhà ở được hỗ trợ tối đa 130 triệu đồng/nhà theo Thông báo Kết luận số 1518-TB/TU ngày 27/2/2024 của Thường trực Tỉnh ủy. Nhà được xây dựng mới đảm bảo tiêu chí 3 cứng: Cứng nền, khung - tường cứng, mái cứng.

Công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát. Đây là chủ trương có ý nghĩa nhân văn sâu sắc của Đảng, Nhà nước ta; thể hiện sự đền ơn đáp nghĩa đối với người có công; thể hiện tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc, tinh thần “tương thân, tương ái”. Tỉnh Phú Thọ đã và đang cùng cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát, đây là biểu hiện sinh động của truyền thống “lá lành đùm lá rách” quý báu của dân tộc ta, đúng với lời dạy của Bác Hồ: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; Thành công, thành công, đại thành công”. Để lan tỏa mạnh mẽ phong trào xóa nhà tạm, nhà dột nát tạo khí thế thi đua sôi nổi trong toàn tỉnh, đòi hỏi huy động sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt của cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp và người dân cùng chung tay với mục tiêu đến hết tháng 10 năm 2025 tỉnh Phú Thọ thực hiện thành công hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát.

Tr.L - T.L

Xuất bản, phát hành...

(Tiếp theo trang 46)

gia tăng 5% không kể các loại sách được miễn thuế quy định tại khoản 15 điều 5 gồm: Xuất bản, nhập khẩu, phát hành báo, tạp chí, bản tin, đặc san, sách chính trị, sách giáo khoa, giáo trình, sách văn bản pháp luật, sách khoa học - kỹ thuật, sách phục vụ thông tin đối ngoại, sách in bằng chữ dân tộc thiểu số và tranh, ảnh, áp phích tuyên truyền cổ động, kể cả dưới dạng băng hoặc đĩa ghi tiếng, ghi hình, dữ liệu điện tử; tiền, in tiền... Đề nghị đưa thêm sách văn học cũng được nằm trong danh mục sách thuộc khoản 15 điều 5 là được miễn thuế GTGT). Nhà sách là cầu nối giữa tác giả sáng tác với Nhà xuất bản, Nhà in và công tác phát hành sách đến công chúng bạn đọc với chi phí thấp nhất, hiệu quả cao nhất. Tự thân các Nhà sách sẽ phải chọn lựa tác giả, chọn lựa chất lượng tác phẩm để tung ra phát hành. Có thể ví các Nhà sách như là một hệ thống logistics chuyển tải kết nối sản phẩm từ tác giả đến bạn đọc.

Văn hóa đọc ở Việt Nam đang có nhiều tiềm năng phát triển, nhưng vẫn cần sự chung tay của toàn xã hội để khuyến khích thói quen đọc sách và xây dựng một cộng đồng yêu sách mạnh mẽ hơn. Thị trường in và phát hành sách văn học tại Việt Nam đang đối mặt với nhiều thách thức, nhưng cũng mở ra những cơ hội mới. Sự chuyển dịch trong thị hiếu đọc giả, xu hướng tự xuất bản và nỗ lực quốc tế hóa sách Việt là những yếu tố quan trọng định hình bức tranh toàn cảnh của ngành xuất bản văn học nước nhà hiện nay.

C.S

TOẢ SÁNG ĐẤT TỔ HÙNG VƯƠNG

Nhanh - Vui tươi - Sôi động - Tự hào

Nhạc và lời: NGÔ THANH TÙNG

The musical score is written on a single staff in 4/4 time, featuring a key signature of one sharp (F#). It begins with a treble clef, a key signature of one sharp, and a 4/4 time signature. The tempo/mood is indicated as 'Nhanh - Vui tươi - Sôi động - Tự hào'. The score is divided into eight lines of music, each with two lines of Vietnamese lyrics. The lyrics describe the beauty and significance of the Hùng Vương land, mentioning its fertile soil, abundant resources, and the pride of its people. The score includes various musical notations such as rests, eighth notes, quarter notes, and half notes, as well as dynamic markings like *mf*, *f*, and *ff*. The piece concludes with a double bar line and a repeat sign.

mf

Đất Tổ quê hương tôi. Nơi Vua Hùng dựng nước Văn
Phú Thọ quê hương tôi. Nơi có huyền thoại ngã ba

Lang. Vùng đất địa linh nhân kiệt. Với biết bao di sản quý
sông. Đồi chè ngát hương thơm. Rừng cọ xòe vươn mình trong

báu. Phú Thọ quê hương tôi. Câu hát Xoan cùng câu hát Ghẹo.
năng. Đất Tổ quê hương tôi. Hân hoan đón bạn bè bốn phương.

Làm say đắm triệu triệu con tim. Thật tự hào con Lạc cháu Hồng.
Về đây ta thấy hội tháng ba. Đền Hùng linh thiêng cội nguồn.

f

Bay lên Phú Thọ đẹp tươi. Rực rỡ cờ hoa chào ngày mới.
Thênh thang Đất Tổ rạng ngời. Bao công trình vươn tầm cao mới.

Quê hương Đất Tổ ngàn năm. Truyền thống anh hùng vẻ vang.
Lung linh ánh điện diêu kỳ. Rực sáng uy nghi Nghĩa Lĩnh.

ff

Sau bao khó khăn luôn vượt qua. Phú Thọ vẫn vững bước đi lên.
Hôm nay Phú Thọ bao đổi thay. Vững niềm tin hướng tới tương lai.

Bên nhau chúng ta cùng dựng xây quê hương Phú Thọ đẹp giàu.
Bay lên với khát vọng đổi mới tỏa sáng Đất Tổ Hùng Vương.

Nhiếp ảnh



Đêm Việt Trì - Ảnh: ĐỖ QUYÊN



Nguồn sáng bên đời - Ảnh: LÊ HỒNG ĐỨC